

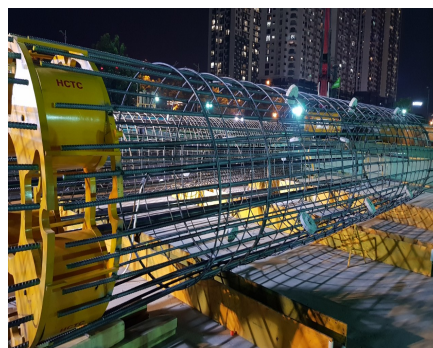
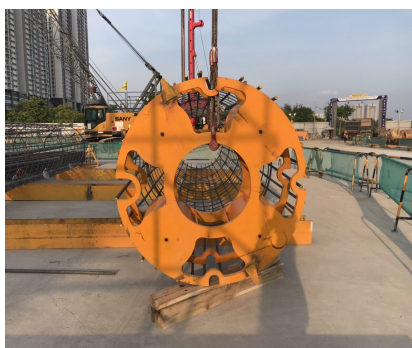
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

-----*****-----

Địa chỉ: Phòng 403, Tầng 4, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh,
phường Kim Liên, TP Hà Nội, Việt Nam

VPGD: Tầng 3, số 4, ngõ 164 Lê Trọng Tấn, P.Phương Liệt, Hà Nội
Điện thoại: 036 283 8888

HỒ SƠ GIỚI THIỆU NĂNG LỰC



CÔNG TÁC THÍ NGHIỆM CỌC

LAS – XD 24.001

HÀ NỘI - NĂM 2026

MỤC LỤC:

I. HỒ SƠ PHÁP NHÂN

I.1. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

**I.2. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

I.3. GIẤY CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9001:2015

II. SỐ LIỆU TÀI CHÍNH

III. KINH NGHIỆM THỰC HIỆN CÔNG TÁC THÍ NGHIỆM CỌC

III.1. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ THỰC HIỆN TỪ NĂM 2004 TRỞ LẠI ĐÂY

III.2. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NÉN TĨNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP O-CELL

IV. NĂNG LỰC CÁN BỘ PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÍ NGHIỆM CỌC

V. NĂNG LỰC THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÍ NGHIỆM CỌC

PHẦN 1:

HỒ SƠ PHÁP NHÂN

- I.1 GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**
- I.2 GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**
- I.3. GIẤY CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9001:2015**

I.1. GIẤY PHÉP ĐĂNG KÝ KINH DOANH

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0101539091

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 09 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 29 tháng 04 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI CONSTRUCTION TECHNIQUE AND CONTROL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HCTC., JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Phòng 403, Tầng 4 Tòa nhà Ocean Park số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0362838888

Số Fax:

Thư điện tử: *hctc7331@gmail.com*

Website:

3. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 40.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: TRẦN HỒNG HẢI

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: 25/10/1970

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 042070000010

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Căn hộ 2801 Nhà R2 Khu đô thị Royal City 72A Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trịnh Huy Tâm

I.2. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Số: **01** /GCN-SXD(GĐXD)

Hà Nội, ngày **02** tháng 8 năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội và Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét Hồ sơ đăng ký cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 04/7/2023 của Công ty Cổ phần Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội; Biên bản đánh giá thực tế phòng thí nghiệm ngày 25/7/2023; Văn bản số 98-2023/CV-CT ngày 27/7/2023 của Công ty Cổ phần Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội (gửi Sở Xây dựng ngày 31/7/2023) về việc báo cáo khắc phục sau biên bản đánh giá.

CHỨNG NHẬN

1. Công ty Cổ phần Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101539091 cấp đăng ký lần đầu ngày 29/9/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 28/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Địa chỉ: Số 36 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0362838888

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc**

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Tầng 6, số 69 Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 24.001

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Công ty Cổ phần Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội;

- Bộ Xây dựng; (để b/c)

- Đ/c Giám đốc Sở XD;

- Đ/c Hoàng Cao Thắng-PGD SXD;

- Lưu: VT, CCGĐXD (H.N.Duy 08b). 

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Cao Thắng

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 24.001**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số 01 /GCN-SXD(GĐXD) ngày 02 tháng 8 năm 2023)*

TT	Tên phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
I	BÊ TÔNG	
1	Xác định cường độ nén bê tông nặng	TCVN 3118:2022 TCXDVN 239:2006
II	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
1	Cọc – Phương pháp thử nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393 : 2012
2	Cọc khoan nhồi – Xác định tính đồng nhất của bê tông – phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396 : 2012
3	Thí nghiệm cọc bằng phương pháp thử động biến dạng lớn (PDA)	ASTM D 4945-00
4	Cọc – Kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp động biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397 : 2012
5	Đất xây dựng – Phương pháp thí nghiệm hiện trường – Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351 : 2012 ASTM D1586-11
6	Thí nghiệm siêu âm thành vách hố khoan (Đo độ thẳng đứng - Koden)	22TCN 257:2000
7	Thí nghiệm đo ứng suất thân cọc (Đo biến dạng - Sensor):	ASTM D1143-07e1
8	Thí nghiệm đo độ dẫn dài (Đo co ngắn – A9):	TCVN 9395 : 2012
9	Thí nghiệm nhỏ cọc, nén ngang, nén dọc	ASTM D3689-07
10	Thí nghiệm đẩy ngang cọc bê tông cốt thép	ASTM D3966-90
11	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011 ASTM E2769-13
12	Thí nghiệm hút nước trong hố khoan	TCVN 9148:2012 ASTM D4105-91
13	Thí nghiệm ép nước trong hố khoan	TCVN 9149:2012 ASTM D4630-86
14	Đo chuyển vị ngang của nền đất	ASTM D6230-98 (2005)
15	Quan trắc chuyển dịch ngang nhà và công trình	TCVN 9399:20212
16	Xác định độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:2012
17	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9352:2012 ASTM D5778-12
18	Đo áp lực nước lỗ rỗng Piezometer, lún mặt, lún sâu nền đất	AASHTO T250 ASTM D4767-5
19	Đo độ chuyển vị ngang bằng Inclinator	AASHTO T254-80

20	Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012
21	Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
22	Quy trình đo áp lực nước lỗ rỗng trong đất	TCVN 8869:2011
23	Xác định dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02:71
24	Xác định khối lượng thể tích bằng phương pháp rót cát	22TCB 346:06
25	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
26	Thí nghiệm cọc theo phương pháp tự cân bằng – Phương pháp thí nghiệm O-cell	ASTM D8169/D8169M-18
27	Quan trắc lún và chuyển vị ngang của nền đường ô tô	22TCN 262 - 2000

Ghi chú (*): Các chỉ tiêu kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

I.3. GIẤY CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9001:2015



Vinacontrol CE®

GIẤY CHỨNG NHẬN

CERTIFICATE

Số/ No.: 11816-QSV

Hệ thống quản lý chất lượng
Quality management system



Của/ of

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

**HANOI CONSTRUCTION TECHNIQUE AND CONTROL
JOINT STOCK COMPANY**

Trụ sở chính: Số 36 Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Head office: No. 36 Nguyen Hong, Lang Ha Ward, Dong Da District, Hanoi City, Vietnam

Văn phòng: Tầng 6, số 69 phố Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Office: Tầng 6, số 69 phố Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

Has been accessed and found to be in accordance with the requirements of:

ISO 9001:2015

Trong lĩnh vực/ For the following scope of registration:

Tư vấn thí nghiệm cọc, quan trắc công trình

Consulting of pile testing, construction monitoring

Ngày ban hành/ Date issued: 29/09/2023

Hiệu lực/ Valid to: 28/09/2026

Tổ chức chứng nhận Vinacontrol

Vinacontrol Certification Body

Chủ tịch Hội đồng Chứng nhận

The Chairman of the Certification Board

PHAN VĂN HÙNG



Giám đốc

Director



ĐỖ THỊNH THẮNG

Office: 41 Nguyen Thuong Hien, Hanoi, Vietnam

Tel: (+84-24) 3944.8089 - Fax: (+84-24) 3944.9011 - Website: www.vnce.vn

PHẦN 2:
SỐ LIỆU TÀI CHÍNH

SỐ LIỆU VỀ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

DOANH THU THÍ NGHIỆM CỌC	
Năm 2008	40.562.127.496
Năm 2009	42.778.074.337
Năm 2010	47.617.536.100
Năm 2011	55.803.103.954
Năm 2012	35.578.758.594
Năm 2013	31.195.717.773
Năm 2014	31.263.095.902
Năm 2015	31.713.869.640
Năm 2016	43.594.138.365
Năm 2017	51.590.956.261
Năm 2018	50.532.999.052
Năm 2019	72.238.154.645
Năm 2020	51.918.719.863
Năm 2021	76.664.696.571
Năm 2022	78.149.929.321
Năm 2023	31.913.725.508
Năm 2024	51.381.689.077
Năm 2025	99.560.228.451

**PHỤ LỤC: BẢN SAO BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRONG NĂM
TÀI CHÍNH GẦN NHẤT (2025) VÀ TỜ KHAI QUYẾT TOÁN
THUẾ ĐIỆN TỬ CÓ XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ
THUẾ VỀ THỜI ĐIỂM ĐÃ NỘP TỜ KHAI**

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90157/0111/2026/TB-TĐT/TB-TĐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO
V/v: Chấp nhận việc nộp hồ sơ khai thuế điện tử

Căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;
Căn cứ quy định tại Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Căn cứ hồ sơ khai thuế/BCTC/BCAC của Công ty cổ phần kiểm định và kỹ thuật xây dựng Hà Nội gửi tới cơ quan thuế Thuế cơ sở 4 Thành phố Hà Nội đã được công thông tin điện tử của CỤC THUẾ thông báo tiếp nhận vào lúc 16 giờ 41 phút ngày 31 tháng 03 năm 2026 mã giao dịch điện tử 10820260015223914. Cơ quan thuế thông báo về việc chấp nhận hồ sơ khai thuế/BCTC/BCAC của Công ty cổ phần kiểm định và kỹ thuật xây dựng Hà Nội gửi tới cơ quan thuế Thuế cơ sở 4 Thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai/Phụ lục: Tờ khai quyết toán thuế TNDN mẫu số 03/TNDN (TT80/2021)
- Loại tờ khai: Chính thức
- Kỳ tính thuế: 2025
- Lần nộp hoặc lần bổ sung: 1
- Thông tin mã định danh khoản phải nộp:

STT	Mã định danh khoản phải nộp (ID)	Số tiền thuế phải nộp	Loại tiền	Ghi chú
1	0500168074300001	6.182.929.871,0	Đồng Việt Nam	

Hồ sơ khai thuế (HSKT) của người nộp thuế được cơ quan thuế chấp nhận vào lúc 21 giờ 28 phút ngày 31 tháng 03 năm 2026. Ngày hoàn thành việc nộp HSKT điện tử của NNT là ngày 31 tháng 03 năm 2026.

Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu, cơ quan thuế sẽ có thông báo gửi người nộp thuế. Cơ quan thuế sẽ thực hiện trả kết quả giải quyết hồ sơ cho người nộp thuế qua <https://thuedientu.gdt.gov.vn/div>

Trường hợp cần biết thêm thông tin chi tiết, NNT vui lòng liên hệ với Cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hỗ trợ.
Cơ quan thuế thông báo để NNT biết và thực hiện./.

 Ký điện tử bởi: [Không biết chủ thể của chứng thư số]
Ngày ký: 20/26/-03- 31:T2:1:29:58.

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3103164138672/2026/TB-TĐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO
V/v: Tiếp nhận hồ sơ khai thuế điện tử

Căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ quy định tại Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Căn cứ hồ sơ khai thuế/BCTC/BCAC của CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI gửi tới cơ quan thuế lúc 16 giờ 41 phút 38 giây ngày 31 tháng 03 năm 2026, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai/Phụ lục: 03/TNDN-Tờ khai quyết toán thuế TNDN mẫu số 03/TNDN (TT80/2021)
- Loại tờ khai: Chính thức
- Kỳ tính thuế: 2025
- Lần nộp hoặc lần bổ sung: 1
- Mã giao dịch điện tử: 10820260015223914

Hồ sơ khai thuế của người nộp thuế đã được cơ quan thuế tiếp nhận vào lúc 16 giờ 41 phút 38 giây ngày 31 tháng 03 năm 2026

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn <https://thuedientu.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với cơ quan thuế nơi nộp hồ sơ để được hỗ trợ.

Cơ quan thuế thông báo để CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI biết và thực hiện./.



Ký điện tử bởi: [Không biết chủ thể của chứng thư số]
Ngày ký: 20/26/-03- 31:T1:6:49:01.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Mẫu số: **B01a - DNN**
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

[01] Tên người nộp thuế: Công ty cổ phần kiểm định và kỹ thuật xây dựng Hà Nội

[02] Mã số thuế: 0101539091

[03] Địa chỉ: Số 36 Nguyễn Hồng , Phường Láng, Thành
Phố Hà Nội , Việt Nam

[06] Điện thoại: 0392193938

BCTC đã được kiểm toán: ☐

Ý kiến kiểm toán:

[04]

Quận/Huyện:

[07] Fax:

[05] Tỉnh/Thành phố: Thành

phố Hà Nội

[08] E-mail:

Đơn vị tiền: đồng VN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		47.878.292.968	17.905.856.385
II. Đầu tư tài chính	120		300.000.000	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122		300.000.000	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	123		0	0
4. Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính (*)	124		0	0
III. Các khoản phải thu	130		50.018.541.452	21.565.594.508
1. Phải thu của khách hàng	131		39.514.200.149	18.889.470.198
2. Trả trước cho người bán	132		10.504.341.303	2.110.308.992
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	133		0	0
4. Phải thu khác	134		0	565.815.318
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	135		0	0
6. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	136		0	0
IV. Hàng tồn kho	140		3.290.570.775	6.244.891.800
1. Hàng tồn kho	141		3.290.570.775	6.244.891.800
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		0	0
V. Tài sản cố định	150		7.632.111.406	8.164.128.451
- Nguyên giá	151		22.887.547.777	22.887.547.777
- Giá trị hao mòn lũy kế	152		(15.255.436.371)	(14.723.419.326)
VI. Bất động sản đầu tư	160		0	0
- Nguyên giá	161		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162		0	0
VII. XDCB dở dang	170		0	0
VIII. Tài sản khác	180		311.948.464	772.986.420
1. Thuế GTGT được khấu trừ	181		0	752.874.019
2. Tài sản khác	182		311.948.464	20.112.401
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200=110+120+130+140+150+160+170+180)	200		109.431.465.065	54.653.457.564

NGUON VON				
I. Nợ phải trả	300		76.471.493.141	46.425.205.122
1. Phải trả người bán	311		19.629.258.543	12.709.873.585
2. Người mua trả tiền trước	312		17.575.288.218	17.347.288.218
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		10.089.788.906	1.253.795.980
4. Phải trả người lao động	314		0	0
5. Phải trả khác	315		0	0
6. Vay và nợ thuê tài chính	316		29.177.157.474	15.114.247.339
7. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	317		0	0
8. Dự phòng phải trả	318		0	0
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319		0	0
10. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	320		0	0
II. Vốn chủ sở hữu	400		32.959.971.924	8.228.252.442
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		4.000.000.000	4.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		0	0
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		0	0
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		0	0
6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	416		0	0
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417		28.959.971.924	4.228.252.442
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (500=300+400)	500		109.431.465.065	54.653.457.564

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2026
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Tran hong hai



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI
Ngày ký: 31/03/2026 16:41:27.

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mẫu số: **B02**
- DNN
(Ban hành
theo Thông
tư số
133/2016/TT-
BTC ngày
26/8/2016
của Bộ Tài
chính)

[02] Tên người nộp thuế: Công ty cổ phần kiểm định và kỹ thuật xây dựng Hà Nội

[03] Mã số thuế: 0101539091

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		92.185.396.714	47.560.255.715
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		92.185.396.714	47.560.255.715
4. Giá vốn hàng bán	11		56.695.960.000	41.975.925.129
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		35.489.436.714	5.584.330.586
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.233.779	15.830.923
7. Chi phí tài chính	22		1.101.811.802	608.933.039
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.101.811.802	608.933.039
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		3.474.209.338	3.970.110.848
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		30.914.649.353	1.021.117.622
10. Thu nhập khác	31		0	0
11. Chi phí khác	32		0	0
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		0	0
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		30.914.649.353	1.021.117.622
14. Chi phí thuế TNDN	51		6.182.929.871	204.223.524
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		24.731.719.482	816.894.098

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2026
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Tran hong hai



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI
Ngày ký: 31/03/2026 16:41:27.

PHỤ LỤC
BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN

Năm 2025

Mẫu số: **F01**
- DNN
(Ban hành
theo Thông
tư số
133/2016/TT-
BTC ngày
26/8/2016
của Bộ Tài
chính)

[02] Tên người nộp thuế: Công ty cổ phần kiểm định và kỹ thuật xây dựng Hà Nội

[03] Mã số thuế: 0101539091

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

Số hiệu tài khoản	Tên tài khoản	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	1	2	3	4	5	6
111	Tiền mặt	17.149.230.406	0	50.691.529.047	20.064.575.984	47.776.183.469	0
1111	Tiền Việt Nam	17.149.230.406	0	50.691.529.047	20.064.575.984	47.776.183.469	0
1112	Ngoại tệ	0	0	0	0	0	0
112	Tiền gửi Ngân hàng	756.625.979	0	122.855.029.403	123.509.545.883	102.109.499	0
1121	Tiền Việt Nam	756.625.979	0	122.855.029.403	123.509.545.883	102.109.499	0
1122	Ngoại tệ	0	0	0	0	0	0
121	Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0	0
128	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	300.000.000	0	0	0	300.000.000	0
1281	Tiền gửi có kỳ hạn	300.000.000	0	0	0	300.000.000	0
1288	Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0	0
131	Phải thu của khách hàng	18.889.470.198	17.347.288.218	99.580.544.757	79.183.814.806	39.514.200.149	17.575.288.218
133	Thuế GTGT được khấu trừ	752.874.019	0	3.969.993.714	4.722.867.733	0	0
1331	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá, dịch vụ	752.874.019	0	3.969.993.714	4.722.867.733	0	0
1332	Thuế GTGT được khấu trừ của TSCĐ	0	0	0	0	0	0
136	Phải thu nội bộ	0	0	0	0	0	0
1361	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	0	0	0	0	0	0
1368	Phải thu nội bộ khác	0	0	0	0	0	0
138	Phải thu khác	0	0	0	0	0	0
1381	Tài sản thiếu chờ	0	0	0	0	0	0

	xử lý						
1386	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	0	0	0	0	0	0
1388	Phải thu khác	0	0	0	0	0	0
141	Tạm ứng	0	0	0	0	0	0
151	Hàng mua đang đi đường	0	0	0	0	0	0
152	Nguyên liệu, vật liệu	0	0	0	0	0	0
153	Công cụ, dụng cụ	0	0	0	0	0	0
154	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.244.891.800	0	53.741.638.975	56.695.960.000	3.290.570.775	0
155	Thành phẩm	0	0	0	0	0	0
156	Hàng hoá	0	0	0	0	0	0
157	Hàng gửi đi bán	0	0	0	0	0	0
211	Tài sản cố định	22.887.547.777	0	0	0	22.887.547.777	0
2111	TSCĐ hữu hình	22.887.547.777	0	0	0	22.887.547.777	0
2112	TSCĐ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
2113	TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0	0
214	Hao mòn TSCĐ	0	14.723.419.326	0	532.017.045	0	15.255.436.371
2141	Hao mòn TSCĐ hữu hình	0	14.723.419.326	0	532.017.045	0	15.255.436.371
2142	Hao mòn TSCĐ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
2143	Hao mòn TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0	0
2147	Hao mòn bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0	0
217	Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0	0
228	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
2281	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	0	0	0	0	0	0
2288	Đầu tư khác	0	0	0	0	0	0
229	Dự phòng tổn thất tài sản	0	0	0	0	0	0
2291	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0	0
2292	Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác	0	0	0	0	0	0
2293	Dự phòng phải thu khó đòi	0	0	0	0	0	0
2294	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	0	0	0	0	0

241	Xây dựng cơ bản dở dang	0	0	0	0	0	0
2411	Mua sắm TSCĐ	0	0	0	0	0	0
2412	Xây dựng cơ bản	0	0	0	0	0	0
2413	Sửa chữa lớn TSCĐ	0	0	0	0	0	0
242	Chi phí trả trước	0	0	0	0	0	0
	LOẠI TÀI KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ						
331	Phải trả cho người bán	2.110.308.992	12.709.873.585	47.300.029.112	45.825.381.759	10.504.341.303	19.629.258.543
333	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20.112.401	1.253.795.980	4.722.867.733	13.578.077.914	895.146	10.089.788.906
3331	Thuế giá trị gia tăng phải nộp	0	1.105.127.425	4.722.867.733	7.395.148.043	0	3.777.407.735
33311	<i>Thuế GTGT đầu ra</i>	0	1.105.127.425	4.722.867.733	7.395.148.043	0	3.777.407.735
33312	<i>Thuế GTGT hàng nhập khẩu</i>	0	0	0	0	0	0
3332	Thuế tiêu thụ đặc biệt	0	0	0	0	0	0
3333	Thuế xuất, nhập khẩu	0	0	0	0	0	0
3334	Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.217.255	0	0	6.182.929.871	0	6.163.712.616
3335	Thuế thu nhập cá nhân	0	147.950.022	0	0	0	147.950.022
3336	Thuế tài nguyên	0	0	0	0	0	0
3337	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	0	0	0	0	0	0
3338	Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	895.146	0	0	0	895.146	0
33381	<i>Thuế bảo vệ môi trường</i>	0	0	0	0	0	0
33382	<i>Các loại thuế khác</i>	895.146	0	0	0	895.146	0
3339	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	718.533	0	0	0	718.533
334	Phải trả người lao động	0	0	7.641.113.700	7.641.113.700	0	0
335	Chi phí phải trả	0	0	0	0	0	0
336	Phải trả nội bộ	0	0	0	0	0	0
3361	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	0	0	0	0	0	0
3368	Phải trả nội bộ khác	0	0	0	0	0	0

338	Phải trả, phải nộp khác	265.815.318	0	165.238.000	120.000.000	311.053.318	0
3381	Tài sản thừa chờ giải quyết	0	0	0	0	0	0
3382	Kinh phí công đoàn	0	0	0	0	0	0
3383	Bảo hiểm xã hội	200.083.870	0	165.238.000	120.000.000	245.321.870	0
3384	Bảo hiểm y tế	59.639.922	0	0	0	59.639.922	0
3385	Bảo hiểm thất nghiệp	6.091.526	0	0	0	6.091.526	0
3386	Nhận ký quỹ, ký cược	0	0	0	0	0	0
3387	Doanh thu chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0
3388	Phải trả, phải nộp khác	0	0	0	0	0	0
341	Vay và nợ thuê tài chính	0	15.114.247.339	21.979.679.683	36.042.589.818	0	29.177.157.474
3411	Các khoản đi vay	0	15.114.247.339	21.979.679.683	36.042.589.818	0	29.177.157.474
3412	Nợ thuê tài chính	0	0	0	0	0	0
352	Dự phòng phải trả	0	0	0	0	0	0
3521	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	0	0	0	0	0	0
3522	Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	0	0	0	0	0	0
3524	Dự phòng phải trả khác	0	0	0	0	0	0
353	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	0	0	0	0	0
3531	Quỹ khen thưởng	0	0	0	0	0	0
3532	Quỹ phúc lợi	0	0	0	0	0	0
3533	Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	0	0	0	0	0	0
3534	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	0	0	0	0	0	0
356	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0
3561	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0
3562	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành TSCĐ	0	0	0	0	0	0
	LOẠI TÀI KHOẢN VỐN CHỦ SỞ HỮU						

411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	0	4.000.000.000	0	0	0	4.000.000.000
4111	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	0	4.000.000.000	0	0	0	4.000.000.000
4112	Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0	0	0
4118	Vốn khác	0	0	0	0	0	0
413	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0	0	0	0	0
418	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0	0
419	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	0	4.228.252.442	3.433.342.547	28.165.062.029	2.638.432.652	31.598.404.576
4211	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	0	794.909.895	3.433.342.547	0	2.638.432.652	0
4212	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	0	3.433.342.547	0	28.165.062.029	0	31.598.404.576
	LOẠI TÀI KHOẢN DOANH THU						
511	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	0	0	92.185.396.714	92.185.396.714	0	0
5111	Doanh thu bán hàng hoá	0	0	92.185.396.714	92.185.396.714	0	0
5112	Doanh thu bán thành phẩm	0	0	0	0	0	0
5113	Doanh thu cung cấp dịch vụ	0	0	0	0	0	0
5118	Doanh thu khác	0	0	0	0	0	0
515	Doanh thu hoạt động tài chính	0	0	1.233.779	1.233.779	0	0
	LOẠI TÀI KHOẢN CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH						
611	Mua hàng	0	0	0	0	0	0
631	Giá thành sản xuất	0	0	0	0	0	0
632	Giá vốn hàng bán	0	0	56.695.960.000	56.695.960.000	0	0
635	Chi phí tài chính	0	0	1.101.811.802	1.101.811.802	0	0
642	Chi phí quản lý kinh doanh	0	0	3.474.209.338	3.474.209.338	0	0
6421	Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0	0
6422	Chi phí quản lý doanh nghiệp	0	0	3.474.209.338	3.474.209.338	0	0

	LOẠI TÀI KHOẢN THU NHẬP KHÁC						
711	Thu nhập khác	0	0	0	0	0	0
	LOẠI TÀI KHOẢN CHI PHÍ KHÁC						
811	Chi phí khác	0	0	0	0	0	0
821	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	6.182.929.871	6.182.929.871	0	0
	TÀI KHOẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH						
911	Xác định kết quả kinh doanh	0	0	92.186.630.493	92.186.630.493	0	0
	Tổng cộng	69.376.876.890	69.376.876.890	667.909.178.668	667.909.178.668	127.325.334.088	127.325.334.088

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2026
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Tran hong hai

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.



Ký điện tử bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI**
Ngày ký: 31/03/2026 16:41:27.

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (MẪU SỐ 03/TNDN)
(Áp dụng đối với phương pháp doanh thu - chi phí)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025 Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)
[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: []

[04] Ngành nghề có tỷ lệ doanh thu cao nhất: F43 - Hoạt động xây dựng chuyên dụng
[05] Tỷ lệ (%): 100,00 %
[06] Tên người nộp thuế: Công ty cổ phần kiểm định và kỹ thuật xây dựng Hà Nội
[07] Mã số thuế: 0101539091

[08] Tên đại lý thuế (nếu có):

[09] Mã số thuế:

[10] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
A	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính	A	
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	A1	30.914.649.353
B	Xác định thu nhập chịu thuế theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp	B	
1	Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B1= B2+B3+B4+B5+B6+B7)	B1	0
1.1	Các khoản điều chỉnh tăng doanh thu	B2	0
1.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh giảm	B3	0
1.3	Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	B4	0
1.4	Thuế thu nhập đã nộp cho phần thu nhập nhận được ở nước ngoài	B5	0
1.5	Điều chỉnh tăng lợi nhuận do xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết	B6	0
1.6	Các khoản điều chỉnh làm tăng lợi nhuận trước thuế khác	B7	0
2	Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B8=B9+B10+B11+B12)	B8	0
2.1	Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế năm trước	B9	0
2.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh tăng	B10	0
2.3	Chi phí lãi vay không được trừ kỳ trước được chuyển sang kỳ này của doanh nghiệp có giao dịch liên kết	B11	0
2.4	Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	B12	0
3	Tổng thu nhập chịu thuế (B13=A1+B1-B8)	B13	30.914.649.353
3.1	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	B14	30.914.649.353
3.2	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	B15	0
C	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh		
1	Thu nhập chịu thuế (C1 = B14)	C1	30.914.649.353
2	Thu nhập miễn thuế	C2	0
			0
	Loại thu nhập miễn thuế		
3	Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ (C3=C3a+C3b)	C3	0
	Trong đó:		
3.1	+ Lỗ từ hoạt động SXKD được chuyển trong kỳ	C3a	0

3.2	+ Lô từ chuyển nhượng BĐS được bù trừ với lãi của hoạt động SXKD	C3b	0
4	Thu nhập tính thuế (TNTT) (C4=C1-C2-C3)	C4	30.914.649.353
5	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	C5	0
6	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (C6=C4-C5=C7+C8)	C6	30.914.649.353
	Trong đó:		
6.1	+ Thu nhập tính thuế áp dụng thuế suất 20%	C7	30.914.649.353
6.2	+ Thu nhập tính thuế tính theo thuế suất không ưu đãi khác	C8	0
6.3	+ Thuế suất không ưu đãi khác (%)	C8a	0
7	Thuế TNDN từ hoạt động SXKD tính theo thuế suất không ưu đãi (C9=(C7 x 20%) + (C8 x C8a))	C9	6.182.929.871
8	Thuế TNDN được ưu đãi theo Luật thuế TNDN (C10 = C11 + C12 + C13)	C10	0
	Trong đó:		
8.1	+ Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi	C11	0
8.2	+ Thuế TNDN được miễn trong kỳ	C12	0
8.3	+ Thuế TNDN được giảm trong kỳ	C13	0
9	Thuế TNDN được miễn, giảm theo Hiệp định thuế	C14	0
10	Thuế TNDN được miễn, giảm theo từng thời kỳ	C15	0
11	Thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế	C16	0
12	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh (C17=C9-C10-C14-C15-C16)	C17	6.182.929.871
D	Thuế TNDN phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	D	
1	Thu nhập chịu thuế (D1 = B15)	D1	0
2	Lỗ từ hoạt động chuyển nhượng BĐS được chuyển trong kỳ	D2	0
3	Thu nhập tính thuế (D3=D1-D2)	D3	0
4	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	D4	0
5	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (D5=D3-D4)	D5	0
6	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS trong kỳ	D6	0
7	Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua	D7	0
8	Thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng BĐS còn phải nộp kỳ này (D8=D6-D7)	D8	0
E	Số thuế TNDN phải nộp quyết toán trong kỳ (E=E1+E2+E5)	E	6.182.929.871
1	Thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh	E1	6.182.929.871
2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (E2=E3+E4)	E2	0
2.1	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	E3	0
2.2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	E4	0
3	Thuế TNDN phải nộp khác (nếu có)	E5	0
3.1	Trong đó thuế TNDN từ xử lý Quỹ phát triển khoa học công nghệ	E6	0
G	Số thuế TNDN đã tạm nộp (G=G1+G2+G3+G4+G5)	G	0
1	Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh		0
1.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này	G1	0
1.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm	G2	0
2	Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS		0
2.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này của hoạt động chuyển nhượng BĐS	G3	0
2.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BĐS	G4	0

2.3	Thuế TNDN đã tạm nộp các kỳ trước và trong năm quyết toán của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	G5	0
H	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp	H	
1	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động sản xuất kinh doanh ($H1=E1+E5-G2$)	H1	6.182.929.871
2	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BĐS ($H2=E3-G4$)	H2	0
3	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ ($H3=E4-G5$)	H3	0
I	Số thuế TNDN còn phải nộp đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế ($I=E-G=I1+I2$)	I	6.182.929.871
1	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh	$I1=E1+E5-G1-G2$	6.182.929.871
2	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS	$I2=E2-G3-G4-G5$	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

tran hong hai

Ghi chú:

- TNDN: Thu nhập doanh nghiệp; BĐS: Bất động sản;
- Chỉ tiêu G1, G3: NNT kê khai số thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang bù trừ với số thuế TNDN phải nộp kỳ này
- Chỉ tiêu D11, G2, G4, G5: NNT kê khai số thuế TNDN đã tạm nộp vào NSNN tính đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán. Ví dụ: NNT có kỳ tính thuế từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 thì số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm là số thuế TNDN đã nộp cho kỳ tính thuế năm 2021 tính từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/3/2022.
- Trường hợp NNT là doanh nghiệp xổ số có hoạt động sản xuất kinh doanh khác hoạt động kinh doanh xổ số thì NNT kê khai số thuế TNDN phải nộp của hoạt động kinh doanh xổ số vào chỉ tiêu E1, số thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh khác vào chỉ tiêu E2, E3.
- Các chỉ tiêu E, G: NNT không kê khai số thuế TNDN phải nộp, đã tạm nộp của hoạt động được hưởng ưu đãi khác tỉnh đã kê khai riêng.
- Chỉ tiêu E4, G5, H3: NNT kê khai số thuế TNDN phải nộp, đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà được bàn giao kỳ này và có thu tiền ứng trước của khách hàng theo tiến độ (bao gồm số tiền đã thu của các kỳ trước và kỳ này).
- Hạch toán số tiền 6.182.929.871 vào tiểu mục 1052: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)
- Hạch toán số tiền 0 vào tiểu mục 1056: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu, khí thiên nhiên (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp thu theo hiệp định, hợp đồng thăm dò, khai thác dầu khí)
- Hạch toán số tiền 0 vào tiểu mục 1057: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động xổ số kiến thiết
- Hạch toán số tiền 0 vào tiểu mục 1053: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

Ngày ký: 31/03/2026 16:39:24.

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
Áp dụng đối với ngành sản xuất, thương mại, dịch vụ (trừ công ty an ninh, quốc phòng)
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN)

Mẫu số: **03-1A/TNDN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025

[02] Tên người nộp thuế: Công ty cổ phần kiểm định và kỹ thuật xây dựng Hà Nội

[03] Mã số thuế: 0101539091

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính:		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	[04]	92.185.396.714
	Trong đó: - Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu	[05]	0
2	Các khoản giảm trừ doanh thu ([06]=[07]+[08]+[09])	[06]	0
a	Chiết khấu thương mại	[07]	0
b	Giảm giá hàng bán	[08]	0
c	Giá trị hàng bán bị trả lại	[09]	0
3	Doanh thu hoạt động tài chính	[10]	1.233.779
	Trong đó: Doanh thu từ lãi tiền gửi	[11]	1.233.779
4	Chi phí sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ ([12]=[13]+[14]+[15])	[12]	60.170.169.338
a	Giá vốn hàng bán	[13]	56.695.960.000
b	Chi phí bán hàng	[14]	0
c	Chi phí quản lý doanh nghiệp	[15]	3.474.209.338
5	Chi phí tài chính	[16]	1.101.811.802
	Trong đó: Chi phí lãi tiền vay	[17]	1.101.811.802
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh([18]=[04]-[06]+[10]-[12]-[16])	[18]	30.914.649.353
7	Thu nhập khác	[19]	0
8	Chi phí khác	[20]	0
9	Lợi nhuận khác ([21]=[19]-[20])	[21]	0
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp ([22]=[18]+[21])	[22]	30.914.649.353

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

tran hong hai

Ghi chú: Số liệu chỉ tiêu [22] được tổng hợp vào chỉ tiêu A1 của Tờ khai 03/TNDN

 Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI
Ngày ký: 31/03/2026 16:39:24.

PHẦN 3:

**KINH NGHIỆM THỰC HIỆN CÔNG TÁC
THÍ NGHIỆM CỌC**

III.1 DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ THỰC HIỆN TỪ NĂM 2004 TRỞ LẠI ĐÂY

III.2 DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NÉN TĨNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP O-CELL

III.1. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH TỪ NĂM 2004 TRỞ LẠI ĐÂY

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	TÊN CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI GÓI THẦU	GIÁ TRỊ HĐ GIÁ TRỊ DVTV	NĂM
1	Nhà chung cư 7 tầng Lạc Long Quân	Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty xây dựng giao thông đô thị Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	161,000,000	2004
2	Tòa nhà hỗn hợp HH4	Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị & KCN Sông Đà	Nén tĩnh cọc KN	492,107,000	2004
3	Nhà ở cao tầng 74 Lạc Long Quân	Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty XD số 1, TCT XD Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	374,380,000	2004
4	Nhà ở cao tầng cho thuê	Láng Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội	Công ty XD số 1, TCT XD Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	935,040,000	2004
5	Nhà chung cư cao tầng N105	Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty đầu tư phát triển CT du lịch	Nén tĩnh cọc KN	671,285,000	2004
6	Trường sư phạm Thể dục Thể thao Hà Tây	Trúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Tây	Trường sư phạm thể dục thể thao Hà Tây	Nén tĩnh cọc BTCT	82,410,000	2004
7	Khu VP, DVCC, KS nhà ở cao tầng	Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty XD giao thông đô thị Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	92,132,000	2004
8	Nhà chung cư N04 A,B,C	Sài Đồng, Gia Lâm, Hà Nội	Công ty đầu tư & phát triển nhà số 3 Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	158,000,000	2004
9	Nhà CC cho CB NH NNPTNT Cầu Giấy	Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP đầu tư & XD Công nghiệp	Nén tĩnh cọc BTCT	91,000,000	2004
10	Khu nhà ở & hạ tầng, Chung cư CT1	181 Nguyễn Lương Bảng, HN	Công ty đầu tư phát triển nhà Hà Nội số 5	Nén tĩnh cọc KN	524,000,000	2005
11	Nhà CT17, Khu đô thị mới Nam Thăng Long	Khu đô thị mới Nam Thăng Long	XN XD số 2 - TCT ĐTPT hạ tầng đô thị	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	874,880,000	2005
12	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng nhà làm việc 5 tầng, CA Hải Dương	Phố Hồ Chí Minh, Hải Dương	XNXD số 6 – Công ty xây dựng thương mại miền núi	Nén tĩnh cọc BTCT	27,500,000	2005
13	Khu chung cư 11 tầng F5, KĐT M Yên Hoà	Khu đất F5, Yên Hoà, Cầu Giấy	Công ty xây dựng dân dụng Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	971,180,000	2005
14	Nhà ở cao tầng E3 KĐT M Yên Hoà	Khu đất E3, Yên Hoà, Cầu Giấy	Công ty xây dựng dân dụng Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	1,249,580,000	2005
15	Nhà ở gia đình 362 Trần Khát Chân	362 Trần Khát Chân, Hà Nội	Công ty TNHH TM Xuân Lộc Thọ	Nén tĩnh cọc BTCT	16,000,000	2005
16	Các lô nhà thấp tầng - KĐT M Sài Đồng	KĐT M Sài Đồng, Long Biên, HN	Công ty xây dựng số 3 Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	329,724,000	2005
17	Nhà chung cư Bồ Đề, Gia Lâm, Hà Nội	Bồ Đề, Gia Lâm, Hà Nội	Công ty đầu tư & phát triển nhà số 6 Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	53,146,000	2005
18	ĐTXD HTKT và trường dạy nghề, nhà ở kết hợp nhà trẻ	Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP cơ giới, lắp máy và xây dựng - Vinaconex	Nén tĩnh cọc KN	1,039,500,000	2005
19	Ruby Plaza	44 Phố Lê Ngọc Hân, Hà Nội	Công ty phát triển công nghệ & TM TTD	Nén tĩnh cọc KN	130,000,000	2005
20	Văn phòng & căn hộ cho thuê	6,8 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội	Công ty CP xây dựng số 3 - Vinaconex 3	Nén tĩnh cọc KN	309,750,000	2005
21	Hải Phòng Plaza	Ngã 5 sân bay Cát Bi, Hải Phòng	Công ty Điện máy Hải Phòng	Nén tĩnh cọc KN và cọc BTCT	534,000,000	2005
22	Nhà ở kết hợp dịch vụ 131 Thái Hà	131 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội	TCT ĐT và PT nhà HN, Cty KD&XD nhà	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	250,000,000	2005
23	TTTM, siêu thị, VP GD & VP cho thuê	198B Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	Công ty TNHH LD ĐTTM Hoà Bình	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	554,160,000	2005
24	Khu nhà ở & công trình công cộng Yên Hòa, Nhà CT4, CT5	Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty ĐTXD & Xuất nhập khẩu VN, Constrexim Holdings	Nén tĩnh, siêu âm và pit cọc KN	385,856,000	2005
25	Khu nhà ở chung cư cao tầng, Nhà B	6 Đội Nhân, Quận Ba Đình, Hà Nội	Công ty CP đầu tư xây dựng Ba Đình	Nén tĩnh, siêu âm và pit cọc KN	359,600,000	2005

26	TTTM & Căn hộ The Garden	Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Trung tâm kỹ thuật nền móng công trình	Nén tĩnh cọc KN	400,000,000	2005
27	Cao ốc FPT Cầu Giấy	Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP PTĐT công nghệ, FPT	Nén tĩnh, siêu âm và pit cọc KN	440,000,000	2005
28	Nhà ở thấp tầng N1A, N1B, N2B, N3B	KĐT M Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	Công ty xây dựng số 3 Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	142,944,000	2005
29	Nhà ở thấp tầng N05, N06, N08, N09	KĐT mới Sài Đồng, Hà Nội	Công ty xây dựng số 3 Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	176,134,000	2005
30	Tổ hợp VP, khách sạn, căn hộ cho thuê	521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Công ty Kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	706,029,000	2005
31	Nhà ở CC 9 tầng NO20, lô đất III,15,1	Pháp Vân, Từ Hiệp, Hà Nội	Tổng cty XD ĐTPT nhà & Đô thị, BXD	Nén tĩnh cọc BTCT	76,066,000	2005
32	Nhà ở CC 11 tầng NO21, lô đất III,15,1	Pháp Vân, Từ Hiệp, Hà Nội	TCT XD ĐTPT nhà & Đô thị, BXD	Nén tĩnh cọc BTCT	76,066,000	2005
33	Thương mại khách sạn GERUCO	Thị xã Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh	Công ty CP TMDV & du lịch cao su	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	890,000,000	2005
34	Khu nhà ở kinh doanh	141 Trương Định, Hà Nội	Công ty CP Đầu tư xây dựng Ba Đình	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	382,750,000	2005
35	Trung tâm thương mại	Khu ĐTM Nam Thăng Long	XN XD số 2, TCT ĐTPT Hạ Tầng đô thị	Nén tĩnh cọc KN	1,044,000,000	2005
36	Chung cư cao tầng CT21 – KĐT Nam Thăng Long	Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội	XN XD số 4, TCT ĐTPT Hạ Tầng đô thị	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	1,682,250,000	2005
37	Nhà máy xi măng Yên Bình	Tỉnh Yên Bái	Công ty CP cơ giới, LM và XL-Vinaconex	Nén tĩnh cọc KN và cọc BTCT	1,557,620,000	2005
38	Nhà máy xi măng Cẩm Phả	Tỉnh Quảng Ninh	Công ty CP thương mại SX và XD 405	Nén tĩnh cọc KN và cọc BTCT	1,015,000,000	2005
39	Khu nhà ở CT3	Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty ĐTXD Phát triển nhà số 7 Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	526,989,000	2005
40	Khu nhà ở thấp tầng N8	Khu đất N8, Trung Hoà, HN	Công ty đầu tư & phát triển nhà số 6 Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	80,000,000	2005
41	Tổ hợp VP ở cao tầng 195 Đội Cấn	195 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	Công ty tư tạo và phát triển nhà	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	489,198,000	2005
42	Nhà máy xi măng Thăng Long	Hoành Bồ, Quảng Ninh	Công ty CP xi măng Thăng Long	Nén tĩnh cọc KN	340,000,000	2006
43	Nhà máy xi măng Thái Nguyên	Tỉnh Thái Nguyên	Ban QLDA Nhà máy xi măng Thái Nguyên	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,356,000,000	2006
44	Nhà máy xi măng Hạ Long	Tỉnh Quảng Ninh	Công ty CP Xi măng Hạ Long	Nén tĩnh, siêu âm, PDA cọc KN, BTCT	2,529,235,000	2006
45	Nhà máy xi măng Tuyên Quang	Tỉnh Tuyên Quang	Công ty CP xi măng Tuyên Quang	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN, BTCT	1,398,000,000	2006
46	Khu nhà vườn	Ao Lò Ngói Ngà Kéo, Hà Nội	Công ty ĐTXD phát triển nhà số 7 Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	52,900,000	2006
47	Khu CC 25 Tân Mai	25 Tân Mai, Hà Nội	Công ty CP Licogi 19	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	362,800,000	2006
48	Nhà để xe CT, khu VCGT, VHTT, bãi đỗ xe Hoàng Cầu	Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	Công ty CP Tân Hoàng Cầu	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	294,000,000	2006
49	Ngân hàng ĐT & phát triển T. Sơn La	Thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La	Ngân hàng ĐT & phát triển tỉnh Sơn La	Nén tĩnh cọc BTCT	89,600,000	2006
50	Chung cư 17 tầng Nhà B lô CT5	Xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP KDPT nhà & đô thị Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	413,078,000	2006
51	Nhà ở PV công tác GPMB & các đối tượng CS của TP HN	Điểm X2 CT2 Bắc Linh Đàm, Hà Nội	Ban QLDA thuộc nguồn vốn NS cấp, Sở TNMT & nhà đất	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN, BTCT	194,425,000	2006

52	Khu VP, CT DV công cộng, KS & nhà ở	Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty CP xây dựng giao thông đô thị	Nén tĩnh cọc KN	330,800,000	2006
53	Nhà CT3A - Khu nhà ở để bán	Xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty XD NN & Phát triển nông thôn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lấy lõi cọc KN, BTCT	454,181,000	2006
54	TT đào tạo QT & nghiên cứu CN cao	Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, HN	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	351,852,000	2006
55	Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả	Thị xã Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH NN MTV khảo sát & XD	Nén tĩnh, nén ngang cọc KN	960,000,000	2006
56	Lô số 26A & Lô số 27, Chung cư 11 tầng Khu đất 21, NO	KĐT Bắc Đại Kim mở rộng, Hoàng Mai, HN	Công ty CP kinh doanh phát triển nhà & đô thị Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	444,483,000	2006
57	Tổ hợp nhà ở đa năng 28 tầng, Làng Quốc tế Thăng Long (GĐ I)	Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP đầu tư phát triển nhà & XD Tây Hồ	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	675,000,000	2006
58	28 tầng, Làng QT Thăng Long (GĐ2)	Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP ĐTPT nhà & XD Tây Hồ	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	361,000,000	2006
59	Trụ sở làm việc TCT XNK XD Việt Nam	34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Công ty CP cơ giới LM & XDVIMECO	Nén tĩnh cọc KN	431,000,000	2006
60	TT nút mạng Viễn thông Liên tỉnh	Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty Viễn thông liên Linh	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	711,382,000	2006
61	Khu nhà ở GĐ SQ, QNCN, CNV QP	Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty 789 Bộ Quốc Phòng	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,221,000,000	2006
62	Nhà máy xi măng Hoàng Thạch	Kinh Môn, Hải Dương	Công ty TNHH NN MTV Khảo sát và XD	Nén tĩnh cọc KN	5,100,000,000	2006
63	Nhà máy xi măng Hoàng Long	Thanh Nghị, Hà Nam	Công ty CP xi măng Hoàng Long	Nén tĩnh cọc KN	997,920,000	2006
64	Toà nhà hỗn hợp HH3	KĐT Mỹ Đình, Mỹ Trì, Hà Nội	Công ty CP ĐT phát triển đô thị & KCN Sông Đà	Nén tĩnh cọc KN	452,800,000	2006
65	Nhà làm việc kiểm kho, CN Vietinbank Ba Đình	126 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	Chi nhánh Ngân hàng Công thương Ba Đình	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	276,962,000	2006
66	TTTT và dịch vụ Minexport	28 Bà Triệu, Hà Nội	Công ty CP xuất nhập khẩu Khoáng sản	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	190,000,000	2006
67	Nhà ở để bán cho CBCNV BV Bạch Mai	Trung Văn, Hà Nội	Công ty TNHH NN MTV KĐV nhà HN	Nén tĩnh cọc BTCT	179,290,000	2006
68	VP cho thuê, VP cty, VP các XN trực thuộc	193-195 Khâm Thiên, Hà Nội	Công ty CP ĐHTT KCN và đô thị số 18	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	251,893,000	2006
69	Tháp BIDV	194 Trần Quang Khải, Hà Nội	Công ty LD Tháp ngân hàng BIDV VN	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	669,500,000	2006
70	Nhà ở cao tầng và Văn phòng	102 Trường Chinh, Hà Nội	Công ty CP Cơ điện và Xây dựng	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	323,000,000	2006
71	TT giới thiệu SP, DVVP & KS Hải Bình	288 Phạm Văn Đồng, Hà Nội	Công ty CP Hải Bình	Nén tĩnh cọc KN	478,400,000	2006
72	Trụ sở làm việc Công an huyện Từ Liêm	Từ Liêm, Hà Nội	Công an huyện Từ Liêm	Nén tĩnh cọc BTCT	99,000,000	2006
73	Nhà máy lọc dầu Dung Quất	Tỉnh Quảng Ngãi	Công ty TNHH Công nghiệp M&H	Kéo tĩnh cọc	60,000,000	2006
74	Nhà ở cao tầng cho thuê	Lô 2.6No Trục Láng Hạ, Hà Nội	Công ty XD số 1 – TCT XD Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN, BTCT	935,050,000	2006
75	Trụ sở chính và Kinh doanh thương mại	34 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, HN	TCT Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	186,998,000	2007

76	Toà nhà Tri thức	Lô C1A, Cụm SXTTCN&CNN Cầu Giấy, HN	Công ty TNHH máy tính truyền thông CMC	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	548,582,000	2007
77	Viện huyết học Truyền máu TW	Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	Viện huyết học Truyền máu TW	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	597,000,000	2007
78	Nhà ở A1, A2 tại Cánh Đồng Mơ	Hai Bà Trưng, Hà Nội	BQLDA Quận Hai Bà Trưng	Nén tĩnh cọc KN	436,537,000	2007
79	Toà nhà Văn phòng Nacimex Cổ Nhuế	KĐTMM Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty TM và du lịch Nam Cường	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	237,000,000	2007
80	Chung cư cao cấp 18 tầng Cienco 1	Hoàng Đạo Thuý, Hà Nội	TCT xây dựng công trình giao thông 1	Nén tĩnh, PDA cọc KN	230,000,000	2007
81	Trụ sở Đài truyền hình kỹ thuật số VTC	23 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Công ty CP truyền thông Hữu Nghị	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	430,000,000	2007
82	Nhà máy Bia Hà Nội II	Huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc	Công ty TNHH Bê tông &XD Minh Đức	Nén tĩnh cọc BTCT, DUL	238,000,000	2007
83	CCCT TĐC tại Đông Khê tuyến đg 100m Lạch Tray, Hồ Đông	Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	Ban QLDA Khu ĐTM Ngã năm, sân bay Cát Bi	Nén tĩnh cọc BTCT	432,600,000	2007
84	Dự án Nhà máy Uniden Việt Nam	Cẩm Giăng, Hải Dương	Công ty CP ĐT& XL cao tầng Constrexim	Nén tĩnh cọc BTCT	256,000,000	2007
85	Căn hộ DV quốc tế Cozyvill	Hải Phòng	Công ty GNS Vina	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	650,000,000	2007
86	Nhà làm việc kiêm kho CN Vietinbank Thanh Xuân	Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	NH Vietinbank, CN NH Vietinbank Thanh Xuân	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	403,200,000	2007
87	Trụ sở giao dịch kết hợp VP cho thuê	Lô đất HH2-1, Mễ Trì Hạ, Hà Nội	Công ty Đầu Tư C.E.O	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	376,350,000	2007
88	Trụ sở giao dịch và VP cho thuê	Lô đất HH2-2, Mễ Trì Hạ, Hà Nội	Công ty CP xây dựng số 9, Vinaconex No,9	Nén tĩnh cọc KN	313,250,000	2007
89	TT điều hành Thông tin di động	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Cty CP Constrexim Thăng Long	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	486,250,000	2007
90	Toà nhà VP Thủ đô	109 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	Công ty CP Du lịch TM & Đầu tư Thủ đô	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	473,000,000	2007
91	Toà nhà HH DV công cộng & nhà ở cao tầng	335 Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP SX dịch vụ XNK Từ Liêm	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	580,500,000	2007
92	Nhà máy SX và lắp ráp đồ điện gia dụng	KCN Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP Đầu tư NCX Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	378,600,000	2007
93	Nhà chung cư cao cấp Skytower	88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Công ty TNHH Hanotex	Nén tĩnh cọc KN	420,000,000	2007
94	Tháp Văn phòng Apex Tower	Phạm Hùng, Hà Nội	Công ty CP Toà nhà CAVICO Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	402,000,000	2007
95	Khách sạn Phoenix Hà Nội	Thành phố Hà Nội	Công ty CP XD số 2 – Vinaconex No.2	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	541,800,000	2007
96	Khách sạn Hà Nội Plaza	Trần Duy Hưng, Hà Nội	Công ty CP XD số 2 – Vinaconex No.2	Nén tĩnh cọc KN	544,300,000	2007
97	Khách sạn Việt Hoàng	Lê Hồng Phong, Hải Phòng	Công ty CP công nghiệp Việt Hoàng	PDA cọc KN	126,350,000	2007
98	Nhà ở chung cư 15T KĐTMM Trung Hoà Nhân Chính	KĐTMM Trung Hoà Nhân Chính, Hà Nội	Ban QLDA đầu tư xây dựng phát triển nhà & đô thị	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	282,898,000	2007
99	Cung Tri thức Thành phố Hà Nội	Lô đất D25*, Cầu Giấy, Hà Nội	Tổng công ty cơ khí xây dựng, COMA	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	510,760,000	2007
100	Tòa nhà văn phòng 30-4	115 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	Công ty CP du lịch thương mại 30-4	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	130,000,000	2007

101	Trung tâm Marketing	KĐTM Bắc An Khánh, Hà Tây	Công ty LD TNHH PT ĐTM An Khánh	Nén tĩnh cọc BTCT	150,000,000	2007
102	Hỗ trợ nhà ở và chung cư cao tầng	45 Nguyễn Sơn, Long Biên, HN	Công ty TNHH Kỹ nghệ và hạ Tầng TELIN	Nén tĩnh cọc KN	150,000,000	2007
103	Trụ sở Công an tỉnh Thái Bình	Lê Quý Đôn, Thái Bình	Công an tỉnh Thái Bình	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	300,552,000	2007
104	Nhà máy Nghi Sơn (DC II)	Tỉnh Thanh Hóa	Công ty CP cơ giới LM& XD - Vimeco	Nén tĩnh cọc KN	1,265,000,000	2007
105	Nhà máy xi măng La Hiên	La Hiên, Võ Nhai, Thái Nguyên	Cty TNHH MTV CN mở Việt Bắc-TKV	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	850,000,000	2007
106	Toà nhà văn phòng cho thuê	545 Nguyễn Văn Cừ, Hà Nội	Cty LD Haprosimex, MSA	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	303,521,000	2007
107	HH VP kết hợp Nhà ở cao tầng H10 T. Xuân	Nguyễn Trãi, Hà Nội	Công ty CP xây dựng số 6, Vinaconex 6	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	195,000,000	2007
108	Dự án 239/05	Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội	Ban QLDA239/05 Tổng chầu cần, BCA	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,300,372,000	2007
109	Trung tâm Liên hợp dịch vụ E,I,E	KĐTM, Ngã Năm Cát Bi, Hải Phòng	Công ty TNHH Dịch vụ và Đầu tư E.I.E	Nén tĩnh cọc KN	290,000,000	2007
110	Tổ hợp KD và PTCN tin học MITEC	Phường Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP ứng dụng KH&CN MITEC	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	172,500,000	2007
111	Chung cư cao tầng Trung Yên 2	Lô đất O17, Trung Yên, Hà Nội	TCT ĐT phát triển hạ tầng đô thị (UDIC)	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	477,620,000	2007
112	Nhà ĐT Cty TNHH Precision Technology	Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Công ty TNHH NN MTV Khảo sát và XD	Nén tĩnh cọc KN	81,000,000	2007
113	Chung cư cao tầng CT-10	CT-10, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	498,000,000	2007
114	TT đào tạo của Ngân hàng NN&PTNT VN	Mỹ Đình, Hà Nội	Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	434,441,000	2007
115	Nhà máy B,Braun	Thanh Oai, Hà Tây	Công ty CP XD số 2 - Vinaconex2	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	412,323,000	2007
116	Nhà ở học viện sau đại học và quốc tế N6	Hà Đông, Hà Tây	Học viện Quân y	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	211,342,000	2007
117	Toà nhà văn phòng TRICO	548 Nguyễn Văn Cừ, Hà Nội	Công ty CP ĐTTM và XD GT 1 (Trico)	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	313,476,000	2007
118	TTTM, VP	Nguyễn Văn Cừ, Hà Nội	Công ty CP Địa ốc và xây dựng Landcon	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	262,392,000	2007
119	Nhà CT5 Khu đô thị Văn Khê	Văn Khê, Hà Đông, Hà Tây	Công ty CP Hà Châu OSC	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	145,700,000	2007
120	Nhà CT6 Khu đô thị Văn Khê	Văn Khê, Hà Đông, Hà Tây	Công ty CP Hà Châu OSC	Nén tĩnh cọc KN	225,700,000	2007
121	TTTM, VP cho thuê và CHCC Vicentra	Số 2 Quang Trung, Vinh, NAn	Công ty CP đầu tư TTTM Vinh	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	900,000,000	2007
122	Toà nhà Scandinavian	Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP Bảo Linh	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	283,340,000	2007
123	TT SX & nghiên cứu PTCN phần mềm	Lô B1A, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty TNHH thương mại KT TTC	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	248,480,000	2007
124	KĐT Mổ Lao TP Hà Đông	Lô đất Cổ Ngựa Mổ Lao, Hà Đông	Công ty CP may Hồ Gươm	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	654,200,000	2007
125	Nhà nghỉ Bank Star1	79 Lý Thánh Tông, Hải Phòng	Nhà Nghỉ Bank Star1	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	342,000,000	2007
126	Nhà máy xi măng Hòa Phát	Thanh Thủy, hanh Liêm, Hà Nam	Công ty CP xi măng Hòa Phát	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,050,000,000	2008
127	Khu liên hợp khách sạn và văn phòng	31 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Công ty TNHH Hòa Bình	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	337,800,000	2008
128	Chung cư cao tầng CT4	Văn Khê, Hà Nội	Công ty CP Sông Đà 1	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	519,790,000	2008

129	TTTM văn phòng	Nguyễn Văn Cừ, Long Biên	Công ty CP Địa ốc và xây dựng LANDCON	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	262,392,000	2008
130	CT2 - “Thành phố Giao lưu”	Cổ Nhuế, Hà Nội	Công ty CPĐT và XD Quốc tế VIGEB A	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	2,598,000,000	2008
131	Nhà CT5C Khu nhà ở Văn Khê	Văn Khê, Hà Nội	Công ty CP ĐTKD và XD 126	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	320,000,000	2008
132	Khu nhà ở và DVCC Xuân La	Xuân La, Hà Nội	Công ty CP ĐT & khai thác KD Hà Nội	Nén tĩnh cọc KN	320,000,000	2008
133	Văn phòng làm việc	Lô CC7 Hồ Linh Đàm, Hà Nội	Công ty CP Đầu tư Phát triển nhà HUD2	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	474,000,000	2008
134	Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng TW	245 Lương Thế Vinh, Hà Nội	Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng TW	Nén tĩnh cọc KN	470,952,000	2008
135	Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng TW	245 Lương Thế Vinh, Hà Nội	Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng TW	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	113,838,000	2008
136	VP làm việc và giới thiệu sản phẩm	Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP xây dựng số 3 Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	216,000,000	2008
137	Nhà máy Xi măng Duyên Hà (DC II)	Vũ Thanh, Cát Linh	Công ty XD và xử lý nền móng Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	600,000,000	2008
138	Nhà ở công nhân than Hà Lâm	Hà Lâm, Quảng Ninh	Công ty CP than Hà Lâm	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc khoan nhồi	294,000,000	2008
139	Toà nhà văn phòng	Dương Nội, Hà Đông, Hà Tây	Công ty TNHH - Tập đoàn Nam Cường	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	416,000,000	2008
140	Nhà CT2	Khu nhà ở Cầu Diễn mở rộng	Công ty TV ĐTXD phát triển đô thị HN	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	432,700,000	2008
141	Nhà CT3	Khu nhà ở Cầu Diễn mở rộng	Công ty TV ĐTXD phát triển đô thị HN	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	331,868,000	2008
142	Nhà ở cao tầng CT-9A	Lô CT-09 Việt Hưng, Hà Nội	TCT đầu tư phát triển nhà và đô thị	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	402,623,000	2008
143	Nhà ở cao tầng CT-9C	Lô CT-09 Việt Hưng, Hà Nội	TCT đầu tư phát triển nhà và đô thị	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	347,258,000	2008
144	Nhà ở CCCT Ngõ Thị Nhậm - CT1	Ngõ Thị Nhậm, Hà Đông, Hà Nội	Cty CP Bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai - CN Hà Đông	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	381,510,000	2008
145	Nhà ở CCCT Ngõ Thị Nhậm - CT2	Ngõ Thị Nhậm, Hà Đông, Hà Nội	Cty CP Bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai - CN Hà Đông	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	347,160,000	2008
146	Sân vận động Hòn Gai	Hạ Long, Quảng Ninh	Ban quản lý dự án II - tỉnh Quảng Ninh	Nén tĩnh cọc BTCT	958,756,000	2008
147	Nhà ở CCCT CT2A	Nghĩa Đô, Hà Nội	Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 1 Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	271,350,000	2008
148	Nhà máy xi măng Hòa Phát	Thanh Liêm, Hà Nam	Công ty CP xi măng Hòa Phát	Nén tĩnh cọc BTCT	456,000,000	2008
149	Nhà ở cao tầng P3 Phương Liệt	Thanh Xuân, Hà Nội	TCT đầu tư phát triển nhà và đô thị	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	347,164,000	2008
150	Cụm nhà ở chung cư kết hợp VP dịch vụ tại lô N05	Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP đầu tư phát triển nhà và đô thị VINACONEX	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	1,751,844,000	2008
151	Chung cư CT5 Khu nhà Văn Khê	Văn Khê, Hà Đông, Hà Tây	Công ty CP Hà Châu OSC	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc khoan nhồi	145,700,000	2008
152	Chung cư CT6 Khu nhà Văn Khê	Văn Khê, Hà Đông, Hà Tây	Công ty CP Hà Châu OSC	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc khoan nhồi	225,700,000	2008
153	Vincom Hải Phòng	4 Lê Thánh Tông, Hải Phòng	Công ty CP Vincom Hải Phòng	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	703,600,000	2008
154	Khách sạn Victory	Hùng Thắng, Quảng Ninh	Công ty CP Pháp Việt	Nén tĩnh cọc BTCT	250,000,000	2008
155	Khu liên hợp sản xuất gang thép	Kinh Môn, Hải Dương	Công ty CP thép Hòa Phát	Nén tĩnh cọc BTCT	310,000,000	2008

156	Nhà ở và văn phòng làm việc	Lô D, Khu D1, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty CP Đầu tư xây dựng Gia Lâm	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	456,485,000	2008
157	Bệnh viện Nội tiết	Thanh Trì, Hà Nội	Bệnh viện Nội tiết	Nén tĩnh cọc BTCT	469,700,000	2008
158	Nhà xưởng & nhà ở cho CBCNV cty đo đạc ảnh và địa hình	Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Công ty CP đầu tư 135	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	283,000,000	2008
159	Compal Electronics Factory	Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	Công ty Constrexim số 1	Nén tĩnh cọc BTCT	430,000,000	2008
160	Nhà máy xi măng Duyên Hà (DC 2)	Tỉnh Ninh Bình	Công ty CP XD và xử lý nền móng Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	600,000,000	2008
161	Khu nhà ở, văn phòng NO-VP2	Khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở Hồ Linh Đàm, HN	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà Đô thị	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	449,200,000	2008
162	Khu nhà ở, văn phòng NO-VP3	Hồ Linh Đàm, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà Đô thị	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	605,900,000	2008
163	Khu nhà ở, văn phòng NO-VP4	Hồ Linh Đàm, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà Đô thị	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	449,200,000	2008
164	Khu nhà ở, văn phòng NO-VP5	Khu DV TH & nhà ở Hồ Linh Đàm	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà Đô thị	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	605,900,000	2008
165	Tổ hợp TM, VP và căn hộ CC cho thuê	Ngã 6, Đại Phúc, Bắc Ninh	Công ty ĐHTT và đô thị VIGLACERA	Nén tĩnh cọc BTCT	270,000,000	2008
166	HATTOCO	110 Trần Phú, Hà Đông	Công ty CP tư vấn đầu tư XD Ba Đình	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	971,700,000	2008
167	Nhà ở thấp tầng xây thô mẫu M1, M2	Nam Lê Chân, Phú Lý, Hà Nam	TCT đầu tư phát triển nhà và đô thị	Nén tĩnh cọc BTCT	730,500,000	2008
168	Toà nhà 21 tầng	671 Hoàng Hoa Thám, Hà Nội	Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng	Nén tĩnh cọc KN	175,000,000	2008
169	Nhà SX Than COKE	Hiệp Sơn, Hải Dương	Công ty CP Năng lượng Hiệp Sơn	Nén tĩnh cọc BTCT	250,800,000	2008
170	Nhà làm việc kiêm kho CNNH công thương Quang Trung	104 Trần Phú, Văn Mỗ, Hà Đông	CN Ngân hàng công thương Quang Trung	Nén tĩnh cọc BTCT	29,770,000	2008
171	IFD Building	D9, Khu vườn đào, Tây Hồ, HN	Công ty TNHH IFD Thăng Long	Nén tĩnh cọc KN	420,000,000	2008
172	VP giao dịch, GTSP và nhà ở cao tầng	229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	Công ty CP hoá dầu Quân đội	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc khoan nhồi	599,400,000	2008
173	VP làm việc và GTSP	Số 4, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	Công ty CP Điện Biên	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc khoan nhồi	391,900,000	2008
174	Nhà chung cư 17 tầng	Thôn Phùng Khoang, Hà Nội	Công ty CP đầu tư An Lạc	Nén tĩnh cọc BTCT	136,800,000	2008
175	Ha Noi Excalibur	41A Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, HN	Cục đối ngoại BQP Cty TNHH Việt Bắc	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	240,000,000	2008
176	Tòa nhà VP TCT	18 LThường Kiệt, Hoàn Kiếm, HN	Tổng công ty du lịch Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	291,000,000	2008
177	Khu nhà CT1 - GĐ 2	Nam Thăng Long, Hà Nội	XN số 9 – TCT ĐTPPT hạ tầng đô thị	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	705,000,000	2008
178	Trụ sở VP làm việc Ngân hàng Á Châu Hà Nội	10 Phan Chu Trinh, Hà Nội	Công ty TNHH QL nợ và khai thác tài sản NH Á Châu	Nén tĩnh cọc KN	150,000,000	2008
179	Viện thiết kế Bộ Quốc Phòng	21 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP thiết kế và ĐTXD Hà Nội	Nén tĩnh cọc KN	273,000,000	2008
180	Khu VP và Nhà ở cao cấp Vinaconex 1	Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP xây dựng số 1 (Vinaconex 1)	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	797,000,000	2008
181	TT thương mại và tổ hợp căn hộ	Hà Cầu, Hà Đông	Công ty TNHH XDDD và CN Delta	Nén tĩnh cọc KN	200,000,000	2008
182	Trung tâm công nghệ cao Vietel	Hòa Lạc, Thạch Thất, Hà Tây	Tổng công ty viễn thông Quân đội	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc khoan nhồi	780,000,000	2008

183	Ngân hàng công thương VN	25 LThường Kiệt, Hoàn Kiếm, HN	Ngân hàng công thương Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN, Barrette	849,694,000	2008
184	Trụ sở làm việc Tổng công ty XNK VN	34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Công ty CP Vimeco	Nén tĩnh cọc KN	462,400,000	2008
185	Bảo tàng Hà Nội	Xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội	Ban QLDA XD bảo tàng Hà Nội - SXD	Nén tĩnh cọc KN	917,264,000	2008
186	Tòa nhà Vina Food 1	Số 6 Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, HN	Tổng công ty Lương thực miền Bắc	Nén tĩnh cọc KN	289,676,000	2008
187	Tòa nhà VP 83A Lý Thường Kiệt	83A LTKiệt, Hoàn Kiếm, HN	Công ty TNHH Phú Điền - Tranco	Nén tĩnh cọc KN	370,000,000	2008
188	CT1, CT2, CT3 Cổ Nhuế, TP Hà Nội	KĐT M Cổ Nhuế, Hà Nội	CN HN – Cty TNHH Tập đoàn Nam Cường	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,152,000,000	2008
189	Trung tâm thông tấn Quốc Gia	Số 5, Lý Thường Kiệt, Hà Nội	Trung tâm thông tấn Quốc Gia	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc khoan nhồi	599,000,000	2008
190	Starlight sportwear & star Fashion factory	Phủ Nghĩa, Chương Mỹ, HN	Công ty CP TVTK Vinaconex Xuân Mai	Nén tĩnh cọc KN	250,000,000	2008
191	Khu biệt thự D lô 18D – DA Garden View	Đặng Lâm, Hải An, Hải Phòng	Công ty thương mại ĐTPT đô thị	Nén tĩnh cọc KN	99,720,000	2008
192	Khu nhà ở cho CBCS CSTT CA TP HN	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty TNHH Thăng Long	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc khoan nhồi	410,000,000	2008
193	Tòa nhà cao tầng HH VP- CCCC sông Đà	110 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội	Công ty CP KĐXD Tramico	Nén tĩnh cọc KN	260,000,000	2008
194	TTTM và giới thiệu sản phẩm	25 Lý Thường Kiệt, Hà Nội	Công ty VPP Hồng Hà	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	569,000,000	2008
195	VP giao dịch, GTSP và nhà cao tầng	229 Tây Sơn, Hà Nội	Công ty CP Hóa dầu Quân đội	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc khoan nhồi	450,000,000	2008
196	Tòa nhà Thăng Long	98 Ngụy Như, Kon Tum, Hà Nội	Công ty CP tài chính Thăng Long	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN, BTCT	234,600,000	2008
197	Khối 25 tầng tháp VP VIPCO Tower	37 Phan Bội Châu, Hải Phòng	Công ty vận tải xăng dầu VIPCO	Nén tĩnh cọc KN	880,000,000	2008
198	Nhà N02A Sài Đồng, Long Biên, HN	Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	Công ty CP Xây dựng số 3 Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	421,800,000	2008
199	Nhà LV kiêm kho CN Vietinbank Yên Viên	284 Hà Huy Tập, Gia Lâm, Hà Nội	Ngân hàng công thương Yên Viên	Nén tĩnh cọc BTCT	42,250,000	2008
200	Tổ hợp DVTM, VP và nhà ở để bán	57 Vũ Trọng Phụng, Hà Nội	Công ty CP xây dựng số 12 – Vinaconex 12	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	271,266,000	2008
201	VP5 - N0-VP2, VP3, VP4, VP5	Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	626,898,000	2008
202	Tricon Towers	Hoài Đức, Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn đầu tư Long Giang	Nén tĩnh cọc KN	580,000,000	2009
203	TTTM siêu thị và VPGD & VPCT khu 1	198B Tây Sơn, Hà Nội	Cty TNHH LD ĐT tài chính Hòa Bình	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	475,000,000	2009
204	Nhà máy xi măng Tân Quang	Tràng Đà, Tuyên Quang	Công ty CP ĐTXD và QLDA Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	393,000,000	2009
205	Khu C Sơ chỉ huy - CQ BQP (DA-378)	25 Phan Đình Phùng, Hà Nội	Công ty CP Thiết kế và ĐTXD Hà Nội	Nén tĩnh cọc KN	203,508,000	2009
206	Trụ sở Công ty CP xây lắp GTCT và khu VP cho thuê	Cầu Giấy, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP xây lắp giao thông công chính	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN, BTCT	680,000,000	2009
207	Tòa nhà văn phòng Tuấn Đức	28 Phan Bội Châu, Hà Nội	Công ty CP xây dựng số 1 – Vinaconex 1	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	455,000,000	2009
208	HHVP, CCCC Sông Đà, Hà Đông	110 Trần Phú, Hà Đông	Công ty CP Bất Động sản Thăng Long	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA cọc KN	571,160,000	2009
209	30 Nguyễn Thượng Hiền	30 Nguyễn Thượng Hiền	Công ty TNHH TM và du lịch TTD	Nén tĩnh cọc KN	120,000,000	2009

210	CCCC Hemisco	Xa La, Hà Nội	Cty CP Sông Đà 101	Nén tĩnh cọc KN	674,800,000	2009
211	Tòa nhà Lilama 10	Trung Văn, HN	Cty CP LILAMA 10	Nén tĩnh cọc KN	483,000,000	2009
212	Viện bóng Quốc gia Lê Hữu Trác	Xã Tân Triều, Thanh Trì, HN	Viện bóng Quốc gia Lê Hữu Trác	Nén tĩnh cọc BTCT	119,800,000	2009
213	Nhà ở XH của TP tại ô đất CT19A	Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	Ban QLDA ĐTXD nhà ĐTC - SXD HN	Nén tĩnh cọc BTCT	493,400,000	2009
214	Cụm chung cư CT-08	Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội	Công ty TNHH - Tập đoàn Nam Cường	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	727,800,000	2009
215	Trụ sở CQ Bộ Tài nguyên và môi trường	Cầu Giấy, Mỹ Đình, Hà Nội	VP Bộ Tài Nguyên và Môi trường	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	840,000,000	2009
216	BMC - Cửa Lò PLAZA	Thị xã Cửa Lò, Nghệ An	Công ty CLXD và xây lắp TM (BMC)	Nén tĩnh cọc KN	986,000,000	2009
217	Tòa nhà VP, DV và nhà ở cao tầng	19 Đại Từ, Đại Kim, Hà Nội	Công ty CP Xây dựng số 7 - Vinaconex7	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	353,134,000	2009
218	Trường học, VP, DV nhà ở CT và TT	170 Đề La Thành, Hà Nội	Công ty CP đầu tư đầu khí toàn cầu	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	922,000,000	2009
219	TTTM Hạ Long	TP Hạ Long, Quảng Ninh	Công ty CP thiết kế và đầu tư XD Hà Nội	Nén tĩnh cọc KN	520,800,000	2009
220	Kho lưu trữ - NH công thương VN	TT Bần Yên Nhân, Hưng Yên	CN NH công thương khu vực Mỹ Hào	Nén tĩnh cọc BTCT	46,000,000	2009
221	Nhà làm việc kiểm kho – CN NH công thương KV Mỹ Hào	TT Bần Yên Nhân, Hưng Yên	CN NH công thương khu vực Mỹ Hào	Nén tĩnh cọc BTCT	46,000,000	2009
222	TTTM chợ Mơ	459C Bạch Mai, Hà Nội	TCT CP XNK và XD VN- Vinaconex	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	975,100,000	2009
223	Chợ Hàng Da	Cửa Đông, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Công ty CP thương mại Hàng Da	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	318,585,000	2009
224	VP làm việc, TTTM và nhà ở hỗn hợp	52 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, HN	Công ty CP Lilama Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN, barrette	1,507,500,000	2009
225	TT NC & PT PM, nhà ĐHSX & KD	Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty điện tử tin học hóa chất	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	312,070,000	2009
226	Tổ hợp VP và nhà ở cao cấp	257 đường Giải Phóng, Hà Nội	Công ty CP XD và PTĐT Hòa Phát	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	1,150,750,000	2009
227	Tòa nhà Phú Diễn	Cầu Diễn, Hà Nội	Công ty CP Lắp máy điện nước và XD 2	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	221,700,000	2009
228	Nhà điều hành TT HVCT HCQG HCM	184 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội	Công ty CP Thiết kế và ĐTXD Hà Nội	Nén tĩnh cọc KN	296,960,000	2009
229	Tòa nhà cao cấp Wespa	184 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội	Công ty CP Thiết kế và ĐTXD Hà Nội	Nén tĩnh cọc KN	348,000,000	2009
230	C1 Thành Công	Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	LD Cienco1, CIC-Cienco1, HN-ICT, Petrowaco	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	353,700,000	2009
231	Nhà máy xi măng Tân Quang	Tràng Đà, Tuyên Quang	Công ty CP Đầu tư XD và QLDA VN	Nén tĩnh cọc KN	400,000,000	2009
232	Tòa nhà VP FPT 89 Láng Hạ	89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Công ty TNHH bất động sản FPT	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc Barrette, tường vây	1,127,000,000	2009
233	TTTM Gia Thụy – Long Biên	A16A tầng 3 khách sạn Horiso	Công ty CP Savico Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	303,160,000	2009
234	HUD TOWER	Ô đất 2.4 No Lê Văn Lương, HN	TCT đầu tư phát triển nhà và đô thị	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,290,000,000	2009
235	Khu nhà ở 3 tầng và 19 tầng để bán	9A Ngõ 233 Xuân Thủy, Hà Nội	Công ty CP xây dựng Long Giang	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	226,500,000	2009
236	Nhà ở tái định cư, của TP tại ô đất CT7	Ô đất CT7 Mỹ Đình, Hà Nội	Ban QLDA nhà tái định cư SXD HN	Nén tĩnh, siêu âm cọc BTCT	60,193,000	2009
237	Sakura Tower	47 Vũ Trọng Phụng, Hà Nội	Cty CP ĐT và PHTT Vinaconex-Alphanam	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	278,640,000	2009
238	Khu nhà ở CBNV	Mộ Lao, Hà Đông,	Công ty cơ khí ô tô xe	Nén tĩnh, siêu âm	552,842,000	2009

	Cty cơ khí ô tô, xe máy Thanh Xuân, BCA	Hà Nội	máy Thanh Xuân – Bộ công an	cọc KN		
239	Khu tái định cư CT1, CT5 - PT GTĐT	Cổ Nhuế, Hà Nội	BQLDA Giao thông đô thị	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,241,505,000	2009
240	Nhà Quốc hội	Ba Đình, Hà Nội	Ban QLDA ĐTXD Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình	Nén tĩnh, siêu âm, sensor cọc KN	2,369,121,000	2009
241	Tòa nhà văn phòng Newtatco	21 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	Công ty ứng dụng công nghệ mới và du lịch Newtatco	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	381,350,000	2009
242	Hong Kong Tower	243A Đê La Thành, Hà Nội	Công ty CP đầu tư Đô thị Kang Long	Nén tĩnh, siêu âm cọc Barrette	1,232,511,000	2009
243	Ga ra ngầm Hoàng Cầu	Ô Chợ Dừa Đống Đa, Hà Nội	Công ty CP Tân Hoàng Cầu	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	240,000,000	2009
244	Golden Tower	Số 11 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội	Công ty TNHH BDS mặt trời thủ đô	Nén tĩnh cọc KN	470,000,000	2009
245	Nhà B TĐC 11 tầng CC Đống Quốc Bình	Đống Quốc Bình, Hải Phòng	Công ty kinh doanh nhà Hải Phòng	Nén tĩnh cọc KN	300,000,000	2009
246	Khu nhà HH & 1 phần NOĐB cho CBCS	Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội	Cty CP xây dựng và thương mại Bắc Hà	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lấy lõi cọc KN	2,401,119,000	2009
247	BV tai- mũi-họng TW	78 Giải Phóng, Hà Nội	BV Tai Mũi Họng TW	Nén tĩnh cọc KN	920,000,000	2009
248	Trường ĐT&PT nguồn nhân lực NH Công thương VN	Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội	Ngân hàng TMCP Công Thương VN	Nén tĩnh cọc BTCT	140,400,000	2009
249	Nhà ở CC cao tầng phục vụ GPMB	Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Công ty CP đầu tư Trúc Bạch	Nén tĩnh cọc KN	192,000,000	2009
250	TS làm việc kiêm kho CN NNNN & PTTNT T. Nam Định	Nam Định	Công ty CPXD 504-Vinaconex	Nén tĩnh cọc KN	322,000,000	2009
251	Main tower	Số 15 Thành Công, Hà Nội	Công ty TNHH KD LTTP HT ngành ong	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	292,440,000	2009
252	Nhà 17 tầng – Khu nhà ở Mạc Thị Bưởi	Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Công ty Thực phẩm miền Bắc	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	362,000,000	2009
253	Nhà ở kết hợp văn phòng làm việc	69 Triều Khúc, Hà Nội	Công ty CP công trình và thương mại GTVT	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	417,110,000	2009
254	New Sky Line	Lô đất CC2 Văn Quán, Hà Nội	TCT đầu tư phát triển nhà và đô thị	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,774,000,000	2009
255	Nhà ĐT nội trú - xạ trị hậu cần - nhà cầu	Tân Triều, Hà Nội	Bệnh viện K	Nén tĩnh cọc BTCT	261,700,000	2009
256	Nhà đa năng trường ĐHCN	Minh Khai, Hà Nội	Công ty CP công nghệ nền móng HN	Nén tĩnh cọc KN	204,600,000	2009
257	Chung cư C7 Giảng Võ	Giảng Võ, Hà Nội	Cty CP TV Handic – ĐT& PT nhà Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	392,600,000	2009
258	Trường ĐT nguồn nhân lực NH Công Thương Việt Nam	Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội	Ngân hàng TMCP Công Thương VN	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN, BTCT	947,000,000	2009
259	Tòa nhà hỗn hợp VP và nhà ở	Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP cơ khí và xây dựng Viglacera	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN, BTCT	472,000,000	2009
260	Cụm cao tầng HH XD lô đất N05	Lô đất N05 Trần Duy Hưng, HN	Công ty CP Vimeco	Siêu âm, pit cọc KN	214,970,000	2009
261	VP làm việc, GTSP, nhà để xe và nhà ở	360 Giải Phóng, Hà Nội	Công ty CP Nhựa Thăng Long	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lấy lõi cọc KN	448,100,000	2009
262	KĐTM Bắc An Khánh	An Khánh, Hà Nội	Công ty CP VIMECO	Nén tĩnh cọc KN	1,209,600,000	2009
263	Phá dỡ và XD mới nhà ở cao tầng & VP làm việc	187 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	Công ty quản lý và phát triển nhà Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	763,740,000	2009

264	Nhà ở cao tầng CT9A, CT9C, CT-09	Lô CT-09 KĐTM Việt Hưng, HN	TCT đầu tư PT nhà và đô thị HUD	Siêu âm, pit cọc KN đại trà	100,410,000	2009
265	TTTT, DV TS TCT TMHN & VP cho thuê	Số 11B Cát Linh, Hà Nội	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	471,500,000	2009
266	Nhà máy xi măng Sơn La	Nà Bó, Mai Sơn, Sơn La	Công ty CP xi măng Mai Sơn	Nén tĩnh cọc KN, BTCT	2,097,502,000	2009
267	CT1&CT2 - TD Lake side Hải Phòng	Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	Công ty CP đầu tư Thủy Dương	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,439,000,000	2009
268	Toà nhà VP kết hợp DVTM& nhào để bán	130 Nguyễn Đức Cảnh	Cty CP TVCN, TB và KĐXD CONICO	Nén tĩnh cọc KN	99,770,000	2009
269	VP giao dịch, GTSP và VP cho thuê	183 Nguyễn Lương Bằng, HN	Công ty CP hóa dầu Quân đội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	371,700,000	2009
270	Nhà ở CC cao tầng PV GPMB điểm X1	Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Công ty CP đầu tư Trúc Bạch	Nén tĩnh cọc KN	199,500,000	2009
271	Nhà ở XH trên địa bàn TPHN GĐ 07-10	Lô CT21A Việt Hưng, Hà Nội	Công ty quản lý và phát triển nhà Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	286,290,000	2009
272	Nhà làm việc CQ QH và VP Quốc Hội	22 Hùng Vương, Ba Đình, Hà Nội	Ban QLDA 22 Hùng Vương -VP Quốc Hội	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,090,000,000	2009
273	Khách sạn 3 sao	40 - 42 Hàng Chuối, Hà Nội	Công ty CP đầu tư XD số 9 - XNXD số 5	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	180,000,000	2009
274	TTTT, VP cho thuê, nhà ở và chợ Trung Hoà	Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển công nghệ cao	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	339,800,000	2009
275	Toà nhà văn phòng	69 Nguyễn Du, Hà Nội	Tổng công ty CP xây lắp dầu khí Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	335,422,000	2009
276	Bãi đỗ xe ngầm DVTM Thành Công	Số 6 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội	Công ty CP ĐTXD Vinaconex - PVC	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	270,199,000	2009
277	Trạm nghiền xi măng Nam Sơn	Chương Mỹ, Hà Nội	Công ty CP cơ khí và xây dựng	Nén tĩnh cọc KN	380,000,000	2009
278	GOLDENPALACE	121 -123 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và xây dựng HUD 3	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	867,300,000	2009
279	Khu liên hợp phát triển phụ nữ Hà Nội	Lô D25 KĐT Cầu Giấy, HN	Hội liên hiệp phụ nữ Hà Nội	Nén tĩnh cọc KN, BTCT	495,700,000	2009
280	Tòa nhà New sky line	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Tổng công ty ĐTPPT nhà và đô thị	Siêu âm cọc KN	627,566,000	2009
281	Cụm chung cư cao cấp HH2 Khu 5.4 ha	Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội	CN Hà Tây – Cty CP Tập đoàn Nam Cường	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,000,000,000	2009
282	Khu nhà ở sinh viên tập trung (GĐI)	Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng	BQL công trình XD phát triển đô thị	Nén tĩnh cọc KN	1,393,326,000	2009
283	Golden Palace	Nguyễn Văn Huyền, Hà Nội	Cty TNHH TMDV KSTân Hoàng Minh	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi Barette	893,340,000	2009
284	XD nhà ở cho HS, SV Pháp Vân, Tứ Hiệp, Hà Nội	Pháp Vân, Tứ Hiệp, Hà Nội	BQLDA ĐT&XD từ nguồn vốn NSNN – Sở xây dựng Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, PDA, khoan lấy lõi cọc KN	2,136,913,000	2009
285	Khu ở Học viện Học viện hậu cần	Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	Viện địa kỹ thuật	Nén tĩnh cọc KN, BTCT	249,920,000	2010
286	Nhà máy xi măng Trung Sơn	Trung Sơn, tỉnh Hoà Bình	Công ty CP XD và kiểm định DHV	Nén tĩnh cọc KN	782,550,000	2010
287	Toà nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên	107 Nguyễn Phong Sắc, HN	Công ty CP Bất động sản AZ	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	316,800,000	2010
289	Megastar Dominium Vinh Hưng - 25 tầng	409 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, HN	Công ty TNHH kinh doanh nhà Vinh Hưng	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	775,257,000	2010
289	Trụ sở làm khối Cảnh sát - CA t.Hà Tĩnh	Thành phố Hà Tĩnh	Công ty CP XD & xử lý NMCT Hồng Quân	Nén tĩnh cọc KN	250,000,000	2010
290	Viglacera Tower	Số 1 Láng Hoà Lạc, Hà Nội	TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	2,315,000,000	2010
291	Nhà chung cư 24 tầng	Thanh Xuân, HN	Công ty CP ĐT & PT nhà Hà Nội số 41	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	742,313,000	2010

292	Nhà ở VP Đức Vinh	188 Trường Chinh, Hà Nội	Công ty TNHH KD TH TM Đức Vinh	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	199,400,000	2010
293	Nhà ở Cầu Tiên và dịch vụ Cầu Tiên	Thịnh Liệt, Hoàng Mai Hà Nội	Công ty CP xây dựng công nghiệp	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	360,000,000	2010
294	Nhà máy Xi măng Hồng Phong	Hồng Phong, Cao Lộc, Lạng Sơn	Công ty CP ĐTXD và QLDA Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	880,000,000	2010
295	Toà nhà MBLAND	Số 8 phố Chùa Bộc - quận Đống Đa - HÀ NỘI	Viện kiến trúc quy hoạch đô thị và nông thôn - TTQLKT và kiểm định	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	637,089,000	2010
296	Tổ hợp nhà ở - văn phòng và dịch vụ	25 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Công ty TMDV thời trang Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	765,600,000	2010
297	TTTM VP - chung cư cao cấp	210 Quang Trung, Hà Nội	Công ty CP XNK Hà Tây	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	1,000,000,000	2010
298	Trung tâm thương mại - DVCC và nhà ở	Lô đất C1, Trung Hoà, Nhân Chính	Công ty CP ĐT và PT nhà số 6 Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	1,660,000,000	2010
299	Khu nhà ở C giá thấp CT03, CT04, CT05	Lô đất N01 Đặng Xá, Hà Nội	Cty ĐPT HT – TCT thủy tinh và gốm XD	Nén tĩnh, siêu âm cọc BTCT	410,420,000	2010
300	TTTM – DVCC và nhà ở	Lô đất C1 Trung Hòa, Hà Nội	Công ty CP ĐT và PT nhà số 6 Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	1,600,000,000	2010
301	Nhà đa năng DVTM và nhà ở	Số 7 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội	Công ty CP Bạch Đằng 10	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	563,200,000	2010
302	Royal city	74 Nguyễn Trãi, Hà Nội	Công ty CP ĐT & PT địa ốc TP Hoàng Gia	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	590,000,000	2010
303	Chung cư cao tầng C2 Xuân Đình	Lô C2 Xuân Đình, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty CP CIRI Xuân Đình	Nén tĩnh cọc KN	217,500,000	2010
304	Nhà ở cho HSSV tại CT2, CT5 Cổ Nhuế	Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Ban QLDA thuộc VNS cấp	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,478,201,000	2010
305	Bệnh viện Phụ sản TW	43 Trảng Thi, Hà Nội	Bệnh viện phụ sản Trung Ương	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	739,300,000	2010
306	Tòa tháp doanh nhân	Số 1 Thanh Bình, Hà Nội	Công ty CP đầu tư XNK Tây Đô	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	376,000,000	2010
308	Nhà máy xi măng Hương Sơn	Huyện Lạng Giang, Bắc Giang	CN TCT XD & PT hạ tầng Cty nền móng và XD 20 (Licogi 20)	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN, BTCT	511,974,000	2010
309	Nhà N01, N02, N03 -Trường ĐHTM	Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty TNHH NN MTV Khảo sát XD	Nén tĩnh cọc KN	306,800,000	2010
310	Tổ hợp chung cư cao tầng và dịch vụ N04	KĐT Đông Nam Tr.Duy Hưng, HN	Công ty CP xây dựng công nghiệp	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,083,500,000	2010
311	Tổ hợp nhà ở cho thuê kết hợp VP và DVTM	Trung văn, Từ Liêm, Hà Nội	TCT ĐTXD cấp thoát nước và môi trường VN (Viwaseen)	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	840,400,000	2010
312	Cụm chung cư CT7	Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội	CN Hà Tây – Cty CP Tập đoàn Nam Cường	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,426,200,000	2010
313	Khách sạn dầu khí Thái Bình	TP Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	Công ty CP ĐT xây lắp dầu khí IMICO	Nén tĩnh cọc KN	1,100,000,000	2010
314	Tổ hợp DVCC, nhà ở và VP cho thuê	1152 -1154 đường Láng, Hà Nội	Công ty CP ĐT & PT nhà số 6 Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,374,900,000	2010
315	Trụ sở làm việc CN NH ĐT và PT Hà Nội	4B Lê Thánh Tông, Hà Nội	Công ty CP đầu và xây dựng HUD 1	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	298,831,000	2010
316	KTX sinh viên trường ĐH Lâm nghiệp	Xuân Mai, Chương Mỹ, HN	Cty CP thí nghiệm và XD Thăng Long	Nén tĩnh cọc KN	475,200,000	2010
317	Nhà chung cư 21 tầng	Chuôm ngô Bông Đỏ, Hà Nội	Công ty CP đầu tư An Lạc	Nén tĩnh, siêu âm cọc BTCT	264,000,000	2010
318	Trường cao đẳng cơ khí Luyện kim	Lương Sơn, Thái Nguyên	Trường cao đẳng cơ khí Luyện kim	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	310,915,000	2010
319	Phát triển KDTM Bắc An Khánh	Bắc An Khánh, Hà Tây	Công ty CP Vimeco	Nén tĩnh cọc BTCT	576,700,000	2010

320	CT1, CT2 Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP ĐT và PT nhà Constrexim	Siêu âm, pit cọc KN và tấm panel	282,800,000	2010
321	Nhà ở cao tầng (Lô 3) – DA Intracom 1	Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP ĐTXD hạ tầng và giao thông	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	624,670,000	2010
322	Bệnh viện hữu nghị Việt Đức	40 Tràng Thi, Hà Nội	Công ty CP Thiết kế ĐTXD Hà Nội	Nén tĩnh cọc KN	320,000,000	2010
323	Intracom 2	Phú Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP ĐTXD hạ tầng và giao thông	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,212,798,000	2010
324	Golden land building	275 Nguyễn Trãi, Hà Nội	Công ty CP Hưng Việt	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,387,000,000	2010
325	Tòa nhà văn phòng PVI	VP2, Nam Trung Yên, Hà Nội	TCT ĐTXD & TMVN (Contrexim holdings)	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	1,181,500,000	2010
326	Ecocity	460 Minh Khai, Hà Nội	Công ty CP phát triển đô thị Nam Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	697,494,000	2010
327	Chung cư 15 tầng kết hợp VP cho thuê	Trường Thi, TP Vinh	Cty CP XD và XLNM CT Hồng Quân	Nén tĩnh cọc KN	134,000,000	2010
328	Đường hồ Bảo Sơn, P.Liên Bảo, Vĩnh Phúc	Liên Bảo, tỉnh Vĩnh Phúc	Công ty CP XD và KD NN Vĩnh Phúc	PDA cọc KN	120.000,000	2010
329	Nhà ở cao tầng G3AB Khu ĐTM Yên Hòa	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP đầu tư XDDD Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	860,667,000	2010
330	TTTM Hàng Hải	16 Hoàng Diệu, Hải Phòng	Công ty CP xây dựng 204	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	450,000,000	2010
331	Viglacera Tower	Trung Hòa, Từ Liêm, Hà Nội	Tổng công ty Viglacera	Siêu âm, pit cọc KN, tường vây	712,600,000	2010
332	Tòa nhà V Công ty 789	Số 147 Hoàng Quốc Việt, HN	Công ty 789 – Bộ Quốc Phòng	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	918,900,000	2010
333	Toà tháp ngôi sao thuộc Trụ sở Hội luật gia VN - (CFTD)	Ô đất D32, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP Toà nhà CFTD - VLA	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	505,000,000	2010
334	Nhà chung cư OCT1	Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Cty TNHH NN MTV KDDV vụ nhà HN	Nén tĩnh cọc BTCT	277,000,000	2010
335	Nhà ở cho người có thu nhập thấp	Lô N011A, N012-2 Sài Đồng, HN	Công ty CP ĐTPPT nhà Hà Nội số 5	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	959,670,000	2010
336	Nhà D1, D2, D3 & Lô đất N0.10B (Nhà D4)	Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội	Cty ĐTPPT HT - TCT thủy tinh và gốm XD Viglacera	Nén tĩnh cọc BTCT	1,488,900,000	2010
337	Nhà ở, DV, TM và trường học - Nam Đô	609 Trương Định, Hà Nội	Công ty CP đầu tư dầu khí toàn cầu	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,080,700,000	2010
338	Bệnh viện Tai - Mũi - Họng TW	78 Giải Phóng, Đống Đa, Hà Nội	CN cty CP ĐT&XD số 4 – XN XD số 5	Nén tĩnh cọc BTCT	340,000,000	2010
339	TTTM và dịch vụ tổng hợp	Số 5 Lê Duẩn, Hà Nội	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	479,000,000	2010
340	HH DV, TM, VP xưởng lắp ráp thiết bị điện - điện tử	Lô CN.1 Trung Yên, Hà Nội	Cty CP FORRTIKA Trung Yên	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	995,000,000	2010
341	TT đào tạo Bưu chính Viễn thông 1	Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	Học viện công nghệ bưu chính viễn thông	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	940,437,000	2010
342	HHCC, Khu VP, TM tại lô đất 4889 m2	Ngọc Hồi, Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty TNHH khảo sát TM Hoàng Thành	Nén tĩnh cọc BTCT	214,170,000	2010
343	Tòa Nhà hỗn hợp nhà ở kết hợp DVTM VP cho thuê	Số 4 Chinh Kính, Thượng Đình, TX, HN	Công ty CP ĐT & KD Bất Động Sản Hà Nội Sông Hồng	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	802,600,000	2010
344	Chung cư gia đình Binh đoàn 12	Xã Ngũ Hiệp, Thanh Trì, HN	Công ty CP ĐT BĐS Thuận Thành	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	992,800,000	2010
345	Tổ hợp khách sạn dầu khí Việt Nam	Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội	TCT CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, sensor cọc KN	2,032,500,000	2010
346	TT ĐHSX các NM thủy điện Miền Trung	Hung Phúc, TP Vinh	Cty CP XD và XLNM CT Hồng Quân	Nén tĩnh cọc BTCT	130,000,000	2010

347	Nhà ở để bán CBCS Viện KHHS Bộ C.An	Phùng Khoang, Hà Nội	Công ty CP ĐTXD và Kinh doanh nhà HN	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	737,400,000	2010
348	HH nhà ở VP & DVTM	HH1, Trung Hòa, Hà Nội	Công ty CP Vimeco	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,538,771,000	2010
349	QL3 mới đoạn Hà Nội - Thái Nguyên	Đoạn đường Hà Nội, Thái Nguyên	Công ty CP XD và Kiểm định DHV	Thí Nén tĩnh cọc BTCT	200,000,000	2010
350	Nhà ở 17 tầng - Khu nhà ở Mạc Thị Bưởi	Mạc Thị Bưởi, Hai Bà Trưng, HN	Công ty Thực phẩm Miền Bắc	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	362,000,000	2010
351	Nhà ở PVCB cấp Thứ trưởng tại các CQ của Quốc hội	TT9, TT10 Xuân Phương, Hà Nội	Công ty CPĐT đô thị và KCN Sông Đà 7	Nén tĩnh cọc BTCT	116,059,000	2010
352	SCH Bình chủng thông tin liên lạc	Số 1 Giang Văn Minh, Hà Nội	Ban QLDA XD SCH Bình chủng TTLL	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	676,380,000	2010
353	TTTM NH TMCP Công thương VN	Ciputra, Quận Tây Hồ, Hà Nội	Ngân hàng TMCP Công thương VN	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,009,100,000	2010
354	Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam	Lô C ô đất D4 Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP thi công cơ giới xây lắp	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	996,600,000	2010
355	Falcon Hà Đông	418 Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	Công ty CP Đầu tư & Thương mại Falcon Hà Đông	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc Barette	525,900,000	2010
356	Viện bóng Lê Hữu Trác-Học viện QuânY	Yên Xá, Tân Triều, Hà Nội	Công ty CP ĐĐT và KCN Sông Đà 7	PDA cọc BTCT	55,896,000	2010
357	CCCT cho người có thu nhập thấp	Hoàng Văn Thụ, Bắc Giang	Công ty CP tập đoàn Quang Minh	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	597,000,000	2010
358	Golden Place	Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	CN Mễ Trì - Cty CP ĐT Mai Linh	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	989,000,000	2010
359	TTSX - chuyển giao công nghệ HNC	Lô A2D, TTCN & CNN Cầu Giấy	Công ty CP xây dựng nền móng công trình	Nén tĩnh cọc KN	197,738,000	2010
360	Phòng làm việc và nhà ở B7 Giảng Võ	Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Cty CP ĐT và PTCN MEFIMEX	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	699,388,000	2010
361	Tòa nhà đài tiếng nói Việt Nam	37 Bà Triệu, Hà Nội	TCT phát triển PTTH thông tin (EMICO)	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	360,900,000	2010
362	N02 - T1, Khu đoàn ngoại giao	Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP Đầu tư Bất động sản An Bình	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	329,725,000	2010
363	N02 - T3, Khu đoàn ngoại giao	Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP Đầu tư Bất động sản An Bình	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	329,725,000	2010
364	Tòa nhà đa năng Đức Phương	99 Trần Bình, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty TNHH Xây dựng - vận tải CMQ	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	305,000,000	2010
365	Tòa nhà VP TW hội làm vườn Việt Nam	Lê Văn Thiêm, Hà Nội	Công ty CP đầu tư Lạc Hồng	Nén tĩnh, PDA cọc KN	203,000,000	2010
366	Khu liên hợp luyện kim Bắc Kạn	KCN Thanh Bình, Bắc Kạn	Công ty CP tư vấn KTXD (CTEC)	Nén tĩnh cọc BTCT	650,250,000	2010
367	Royal city	74 Nguyễn Trãi, Hà Nội	Công ty CP ĐT và PT địa ốc TP Hoàng Gia	Siêu âm cọc KN	650,250,000	2010
368	Sun city Residences - Giai đoạn 1	233B Nguyễn Trãi, Hà Nội	Công ty CP Bất động sản Xavinco	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	672,668,000	2010
369	Sở chỉ huy CQ BTL Bộ đội Biên phòng	Số 4 Đình Công Tráng, Hà Nội	Ban QLDA XD CT SCH CQ BTL BDBP	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	649,400,000	2010
370	Nhà ở PV CB, CVCC đương chức tại các CQQH CT2A, CT2B	Ô đất CT2, Xuân Phương, Hà Nội	Công ty CP Đầu tư đô thị và khu công nghiệp sông Đà 7	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	953,029,000	2010
371	Nhà ở PV CB, CVCC đương chức tại các CQ của QH CT2C	Ô đất CT2, Xuân Phương, Hà Nội	Công ty CP Đầu tư đô thị và khu công nghiệp sông Đà 7	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	916,355,000	2010
372	Khu nhà ở GD CB thuộc BTTM - BQP	Thôn Phú Mỹ, Mỹ Đình, Hà Nội	Công ty 789 Bộ Quốc Phòng	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	660,000,000	2010

373	Cầu Phù Lôi, PK2 từ Sóc Sơn-Thái Nguyên DAXD QL 3	Cầu Xuân Tảo, Thái Nguyên	Tổng công ty xây dựng Trường Sơn	Nén tĩnh cọc KN	248,193,000	2010
374	Bệnh viện tâm thần TW 1	Thường Tín, HN	Bệnh viện tâm thần TW 1	Nén tĩnh cọc BTCT	427,458,000	2010
375	HUD TOWER	Ô đất 2.4 No Lê Văn Lương, HN	Tập đoàn phát triển nhà và đô thị	Siêu âm, khoan lõi cọc KN	309,139,000	2010
376	Nhà ở công nhân CT1, CT2, CT3	Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội	Công ty BT và XD Vinaconex Xuân Mai	Nén tĩnh cọc BTCT	339,416,000	2010
377	QL3 mới Hà Nội – Thái Nguyên, PK-C	Hà Nội – Thái Nguyên	Công ty CP Kiểm định và xây dựng	Nén tĩnh cọc KN	260,000,000	2010
378	Chung cư cao tầng CT1	Lô D Mễ Trì, Hà Nội	Công ty CP công nghệ TB truyền thông	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	637,400,000	2010
379	Cầu lạc bộ Văn Quán - Yên Phúc	Văn Quán, Hà Đông, HN	Tập đoàn phát triển nhà và đô thị	Nén tĩnh cọc BTCT	37,000,000	2010
380	Nhà ở tái định cư và VP cho thuê B6	Giáng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Cty TNHH NN MTV ĐTXL và TM 36	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	794,759,000	2011
381	Tòa tháp VCCI	Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	Công ty TNHH Saturn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc Barrette	1,111,000,000	2011
382	Tòa tháp ngôi sao	Ô đất D32, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP Tòa nhà CFTD-VLA	Nén tĩnh cọc KN	500,000,000	2011
383	TTTM, siêu thị trung bày và GTSP	C11/CCKV3, Tam Trinh, HN	Công ty CP ĐTXD và phát triển Đông Đô	Nén tĩnh cọc BTCT	190,000,000	2011
384	C37 - BCA	Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP XD và thương mại Bắc Hà	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,352,600,000	2011
385	N02 - T2, khu đoàn ngoại giao	Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP tập đoàn đầu tư Long Giang	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	376,860,000	2011
386	CT10 -11 Văn Phú	Văn Phú, Hà Nội	Cty CP KDDVCC dầu khí VN (PVR)	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,206,210,000	2011
387	310 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	310 Minh Khai, Hà Nội	Ban QLDA ĐT & XD CT VNS NN-SXDHN	Nén tĩnh cọc KN	183,476,000	2011
388	Coalimex building	33 Trảng Thi, Hà Nội	Công ty CP Tư vấn KHCN & KĐXD	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	417,240,000	2011
389	Khu CCCT để bán cho CBCS Viện KHHS - BCA	283 Khương Trung, Hà Nội	Công ty CP đầu tư thiết kế và XD VN	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	928,916,000	2011
390	Tòa nhà Paragon	Lô đất A3, KĐTM Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP xây dựng và thương mại VT	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	696,960,000	2011
391	Nhà làm việc kiểm kho - CN Bắc Hà Nội	441 Nguyễn Văn Linh, Hà Nội	Ngân hàng TMCP Công thương VN	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	613,800,000	2011
392	Đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình	Ý Yên, Nam Định	Công ty CP 519	Nén tĩnh cọc KN	1,435,956,000	2011
393	Mipec Riverside	Số 2, Long Biên, Hà Nội	Công ty CP Hóa dầu Quân đội	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,348,000,000	2011
394	Chung cư AZ Thăng Long	Lai Xá, Kim Chung, Hà Nội	Công ty TNHH Bán kẹo Thăng Long	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	1,384,600,000	2011
395	N02-T1 Khu toàn Ngoại giao	Xã Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP đầu tư bất động sản An Bình	Nén tĩnh cọc KN	59,895,000	2011
396	Khu siêu thị VP GDTM và nhà ở	317 Trường Chinh, Hà Nội	Công ty CP TV đầu tư dự án Quốc tế - ICC	Nén tĩnh cọc KN	508,820,000	2011
397	Eco city	460 Minh Khai, Hà Nội	Công ty CP Phát triển đô thị Nam Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	2,140,000,000	2011
398	Chung cư cao tầng và TTTM - VP	250 Minh Khai, Hà Nội	Ban QLDA Thaloga - Econ Cty CP May Thăng Long	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	1,206,000,000	2011
399	Khu nhà ở tái định cư tại phường Xuân La	Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	Ban QLDA Quận Tây Hồ	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	1,316,192,000	2011
400	N01-T1 Khu đoàn ngoại giao	Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP đầu tư Lạc Hồng	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	761,722,000	2011

401	Vincom Village	Long Biên, HN	Công ty CP PCM	Nén tĩnh cọc BTCT	294,635,000	2011
402	Bệnh viện Châm cứu TW	49 Thái Thịnh, Hà Nội	Bệnh viện Châm cứu TW	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	1,198,200,000	2011
403	Khu nhà ở CN&người có thu nhập thấp	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Công ty CP Đầu tư xây dựng Bảo Quân	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	479,000,000	2011
404	CT10-11 Văn Phú	Văn Phú, Hà Đông, Hà Nội	Công ty CP KDDV cao cấp dầu khí VN	Siêu âm cọc KN	299,300,000	2011
405	CT10-11 Văn Phú	Văn Phú, Hà Đông, Hà Nội	Công ty CP KDDV cao cấp dầu khí VN	PDA cọc KN	319,000,000	2011
406	TT lưu trữ TL, TS BIDV tại Hưng Yên	Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên	Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	780,800,000	2011
407	Chung cư CT2 KĐTMM Cổ Nhuế	Khu ĐTM Cổ Nhuế, Hà Nội	Công ty CP đầu tư XD Vinaconex - PVC	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	934,840,000	2011
408	Nhà ở cao tầng G3AB Yên Hòa	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP đầu tư XDDD Hà Nội	Siêu âm cọc KN	311,600,000	2011
409	ITASCO Tower	Nguyễn Trăn, Hà Nội	Công ty CP ĐT, TM và DV - Vinacomin	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	680,270,000	2011
410	Tổ hợp VP, căn hộ và biệt thự cho thuê	16 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	Công ty TNHH ĐT và PT Phương Đông	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	508,000,000	2011
411	Trụ sở VP TCT Thiết bị điện Việt Nam	52 Lê Đại Hành, Hà Nội	TCT CP Thiết bị điện Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,012,600,000	2011
412	TS QỦ, UBND&đoàn thể Q.Đương Kinh	Dương Kinh, TP Hải Phòng	Ban QLDA ĐTXD Quận Dương Kinh	Nén tĩnh cọc BTCT	306,669,000	2011
413	Nhà VP và dịch vụ thương mại	434 Trần Khát Chân, Hà Nội	Cty TNHH NN MTV CT Giao thông HN	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	760,000,000	2011
414	Trụ sở làm việc cty TNHH MTV 319 BQP	63 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty TNHH MTV 319 - Bộ Quốc Phòng	Nén tĩnh cọc KN	798,600,000	2011
415	Hải Phòng Plaza	Sân bay Cát Bi, Hải Phòng	Công ty CP Thương mại Hải Phòng Plaza	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,299,000,000	2011
416	Khu nhà ở cao tầng để bán	Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	Công ty CP đầu tư xây dựng số 9 Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,134,000,000	2011
417	Khu văn phòng và nhà ở	Số 2-4 Đội Nhân, Ba Đình, Hà Nội	Công ty CP TV đầu tư dự án Quốc tế - ICC	Nén tĩnh cọc KN	404,200,000	2011
418	TS HĐND-UBND Hoàn Kiếm	124-126 Hàng Trống, Hà Nội	Ban QLDA Quận Hoàn Kiếm	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	709,800,000	2011
419	CT15 Việt Hưng	Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	Cty CP KDDVCC dầu khí VN (PVCN)	Nén tĩnh cọc BTCT	826,000,000	2011
420	CT36 Tower	362 Lê Trọng Tấn, Hà Nội	Công ty TNHH MTV ĐT XL & TM 36	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	879,000,000	2011
421	Siêu thị TM, dịch vụ Bắc Qua	19 Hàng Khoai, Hà Nội	Công ty CP Thương mại dịch vụ Bắc Qua	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	609,200,000	2011
422	Tòa tháp VCCI	Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	Công ty TNHH Staturm	Siêu âm cọc Barrette, tường vây	161,719,000	2011
423	CT2C	Xuân Phương, Hà Nội	Công ty CP ĐT đô thị và KCN sông Đà 7	Sâu âm cọc KN	130,652,000	2011
424	Sky View	Lô C, D4 Dịch Vọng, Hà Nội	Công ty CP ĐTXD phát triển Đông Đô	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	566,390,000	2011
425	VP, TTTM và chung cư cao cấp	Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty CP ĐTXD và PTĐT Hồng Hà	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	683,000,000	2011
426	Tòa nhà HH HH2 - Khu ĐTM	Lê Trọng Tấn Hoài Đức, Hà Nội	Cty CP BĐS MêKông (MêKong Land)	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	1,151,000,000	2011
427	Cầu Nhật Tân	Đông Anh, HN	Công ty Kiểm định tư vấn xây dựng	Nén tĩnh cọc KN	190,000,000	2011
428	Tòa nhà VP số 2 Tôn Thất Tùng	Số 2 Tôn Thất Tùng, Hà Nội	Công ty CP đầu tư xây dựng số 1	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	333,000,000	2011

429	Móng cột anten 250M Đài PTTHHN	Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP SIC	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	750,000,000	2011
430	N01-T3 Khu đoàn Ngoại giao Hà Nội	Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP Lắp máy điện nước và XD	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	846,410,000	2011
431	Tổ hợp CC và DVTM HH3	Lô CC6 hồ Linh Đàm	Công ty CP đầu tư phát triển Hợp Phú	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,911,000,000	2011
432	Nhà ở phục vụ cho CB cấp Bộ trưởng, trên Bộ trưởng tại QH	Phùng Khoang, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CPĐT đô thị và khu CN sông Đà 7	Nén tĩnh cọc BTCT	115,764,000	2011
433	Mỹ Sơn tower	62 Nguyễn Huy Tưởng, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và XNK Mỹ Sơn	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	804,600,000	2011
434	Đầu tư xây dựng Bệnh viện 354	120 Đốc Ngừ, Ba Đình, Hà Nội	Bệnh viện 354/TCHC	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	418,977,000	2011
435	Khu biệt thự và nhà ở Hưng Thịnh	Xóm Hưu, xã Cừu Cao, Hưng Yên	Công ty TNHH đầu tư và phát triển An Phú	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	646,000,000	2011
436	Tòa nhà VP công ty 789/BQP	147 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội	Công ty TNHH MTV 789	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	440,400,000	2011
437	Nhà ở cao tầng dịch vụ Cầu Tiên	Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty CP xây dựng công nghiệp	Siêu âm, pit cọc KN	147,300,000	2011
438	Chung cư AZ Vân Canh towers	Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội	Công ty Bất động sản AZ	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,454,600,000	2011
439	Nhà làm việc và Gara ô tô 11 tầng	233 Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng	Công ty CP công trình đô thị Hải Phòng	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	250,000,000	2011
440	XD đường vành đai 3	Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP Kiểm định và tư vấn XD	Nén tĩnh cọc KN	167,000,000	2011
441	Đoàn nghệ thuật Bộ đội biên phòng	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Đoàn nghệ thuật Bộ đội biên phòng	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	459,000,000	2011
442	Nhà ở cao tầng để bán	Bồ Đề, Hà Nội	Công ty CP đầu tư XD số 9 Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, PDA cọc KN	900,300,000	2011
443	Tổ hợp VP TTTM và chung cư cao tầng	89 ngõ 1141 Giải Phóng, Hà Nội	Công ty CPĐT XD & PT đô thị Hồng Hà	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	683,000,000	2011
444	VP Trung ương Đảng	Số 1A Hùng Vương, Hà Nội	Cục Quản trị - Tài vụ, văn phòng TW Đảng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	942,550,000	2011
445	Khách sạn sao Phương Đông	269 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Công ty CP DL và TM sao Phương Đông	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	489,000,000	2011
446	VP, nhà ở tái định cư và nhà ở để bán	Phú Diễn, Hà Nội	Công ty CPĐTXD hạ tầng và giao thông	Siêu âm cọc KN	115,692,000	2011
447	Tổ hợp CC cao tầng và dịch vụ N04	Đông Nam Trần Duy Hưng, Hà Nội	CN Công ty CP xây dựng công nghiệp	Siêu âm cọc KN, tường Barette	515,000,000	2011
448	Viện KH địa chất và khoáng sản	Số 67, Chiến Thắng, Hà Nội	Công ty CP KĐ và tư vấn XD	Nén tĩnh cọc KN	200,000,000	2011
449	TTTM kết hợp VP và nhà ở CC cao tầng	Số 132 Thượng Đình, Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn ĐTXD nhà đất	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,587,890,000	2011
450	Khu ĐTM Tây Nam hồ Linh Đàm	Hoàng Liệt, Hà Nội	Công ty CP đầu tư phát triển nhà HUD 2	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,011,310,000	2011
451	Doanh trại bộ F bộ F361, bộ E bộ E293	154 Hoàng Ngân, Hà Nội	Sư đoàn 361	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	875,000,000	2012
452	Sky View	Lô C, D4 Dịch vụ, Hà Nội	Công ty CP đầu tư xây dựng Đông Đô	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	566,390,000	2012
453	Nhà làm việc các ban Đảng – công trình A3	Nguyễn Cảnh Chân, Hà Nội	Ban QLDA các CT XD của Đảng ở TW	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	1,147,420,000	2012
454	Nhà ở CB, NV Bệnh viện 103, HVQY	Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội	Công ty CPĐT đô thị và khu CN sông Đà 7	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,299,953,000	2012
455	Ecopark	Văn Giang, Hưng Yên	Cty CPĐT và PTĐT Việt Hưng (Vihajico)	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,350,000,000	2012
456	Trạm xử lý nước thải Hồ Tây	Đầm Báy, Nhật Tân, Hà Nội	Công ty CPĐTXD & thương mại Phú Điền	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	715,500,000	2012
457	SHP Plaza Hải Phòng	Số 12, Lạch Tray, Hải Phòng	Công ty CP BĐS Sơn và hóa chất Á Châu	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,116,000,000	2012

458	Hỗn hợp VP và nhà ở căn hộ để bán	Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty CP đầu tư Phú Thượng	Nén tĩnh, siêu âm cục KN	958,000,000	2012
459	Tổ hợp công trình số 3 Lương Yên	Số 3, Lương Yên, Bạch Đằng, HN	TCT lương thực miền Bắc (Vinafood1)	Nén tĩnh, siêu âm cục KN	1,890,000,000	2012
460	TTNN tiếng Hàn Quốc kết hợp VP	Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và thương mại Thủ đô	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cục KN	880,000,000	2012
461	Bệnh viện 354	120 Đốc Ngừ, Ba Đình, Hà Nội	Bệnh viện 354/TCHC	Nén tĩnh, siêu âm, pit cục KN	513,300,000	2012
462	Ngân hàng Vietinank VN - CN Bình Xuyên	Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	Ngân hàng TMCP Công thương VN	Nén tĩnh, siêu âm, pit cục KN	797,000,000	2012
463	Trụ sở ủy ban dân tộc	349 Đội Cấn, HN	Công ty CP tư vấn CN, TB & KĐ XD	Nén tĩnh cục KN	445,500,000	2012
464	Trụ sở làm việc TCT 319 - BQP	63 Lê Văn Lương, Hà Nội	PKT – Tổng công ty 319 BQP	Siêu âm cục KN, Barette, tường vữa	219,900,000	2012
465	Đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến CL – HĐ	Quang Trung, Hà Đông	Cty HH Tập đoàn Cục đường sắt Tr.Quốc	Nén tĩnh cục KN	180,000,000	2012
466	Trụ sở chính Ngân hàng Vietinbank	Lô đất TM01 Ciputra, Hà Nội	Ngân hàng TMCP Công thương VN	Siêu âm, khoan lõi cục KN	2,439,000,000	2012
467	Mipec Riverside	Số 2, Long Biên, Hà Nội	Công ty CP Hóa dầu Quân đội	Siêu âm cục KN	214,000,000	2012
468	TT ung bướu và TT tim mạch Trẻ em - Bệnh viện Bạch Mai	Số 78 Giải Phóng, Hà Nội	Công ty CP Tư vấn CN, TB và KĐXD	Nén tĩnh cục KN	214,390,000	2012
469	Mở rộng trụ sở cục tần số vô tuyến điện	115 Trần Duy Hưng, Hà Nội	Công ty CP Tư vấn CN, TB và KĐXD	Nén tĩnh cục KN	705,119,000	2012
470	Thành An Tower	21 Lê Văn Lương, Hà Nội	Công ty CP tư vấn ĐTXD Ba Đình	Nén tĩnh, siêu âm, PDA cục KN	1,538,306,000	2012
471	Cao ốc văn phòng	210 T.Quang Khải 17 Tông Đản, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và phát triển Kinh Thành	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cục KN	924,000,000	2012
472	Cầu Đông Xuyên Bắc Giang	Mai Hạ, Hiệp Hòa, Bắc Giang	Công ty TNHH MTV xây dựng cầu 75	Siêu âm, khoan lõi, PDA cục KN	864,700,000	2012
473	TTĐH tác nghiệp khí tượng thủy văn	Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	TTĐH tác nghiệp khí tượng thủy văn	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	1,524,600,000	2012
474	TT quy hoạch và điều tra tài nguyên nước	93/95 Vũ Xuân Thiều, Long Biên	TT quy hoạch và điều tra tài nguyên nước	Nén tĩnh cục BTCT	135,000,000	2012
475	TTTTM và dịch vụ tổng hợp	Số 5 Lê Duẩn, Ba Đình, Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn vàng bạc đá quý Doji	Siêu âm, PDA cục KN	148,000,000	2012
476	Phát triển KĐT mới Bắc An Khánh (GĐ2)	Bắc An Khánh, Hà Nội	Công ty cổ phần Vimenco	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	12,802,000,000	2012
477	Bệnh viện TWQĐ 108/BQP	Số 1 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	Bệnh viện TWQĐ 108/BQP	Nén tĩnh, siêu âm cục KN	2,190,411,000	2012
478	XD khu tái định cư và nhà ở thấp tầng	Ô đất KH B10/ODK3, Yên Sở, Hà Nội	TTPT quỹ đất và QL duy tu hạ tầng đô thị Q.Hoàng Mai	Nén tĩnh cục KN, BTCT	622,600,000	2012
479	XD khu tái định cư và nhà ở cao tầng	Ô đất KH C13/DD1, Trần Phú, Hà Nội	TTPT quỹ đất và quản lý duy tu hạ tầng đô thị Q.Hoàng Mai	Nén tĩnh cục BTCT	337,557,000	2012
480	Khu phức hợp Giảng Võ	Số 15-17 Ngọc Khánh, Hà Nội	Công ty TNHH Pacific Thăng Long	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	910,000,000	2012
481	Nhà làm việc văn phòng TW Đảng	Số 1A Hùng Vương	Cục Quản trị tài vụ văn phòng TW Đảng	Nén tĩnh cục BTCT	69,795,000	2012
482	Đường sắt đô thị HN, Cát Linh - Hà Đông	Trụ AR10-2, ER21-2, HR18-3 CL- HĐ, Hà Nội	Công ty HH tập đoàn cục 6 đường sắt Trung Quốc	Nén tĩnh cục KN	664,603,000	2012
483	Đường sắt đô thị HN, Cát Linh - Hà Đông	Trụ DR36-2, FR44-4, GR27-1 CL- HĐ, Hà Nội	Công ty HH tập đoàn cục 6 đường sắt Trung Quốc	Nén tĩnh cục KN	554,600,000	2012

484	Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - CN Thanh Hóa	Số 17 Phan Chu Trinh, Thanh Hóa	Ngân hàng TMCP công thương VN - CN Thanh Hóa	Nén tĩnh cọc BTCT	264,587,000	2012
485	Tổ hợp khu VP, căn hộ, biệt thự cho thuê	Số 16 Láng Hạ, Hà Nội	Công ty TNHH ĐT và PT Phương Đông	Siêu âm tường vữa	279,922,000	2012
486	Tòa nhà CT1 - Khu tái định cư Xuân La	Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	BQL đầu tư và XD KĐTMM Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,231,048,000	2012
487	Tòa nhà CT2 - Khu tái định cư Xuân La	Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	BQL đầu tư và XD KĐTMM Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	656,622,000	2012
488	XD đg nối từ sân bay Nội Bài - cầu Nhật Tân	Km 3 + 943 đến Km 5 + 422.5	TCT XDCT giao thông 1 (Cienco 1)	Nén tĩnh, PDA cọc KN	1,962,000,000	2012
489	Trường Đại học chính trị - GD1	Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội	Trường Đại học chính trị	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN, BTCT	1,172,339,000	2012
490	Khu nhà ở chung cư giá thấp	N0.02 (Nhà CT6) Đặng Xá, Hà Nội	Công ty ĐTPHT Viglacera-CNTCT	Nén tĩnh cọc BTCT	604,000,000	2012
491	Skylight	125 D Minh Khai, Hà Nội	TCT cơ khí XD - Công ty TNHH MTV	Nén tĩnh cọc BTCT	77,132,000	2012
492	Nhà ở chung cư cao tầng D1-CT2	Lô đất CT2, Linh Đàm, Hà Nội	Công ty CP ĐTPPT nhà và đô thị Hud 8	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,023,300,000	2012
493	KVP cty TNHH MTV Môi trường đô thị HN	18 Cao Bá Quát, Ba Đình, Hà Nội	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị HN	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	1,080,700,000	2012
494	Chung cư cao tầng A2	Lô đất A2 - CT2 Linh Đàm, Hà nội	Công ty CP BIC Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	671,330,000	2012
495	Nhà A1 Khu nhà ở công nhân (GD2)	Lô đất 2A Tiên Sơn, Bắc Ninh	Công ty ĐTPPT hạ tầng Viglacera - CN TCT Viglacera	Nén tĩnh cọc BTCT	116,000,000	2012
496	TTTT DV và nhà ở tại lô đất ký hiệu HH1	Quận Hà Đông, Hà Nội	CN Hà Tây - Cty CP TD Nam Cường HN	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	699,000,000	2012
497	Đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai	Thành phố Yên Bái	Công ty Keangnam Enterprise, Ltd	Nén tĩnh, PDA cọc KN	1,022,080,000	2013
498	TT giao dịch Than – Khoáng sản Việt Nam (Trụ sở Vinacomin)	Lô 22E3 Khu ĐTM Cầu Giấy, Hà Nội	CN TB Than – KS VN – Ban QLDA Nhà điều hành Vinacomin	Nén tĩnh, siêu âm khoan lõi, sensor cọc KN	2,603,511,000	2013
499	TT DVTM hỗn hợp HH-03	Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội	Công ty CP ĐTPPT nhà Hà Nội số 5	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	268,414,000	2013
500	Đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến Cát Linh - Hà Đông	GR16-1, HR31-2, IR16-3, FR11-3 CL-HĐ, HN	Công ty HH tập đoàn cục 6 đường sắt Trung Quốc	Nén tĩnh cọc KN	997,035,000	2013
501	Nhà thi đấu đa năng Tỉnh Nam Định	Lộc Vượng, Nam Định	Sở văn hóa TT và du lịch tỉnh Nam Định	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,270,900,000	2013
502	Trụ sở làm việc Tổng cục thống kê	54 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	Văn phòng Tổng cục Thống kê	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi cọc KN, tường vữa	2,689,800,000	2013
503	Bệnh viện TWQĐ 108	Số 1 Trần Hưng Đạo, Hà Nội.	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	Siêu âm, pit cọc KN, tường vữa	3,589,700,000	2013
504	Dự án thoát nước nhằm cải tạo môi trường Hà Nội	Công viên Thống nhất Hà Nội, TP Hà Nội	CN Cty CP đầu tư và XD số 4 – XN xử lý nền móng và XD	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	407,880,000	2013
505	Tòa nhà 74 -Thợ Nhuộm	74 Thợ Nhuộm, Hà Nội	Công ty CP đầu tư thương mại Thu Hà	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	600,000,000	2013
506	Sở chỉ huy Viện KH-CNQS& Viện CNTT	Số 17 Hoàng Sâm, Cầu Giấy, Hà Nội	Viện Khoa học công nghệ Quân sự	Nén tĩnh cọc BTCT	285,000,000	2013
507	Khu nhà ở di dân GPMB tại Ao Hoàng Cầu, Đống Đa, HN	Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	Ban Quản lý dự án Quận Đống Đa	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	1,770,577,000	2013
508	Công trình Nhà ở CT1 – Hoàng Cầu	Hoàng Cầu, Hà Nội	Cty TNHH TMDVKS Tân Hoàng Minh	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	497,607,000	2013

509	Sở chỉ huy Cục công nghệ thông tin	Số 34A Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	Cục CNTT – bộ tổng tham mưu	Nén tĩnh cọc BTCT	200,000,000	2013
510	Khu nhà ở cao tầng D2	Lô đất CT2 Linh Đàm, Hà Nội	Công ty CPĐT và PT nhà và đô thị HUD 6	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	784.156,000	2013
511	Tiếp nhận UQ thực hiện ĐT & KD CTXD	Tây Nam Hồ Linh Đàm, Hà Nội	Công ty CPĐT và PT nhà và đô thị HUD 8	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	85,200,000	2013
512	TS làm việc Chi cục thuế h. Thủy Nguyên	Thủy Nguyên, Hải Phòng	Cục thuế Thành phố Hải Phòng	Nén tĩnh cọc BTCT	109,712,000	2013
513	TT điều hành SX điện lực Gia Lâm	Phú Thụy, Gia Lâm, Hà Nội	Công ty Điện lực Gia Lâm	Nén tĩnh cọc BTCT	120,469,000	2013
514	Hỗ trợ nhà ở chung cư cao tầng 134	Quần Ngựa, Ba Đình, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và XDCT 134	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	266,700,000	2013
515	Đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến CL – HĐ	Trụ ga ĐL Thành, La Khê, Hà Đông	Công ty HH tập đoàn cục 6 đường sắt TQ	Nén tĩnh cọc KN	1,881,920,000	2013
516	Sky View Phương Thành	Ô E2 Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn Trí tuệ Việt	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,041,587,000	2013
517	-Bệnh viện TWQĐ 108	Số 1 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,226,992,000	2013
518	VPGD, nhà khách lưu trú Ngân hàng TMCP Công Thương	452 Trương Định, Hà Nội	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	547,124,000	2013
519	CT2B – Khu nhà ở Thạch Bàn	Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội	BQL số 3/TCTĐTPT nhà &ĐT BQP	Nén tĩnh cọc BTCT	582,321,000	2013
520	Tòa nhà Vietin bank Nghệ An	61 Hồng Sơn, Nghệ An	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Nghệ An	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	1,040,622,000	2013
521	Bệnh viện Thanh Nhàn – Giai đoạn II	Số 42 Thanh Nhàn, Hà Nội	Ban Quản lý dự án Sở Y tế Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	1,595,400,000	2013
522	Trụ sở ủy ban nhà nước về người VN ở nước ngoài	32 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	BQLDA Ủy ban nhà nước về người VN ở nước ngoài	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lấy lõi cọc Barrette	1,360,507,000	2013
523	Nhà ở CBNV CQ các Ban Đảng Thành ủy và HĐND TPHN	Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN, BTCT	971,679,000	2013
524	Bệnh viện 354 (Đơn nguyên 2B)	120 Đốc Ngữ, Ba Đình, Hà Nội	Bệnh viện 354/TCHC	Nén tĩnh, siêu âm, PIT cọc KN	582,536,000	2013
525	Trường mầm non Ngã Tư sở, Q. Đống Đa	229 Tây Sơn, Hà Nội	Ban QLDA Quận Đống Đa	Nén tĩnh cọc BTCT	164,046,000	2013
526	Trường tiểu học Phương Liên	Số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội	Ban QLDA Quận Đống Đa	Nén tĩnh cọc BTCT	309,986,000	2013
527	Trường mầm non Phương Mai	Ngõ 120, Trường Chinh, Hà Nội	Ban QLDA Quận Đống Đa	Nén tĩnh cọc BTCT	193,741,000	2013
528	Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Ô D29, Khu ĐTM Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP tư vấn CN, TB và KĐXD	Nén tĩnh cọc KN	304,920,000	2013
529	Trụ sở UBND phường Tráng Tiền, Q. HK	29 Hàng Khay, Hà Nội	Ban QLDA Quận Hoàn Kiếm	Nén tĩnh cọc BTCT	72,635,000	2013
530	Trụ sở Đ. Ủy, HĐND-UBND p. Hàng Mã	45 Hàng Lược, Hà Nội	Ban QLDA Quận Hoàn Kiếm	Nén tĩnh cọc BTCT	68,131,000	2013
531	Xây dựng Trường tiểu học Chương Dương	140 Vọng Hà, Hà Nội	Ban QLDA Quận Hoàn Kiếm	Nén tĩnh cọc BTCT	73,608,000	2013
532	TTTM, nhà ở để bán	108 Nguyễn Trãi, Hà Nội	Công ty TNHH MTV QLPT Nhà HN	Nén tĩnh cọc BTCT	199,193,000	2013
533	Tòa nhà SDU	143 Trần Phú, Hà Đông	Công ty CP ĐTXD và PTĐT sông Đà	Siêu âm, khoan lõi cọc KN, tường vây	169,618,000	2014
534	Chi cục thuế huyện ứng Hòa	99 Lê Lợi, Hà Nội	Cục thuế Thành phố Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	130,111,000	2014

535	Nhà ở CC cao tầng CT2C	Xã Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và XD số 1 Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	415,668,000	2014
536	Tràng An complex	Số 1 Phùng Chí Kiên, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư toàn cầu Tràng An	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	832,475,000	2014
537	Tổ hợp siêu thị, VP kết hợp nhà ở	Lô CT-08C Việt Hưng, Hà Nội	Công ty CP TM và dịch vụ Tiên Thành	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	344,410,000	2014
538	VPGD và nhà ở cho CBCNV Vietinbank	Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội	Ngân hàng TMCP Công thương VN	Nén tĩnh cọc BTCT	163,707,000	2014
539	Trường ĐH Chính trị – GD1 (Nhà ở học viên hệ 3 + hệ 4 (N9))	Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội	Trường Đại học Chính trị	Nén tĩnh, siêu âm và pit cọc KN	949,915,000	2014
540	Nhà ở CT1 Hoàng Cầu	Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	Công ty CP đầu tư phát triển Bắc Hà	Siêu âm, khoan lõi cọc KN	302,115,000	2014
541	Chi cục thuế Quận Đống Đa – Hà Nội	185 Đặng Tiến Đông, Hà Nội	Cục thuế Thành phố Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	295,760,000	2014
542	Nhà ở CBNV CQ các ban Đảng thành ủy và HĐND TP HN	Xuân Đình, Hà Nội	Công ty đầu tư XD số 2 Hà Nội	Siêu âm, pit cọc KN	416,913,000	2014
543	Nhà công vụ/Viện KHCN và Quân sự	19 Hoàng Sâm, Hà Nội	Viện Khoa học công nghệ Quân sự	Nén tĩnh cọc BTCT	190,260,000	2014
544	Thư viện Quân đội (Giai đoạn 1)/TCCT	83 Lý Nam Đế, Hà Nội	Thư viện Quân đội/TCCT	Nén tĩnh cọc BTCT	166,334,000	2014
545	TTDV tài chính – Bộ tài chính	Láng Hòa Lạc, Hà Nội	BQL các dự án ĐTXD Bộ tài chính	Siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,147,403,000	2014
546	Trụ sở làm việc BIDV tại 263 Cầu Giấy	263 Cầu Giấy, Hà Nội	Ngân hàng TMCP ĐT và phát triển VN	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	751,636,000	2014
547	Trụ sở làm việc BIDV CN Đông Hà Nội	Cao Lỗ, Đông Anh, Hà Nội	Ngân hàng TMCP ĐT và phát triển VN	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	584,842,000	2014
548	Bệnh viện bệnh Nhiệt đới TW (GD1 – Quy mô 500 giường)	Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN, BTCT	1,853,088,000	2014
549	Nhà điều hành SX, VP, CC và TTTM	31 Láng Hạ, Hà Nội	BQL các dự án 31 Láng Hạ - Hà Nội	Siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,152,226,000	2014
550	Đường sắt đô thị Hà Nội tuyến CL – HD	Thành phố Hà Nội	Cty HH tập đoàn cục 6 đường sắt T. Quốc	Nén tĩnh cọc KN	760,240,000	2014
551	VP làm việc và trưng bày sản phẩm	59 Kim Mã, Hà Nội	Hợp tác xã công nghiệp 8/3	Nén tĩnh cọc BTCT	117,172,000	2014
552	Nhà D17, D18, D19 – Khu nhà ở xã hội	Lô đất N06 Đặng Xá 2, Hà Nội	Công ty ĐTPHT Viglacera – CN Tổng công ty Viglacera	Nén tĩnh cọc BTCT	928,000,000	2014
553	Nhà V1, V2, V3; D10, D11, D12, D13, D14; D15; D16	Lô đất N01, N02, N03, N04 Đặng Xá 2, Hà Nội	Công ty ĐTPHT hạ tầng Viglacera – CT TCT Viglacera	Nén tĩnh cọc BTCT	915,000,000	2014
554	Khu nhà ở công vụ và thương mại N04A	Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Tổng công ty xây dựng Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	1,638,000,000	2014
555	HH nhà ở, VP và DVTM	Lô đất H1, Trung Hòa, Hà Nội	Công ty cổ phần Vimenco	Nén tĩnh, siêu âm và khoan lõi KN	814,200,000	2014
556	Bệnh viện Quân y 103/Học viện Quân y	261 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội	Học viện Quân y	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	2,559,238,000	2014
557	GamudaCT3High rise apartment building	Trần Phú, Hoàng Mai	Công ty CP ĐTXD Phú Hưng Gia	Nén tĩnh cọc KN	676,500,000	2014
558	Ngân hàng TMCP Vietinbank – CN Bắc Giang	45 Nguyễn Văn Cừ, Bắc Giang	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Bắc Giang	Nén tĩnh cọc BTCT	202,813,000	2014
559	Nhà để xe tự động	773 Hồng Hà, Hà Nội	Ngân hàng TM CP ĐT và phát triển VN	Nén tĩnh cọc BTCT	268,651,000	2014

560	Khu hỗn hợp VP cho thuê – Nhà ở	Lô đất 3.10 Lê Văn Lương, HN	Công ty TNHH NN MTV KDDV nhà HN	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,435,300,000	2014
561	HBI	203 Nguyễn Huy Tưởng, Hà Nội	Công ty cổ phần HBI	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	607,475,000	2014
562	Hateco Hoàng Mai	Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty cổ phần Hateco Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,399,833,000	2014
563	TT TDTT Quân đội cục Quân huấn	155 Trường Chinh, Hà Nội	Cty TNHH MTV TVTK& ĐT XD-BQP	Nén tĩnh cọc KN	118,800,000	2014
564	Tổ hợp DV TMVHTT nhà VP cho thuê	493 Trương Định, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và dịch vụ Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	929,600,000	2014
565	STAR AD1	Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty cổ phần Sao Anh Dương	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	699,000,000	2014
566	Nhà CT7 – Khu nhà ở TM và DV tại N03, N04 và N05A	Lô đất N03, Đặng Xá, Hà Nội	Công ty ĐTPT hạ tầng Viglacera – CN TCT Viglacera	Nén tĩnh cọc BTCT	490,000,000	2015
567	Nhà CT9 – Khu nhà ở TM và DV tại N03, N04 và N05A	Lô đất N05A, Đặng Xá, Hà Nội	Công ty ĐTPT hạ tầng Viglacera – CN TCT Viglacera	Nén tĩnh cọc BTCT	490,000,000	2015
568	Nhà CT8 – Khu nhà ở TM và DV tại N03, N04 và N05A	Lô đất N04, Đặng Xá, Hà Nội	Công ty ĐTPT hạ tầng Viglacera – CN TCT Viglacera	Nén tĩnh cọc BTCT	780,950,000	2015
569	Trường mầm non Bình Minh	55 Hàng Bông, Hà Nội	Ban QLDA Quận Hoàn Kiếm	Nén tĩnh cọc BTCT	90,573,000	2015
570	Trường mầm non Lý Thường Kiệt	57 Lý Thường Kiệt, Hà Nội	Ban QLDA Quận Hoàn Kiếm	Nén tĩnh cọc BTCT	79,452,000	2015
571	Trường Mầm non Thành Công	Thành Công, Hà Nội	Ban QLDA Quận Quận Ba Đình	Nén tĩnh cọc BTCT	208,758,000	2015
572	Trụ sở UBND phường Kim Mã	248 Kim Mã, Hà Nội	Ban QLDA Quận Quận Ba Đình	Nén tĩnh cọc BTCT	55,125,000	2015
573	Xây dựng trường mầm non Chim non	42 Hàng Tre, Hà Nội	Ban QLDA Quận Quận Hoàn Kiếm	Nén tĩnh cọc BTCT	88,777,000	2015
574	Nhà CC 23 tầng N04A-CC	Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	CN TCT XD Hà Nội - CTCP	Siêu âm, khoan lấy lõi, pit cọc KN	239,347,000	2015
575	Nhà ở CC để bán cho CBCS công an HN	Văn Quán, Hà Nội	Công ty CP TM và đầu tư Linh Châu	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	904,273,000	2015
576	HTC Tower	36 Hoàng Cầu, Hà Nội	Công ty CP Tân Hoàng Cầu	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	548,900,000	2015
577	TD Plaza Hà Nội	Ô đất C3/CC2, Trung Yên, HN	Công ty CP đầu tư Thủy Dương	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	513,810,000	2015
578	Thành phần 5 “Cơ sở vật chất II”	18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội	Trung tâm vệ tinh Quốc gia	Nén tĩnh cọc BTCT	259,000,000	2015
579	TSLV (CS 2), căn hộ CC kết hợp DVTM	Xa La, Hà Đông, Hà Nội	Công ty CP thương mại Ngôi nhà mới	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	428,000,000	2015
580	CT1 – Khu nhà ở Thạch Bàn (34B)	Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội	Ban QLDA số 3/TCT ĐTPT nhà & ĐT BQP	Nén tĩnh cọc BTCT	411,663,000	2015
581	ĐT XD TT 1/Cục CNTT/BTTM	Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Công nghệ Thông tin/BTTM	Nén tĩnh cọc BTCT	282,150,000	2015
582	Đại học Chính trị – GD 2 viên (N10)	Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội	Trường Đại học Chính trị	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	1,371,339,000	2015
583	Nhà máy xi măng Xuân Thành	Thanh Nghi, Hà Nam	Công ty CP xi măng Xuân Thành	Nén tĩnh, siêu âm, PDA cọc KN	2,572.900,000	2015
584	CTHH DVTM, VP& nhà ở TĐC CT5	Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	TCT Xây dựng và phát triển hạ tầng	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	1,825,500,000	2015
585	Timecity	458 Minh Khai. Hà Nội	Công ty CP phát triển đô thị nam Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA KN	1,461,460,000	2015
586	Nhà máy xi măng Thành Thắng - DC 2	Thanh Nghi, Hà Nam	Công ty CP nền móng Đua Fat	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,637,000,000	2015

587	Nhà công vụ Di Trạch/Viện KHCNQS	Di Trạch, Hoài Đức, Hà Nội	Viện Khoa học và công nghệ Quân sự	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	534,254,000	2015
588	Bệnh viện Bạch Mai	Phù Lý, Hà Nam	Tổng công ty 36	Nén tĩnh cọc BTCT	7,000,000,000	2015
589	Bệnh viện hữu nghị Việt Đức	Phù Lý, Hà Nam	TCT XD Hà Nội - CTCP	Nén tĩnh cọc BTCT	4,530,000,000	2015
590	ĐTXD nút giao thông TT q.Long Biên	Long Biên, Hà Nội	Công ty CP Him Lam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA KN	2,328,339,000	2015
591	Tòa nhà Nơ-02, Nơ-03 và Nơ-04	Hoàng Liệt, Hà Nội	Công ty CP ĐTXD và TM NVT Thăng Long	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	1,244,650,000	2015
592	Tòa nhà 32T CCCT, DVTM HH6 - GD 2	Lô đất HH6 An Khánh, Hà Nội	Công ty CP Sông Đà Hoàng Long	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	693,000,000	2015
593	HHVP, DVTM KS và căn hộ thương mại	44 Yên Phụ, Hà Nội	Công ty CP tháp nước Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	764,307,000	2015
594	Tổ hợp TM, VP và căn hộ GD 2	Ngã 6, Bắc Ninh	CtyHT&ĐTViglacera CNTCT Viglacera	Nén tĩnh cọc BTCT	247,755,000	2015
595	Khối nhà 12, 15 tầng	Ngã 6, Bắc Ninh	CtyHT&ĐTViglacera CNTCT Viglacera	Nén tĩnh cọc BTCT	180,000,000	2015
596	Nhà A1 KCN Yên Phong, Bắc Ninh	KCN Yên Phong, Bắc Ninh	CtyHT&ĐTViglacera CNTCT Viglacera	Nén tĩnh cọc BTCT	159,570,000	2015
597	Khu nhà ở và công trình công cộng	671 Hoàng Hoa Thám, Hà Nội.	CtyHT&ĐTViglacera CNTCT Viglacera	Nén tĩnh cọc BTCT	493,560,000	2015
598	Trường mầm non Kim Liên, Q.Đống Đa	Số 19 Hoàng Tích Trĩ, Hà Nội	Ban QLDA Quận Đống Đa	Nén tĩnh cọc BTCT	160,933,000	2015
599	Nhà khách BQP 266 Thụy Khê (DA-678)	266 Thụy Khê, Hà Nội	Ban Quản lý dự án 678/BQP	Nén tĩnh cọc BTCT	347,000,000	2015
600	Nhà ở 319 Bồ Đề	Long Biên, HN	Công ty CP ĐTXL và TM Hùng Cường	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	636,900,000	2015
601	Nhà ở cao tầng No15 và No16	Long Biên, HN	Công ty CP xây dựng số 3 Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,199,880,000	2015
602	Nhà máy xi măng Long Sơn (DC 2)	Đông Sơn, Bim Sơn, Thanh Hóa	Công ty TNHH Long Sơn	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,200,000,000	2016
603	Nhà ở công vụ Tổng cục II	Liên Mạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Tổng cục II - Bộ Quốc phòng	Nén tĩnh cọc BTCT	375,896,000	2016
604	Vincom Thanh Hóa	27 Trần Phú, Thanh Hóa	Công ty TNHH Quản lý X Vincom 1	Nén tĩnh cọc KN	987,800,000	2016
605	Vincom Bắc Ninh	Lý Thái Tổ, Bắc Ninh	Công ty TNHH Quản lý xây dựng Vincom 1	Nén tĩnh cọc KN	864,600,000	2016
606	Vincom Hà Nam	Phù Lý, Hà Nam	Công ty TNHH Quản lý xây dựng Vincom 1	Nén tĩnh, sensor, co ngắn, koden cọcKN	2,882,519,000	2016
607	TT hợp tác Quốc tế và phát triển thanh niên	Số 55 Quang Trung, Hà Nội	Ban QLDA TT hợp tác Quốc tế và phát triển thanh niên	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lấy lõi cọc KN	499,467,000	2016
608	Bệnh viện Quân y 354/TCHC	120 Đốc Ngừ, Ba Đình, Hà Nội	Bệnh viện Quân y 354/TCHC	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	555,765,000	2016
609	Ecopark	Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên	Công ty CP ĐT&PTĐTViệt Hưng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,875,613,000	2016
610	Tuyến đường sắt đô thị TB HN đoạn Nhón - Ga HN Ga 8	Đống Đa và Ba Đình, Hà Nội	Công ty TNHH tư vấn và XD ĐHGTVT	Nén tĩnh cọc KN	90,000,000	2016
611	Trường Mầm non 20-10, Q.Hoàn Kiếm	40 Thợ Nhuộm, Hà Nội	Ban QLDA Quận Hoàn Kiếm	Nén tĩnh cọc BTCT	144,826,000	2016
612	Trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm	44 Hàng Nón, Hà Nội	Ban QLDA Quận Quận Hoàn Kiếm	Nén tĩnh cọc BTCT	146,896,000	2016
613	Trường tiểu học Cát Linh	31A Cát Linh, Hà Nội	Ban QLDA Quận Quận Đống Đa	Nén tĩnh cọc BTCT	196,200,000	2016

614	Promenade	Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên	Công ty CP ĐT&PTĐTViệt Hưng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,309,641,000	2016
615	C46-BCA	Mỹ Đình, Hà Nội	Công ty CP ĐTXD Bất động sản Lanmak	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,070,074,000	2016
616	Vinhomes Metropolis	Liễu Giai, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và phát triển Sinh Thái	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,149,501,000	2016
617	Tòa nhà hỗn hợp An Bình 1	Lô đất A-CN2 Định Công, HN	Công ty CP Lắp máy điện nước và XD	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,068,520,000	2016
618	Trụ sở làm việc Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam	82 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	Tổng công ty Licogi - CTCP	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, koden cọc KN	1,073,765,000	2016
619	Công trình 198 Trần Quang Khải	198 Trần Quang Khải, Hà Nội	Công ty TNHH DL và TM Hoàng Ngân	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	590,000,000	2016
620	VP làm việc, dịch vụ và căn hộ để bán	167 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty CP Quan hệ quốc tế đầu tư SX	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	599,000,000	2016
621	HH, DVVP và nhà ở	Lô số 1, ô đất 4.1, Lê VănLương,HN	Công ty CP DV và KD BDS Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, pit, khoan lõi KN	1,200,000,000	2016
622	Vincom Lạng Sơn	Hùng Vương, Chi Lăng, Lạng Sơn	Công ty TNHH Quản lý XD Vincom 1	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,943,513,000	2016
623	MH Tower	Số 174 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư và phát triển Ngôi sao Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	439,725,000	2016
624	Khách sạn Bảo Quân	396 Mê Linh, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Công ty CP đầu tư và xây dựng Bảo Quân	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	622,380,000	2016
625	Aquabay Sky Residences	Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên	Công ty CP ĐT&PTĐTViệt Hưng	Siêu âm, khoan lõi cọc KN	816,948,000	2016
626	Golden-Land building	275 Nguyễn Trãi, Hà Nội	Công ty CP Thương mại Hưng Việt	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	677,600,000	2016
627	TT hợp tác Quốc tế và phát triển thanh niên	55 Quang Trung, Hà Nội	BQLDA TT hợp tác QT&PT thanh niên	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	499,467,000	2016
628	Starcity center	Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP xây dựng Cotecons	Nén tĩnh cọc KN	488,452,000	2016
629	Khu nhà ở thấp tầng, nhà ở cao tầng	5.B2;5.B3;5.B4&5.B5 Đông Hội	Công ty TNHH Thăng Long	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,400,010,000	2016
630	XD doanh trại Cục 16/Tổng cục II (S11)	152 Trường Chinh, Hà Nội	Cục 16/Tổng cục II	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,265,748,000	2016
631	Chung cư cán bộ chiến sỹ Bộ công an	282 Nguyễn Huy Tưởng, Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn Hoàn Sơn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,100,000,000	2016
632	Hateco Plaza	Lô 4A, Đống Đa, Hà Nội	Công ty CP Hateco Thăng Long	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,767,150,000	2016
633	TT khám bệnh và điều trị trong ngày	78 Giải Phóng, Đống Đa, Hà Nội	Bệnh viện Bạch Mai	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	619,000,000	2016
634	Aquabay	Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên	Công ty CP ĐT&PTĐTViệt Hưng	Nén tĩnh cọc BTCT	719,400,000	2016
635	Tòa nhà CC 70 Nguyễn Đức Cảnh	70 Nguyễn Đức Cảnh, Hà Nội	Công ty CP vận tải và DVTM Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	400,000,000	2016
636	Lô C37, Khu C KĐT 2 bên đường LLT	Lô C37, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, N	Công ty TNHH ĐTXD và PT hạ tầng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,163,827,000	2016
637	C51, VPCQ CSĐT C44-BCA, XD nhà trẻ	Ô đất KH O17-HH1 THT, HN	Công ty cổ phần Tập đoàn Bắc Hà	Siêu âm, khoan lõi cọc KN	900,000,000	2016
638	Trường Đại học xây dựng (H3)	55 Giải Phóng, Hà Nội	Trường Đại học xây dựng	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	457,796,000	2016
639	TCCSVCKT TT Phân tích thí nghiệm địachất	Ngõ 16 Trần Phú, Hà Đông	TT phân tích thí nghiệm địa chất	Nén tĩnh cọc BTCT	230,000,000	2016
640	Khu hỗn hợp 120 Định Công	Số 120 Định Công, Hà Nội	TCT CP XNK và XD Việt Nam(Vinaconex)	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	752,400,000	2016
641	CT2A - Khu nhà ở Thạch Bàn (GT 34C)	Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội	BQLDA số 3/ TCT ĐTPT nhà và ĐT BQP	Nén tĩnh cọc BTCT	427,269,000	2016

642	HHVP, DVTM, khách sạn và nhà ở	Ô đất D32, Dương Đình Nghệ, Hà Nội	Công ty TNHH ĐTXD và xuất nhập khẩu Tây Đô	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor cọc KN	3,078,988,000	2016
643	Houssinco Tân Triều	Ô đất CT5 Kim Giang I, Hà Nội	Công ty TNHH Quốc tế Lam Kinh	Nén tĩnh cọc KN	674,100,000	2017
644	Tòa nhà VP kết hợp đỗ xe cao tầng và DV	Lô PD7, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty TNHH Dịch vụ ô tô Thành Công	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	540,000,000	2017
645	Tháp tài chính Quốc tế (IFT)	220 Trần Duy Hưng, Hà Nội	Công ty CP đầu tư SCI - Bảo Việt (BSI)	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	3,295,000,000	2017
646	Summit building	216 Trần Duy Hưng, Hà Nội	Công ty CP giải pháp Tòa nhà thông minh	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,768,833,000	2017
647	VP làm việc và căn hộ cho thuê	48 Bích Câu, Hà Nội	Công ty CP SXKD Tổng hợp cơ điện HN	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	297,000,000	2017
648	Trụ sở TCT Bảo Hiểm Bảo Việt	7 Lý Thường Kiệt, Hà Nội	Tổng công ty Bảo Hiểm Bảo Việt	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	980,000,000	2017
649	Hạ tầng kỹ thuật Khu ĐTM Bắc sông Cấm (Gói thầu số 12)	Thủy Nguyên & Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng	Ban Quản lý công trình xây dựng phát triển đô thị	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA cọc KN, BTCT	4,783,900,000	2017
650	Khu chức năng đô thị Thịnh Liệt	40 Thịnh Liệt, Hà Nội	Công ty CP ĐTPT HTĐT Vinawaco	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,718,550,000	2017
651	Nhà văn hóa Quận Đống Đa	Đặng Tiến Đông, Hà Nội	BQLDA ĐTXD Quận Đống Đa	Nén tĩnh cọc BTCT	264,087,000	2017
652	Dịch vụ công cộng và nhà ở liên kế	Ô đất 2.2HH, Thanh Xuân, HN	Công ty đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	291,200,000	2017
653	TTTT và dịch vụ VP	36 Hoàng cầu, Hà Nội	Công ty CP Tân Hoàng cầu	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	775,000,000	2017
654	Nhà ở học viên S9 tại Khu A HVKTQS	236 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội	Học viện Kỹ thuật Quân sự	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,143,224,000	2017
655	KTXSV (Nhà A5) - Học viện Báo chí ttr	36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	BQL ĐTXD chuyên ngành GD - đào tạo	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, pit KN	1,108,000,000	2017
656	Tây Hồ view	58 Tây Hồ, Quảng An, Hà Nội	Công ty TNHH Khách sạn và du lịch Tây Hồ view	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, koden cọc KN	2,827,660,000	2017
657	The Manor central Park (Tòa nhà CT4)	Đại Kim, Hoàng Mai và xã Thanh Liệt, Hà Nội	Công ty CP xây dựng nền móng Long Giang	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA, sensor, co ngắn cọc KN	1,130,000,000	2017
658	Nhà để xe cao tầng và văn phòng điều hành	311 và 313 Trường Chinh, HN	Tổng công ty vận tải Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	942,000,000	2017
659	Nhà làm việc tại 35 Ngô Quyền, Hà Nội của Quốc Hội	35 Ngô Quyền, Hà Nội	Ban QLDA XDCT tại Đà Nẵng và TPHCM - VP Quốc Hội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,850,000,000	2017
660	XPHOMES STAR - KĐT Tân Tân Đô	Tân Tây Đô, Đan Phượng, Hà Nội	Công ty TNHH Xuân Phương Tân Tây Đô	Nén tĩnh cọc KN	484,000,000	2017
661	IA20 KĐT Nam Thăng Long	Nam Thăng Long, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP ĐT BDS Đông Đô - BQP	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	3,940,000,000	2017
662	The manor Eco + Lao Cai	Cam Đường, Bắc Cường, Lào Cai	Công ty cổ phần Bitexco	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden cọc KN	2,180,000,000	2017
663	Khu dịch vụ căn hộ khách sạn Hồ Tây	Đặng Thai Mai, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty TNHH Hồ Tây một thành viên	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,029,900,000	2017
664	Khu đô thị mới Bắc An Khánh	Bắc An Khánh, TP Hà Nội	TCT CP XNK và XD Việt Nam	PDA cọc KN	396,000,000	2017
665	Nhà ở cho CB CCVC của Sở tài nguyên và môi trường	275 Nguyễn Trãi, Hà Nội	Công ty CP thương mại Hưng Việt	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	939,400,000	2017
666	PCC1 Thanh Xuân	44 Triều Khúc, Hà Nội	Công ty CP cơ khí ô tô Hòa Bình	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	899,646,000	2017

667	Chung cư cao tầng CT3 - KĐT Nghĩa Đô	Cổ Nhuế và Xuân La, Hà Nội	Công ty CP xây dựng và QLDA số 1	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	584,199,000	2017
668	Khu TMDV và CC cao tầng	622 Minh Khai, Hà Nội	Công ty CP kỹ nghệ và hạ tầng Telin	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,400,000,000	2017
669	Khu nhà ở CS, CCS& hỗ trợ tư pháp - BCA	Nhà N02, lô đất 12, Cầu Giấy, HN	Công ty CP ĐT và PT nhà Hà Nội số 52	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,393,316,000	2017
670	Khu nghỉ dưỡng phức hợp Casino Vân Đồn	Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	Công ty CP Mặt trời Vân Đồn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA, koden, sensor và co ngắn cọc KN	3,990,118,000	2017
671	Nhà máy xi măng Tân Thắng	Tân Thắng, Quỳnh Lưu, N.An	Công ty CP xi măng Tân Thắng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA KN	1,996,000,000	2017
672	Hải Đăng city	Mỹ Đình 2, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP đầu tư địa ốc Hải Đăng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,230,000,000	2017
673	Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc	Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	BQL ĐTXDCT tỉnh Vĩnh Phúc	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,498,000,000	2017
674	Phoenix Tower	Đại Phúc, Bắc Ninh	Công ty CP Bông sen Bắc Ninh	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	919,194,000	2017
675	Tòa nhà HHKS, VP, DVTM Yên Bình	Bắc Ninh	Công ty CP TSQ Techco	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	550,000,000	2017
676	Nhà ở chung cư cao tầng để bán	Lô C5, Xuân Đình, Hà Nội	Công ty CP đầu tư xây dựng Ricon	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden cọc KN	1,189,000,000	2017
677	Tòa nhà HHVP DVTM và nhà ở	149 Trường Chinh, Hà Nội	Công ty CP đô thị và thương mại Trảng An	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	550,330,000	2017
678	Nhà làm việc công an tỉnh Vĩnh Phúc	Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Công ty CP đầu tư và xây dựng Bảo Quân	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	514,514,000	2017
679	Nhà khách BQP (Dự án 6-678)	266 Thụy Khuê, Hà Nội	Ban Quản lý dự án 678/BQP	Nén tĩnh cọc BTCT	118,088,000	2017
680	Khu nhà ở thấp tầng 5.B4, 5.B5	Đông Hội, Hà Nội	Công ty TNHH Thăng Long	Nén tĩnh cọc BTCT	189,000,000	2017
681	Sky line	Số 5 Lạc Long Quân, Hà Nội	Cty CP ĐTPT nhà số 5 Lạc Long Quân	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,353,640,000	2017
682	Hạ tầng kỹ thuật Khu ĐTM Bắc sông Cấm (Gói thầu số 3,5)	Thủy Nguyên, Hải Phòng	Ban Quản lý công trình xây dựng phát triển đô thị	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA cọc KN, BTCT	4,015,000,000	2017
683	Golden Land 5 (HH3+HH4)	QNgô Quyền, Hải Phòng	Công ty CP Ecoba Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,311,540,000	2017
684	Bệnh viện đa khoa quốc tế Thu Cúc	Số 290,292,294 Thụy Khuê, HN	Công ty CP Y khoa và thẩm mỹ Thu Cúc	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	326,150,000	2017
685	Nhà thấp tầng OTM1: OTM12	Đông Tiễn, Yên Phong, Bắc Ninh	BQL các DA ĐTXD - TCT Viglacera-CTCP	Nén tĩnh cọc BTCT	470,000,000	2017
686	Nhà cao tầng OCH4	Đông Tiễn, Yên Phong, Bắc Ninh	BQL các DA ĐTXD - TCT Viglacera-CTCP	Nén tĩnh cọc BTCT	400,000,000	2017
687	Nhà hiệu bộ mở rộng	235 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội	Đại học Điện lực	Nén tĩnh cọc BTCT	73,228,000	2017
688	Chung cư ARECA GARDEN	Bách Việt, Bắc Giang	Công ty CP Địa ốc Bách Việt	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	748,000,000	2017
689	Nhà ở xã hội - chung cư Tây Bắc	Sapa, Lào Cai	Công ty cổ phần BVB	Nén tĩnh cọc KN	1,067,000,000	2017
690	Tòa nhà Coninco Building	Số 4 Tôn Thất Tùng, Hà Nội	Cty CP TVCN, TB và KĐXD - Coninco	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	299,000,000	2017
691	Khu nghỉ dưỡng phức hợp Casino Vân Đồn	Vạn Yên, Vân Đồn, Quảng Ninh	Công ty CP Mặt trời Vân Đồn	Siêu âm, khoan lõi, koden cọc KN	3,020,000,000	2017
692	King Palace	Số 108 Nguyễn Trãi, Hà Nội	Công ty CP Bất động sản Hoa Anh Đào	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	715,187,000	2018
693	HH đỗ xe, VPCN và DV tại LD A5	Lô đất A5, Sái Đồng, Hà Nội	Công ty TNHH Meinhardt HN Invest	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	540,980,000	2018

694	Khu IA20 KĐT Nam Thăng Long	Lô đất IA20, Nam Thăng Long, HN	Công ty CP ĐT BĐS Đông Đô - BQP	Nén tĩnh cọc BTCT	103,734,000	2018
695	TMDV và CCCC công viên Bạch Đằng	Quang Trung, Hải Dương	Công ty CP XD và ứng dụng công nghệ Delta-V	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor cọc KN	2,080,000,000	2018
696	Nhà ở hỗn hợp đa chức năng	Đông Gạc, Hoài Đức, Hà Nội	Công ty CP đầu tư thương mại Hà Sơn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, pit KN	1,460,492,000	2018
697	Chung cư cao tầng kết hợp TMDV	CT01, tháp E, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty CP đầu tư Lạc Hồng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, pit KN	591,864,000	2018
698	Cải tạo XD lại khu TT 3A Quang Trung	3A Quang Trung, Hà Nội	Công ty CP Nhật Quân Anh	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, pit KN	550,000,000	2018
699	Tổ hợp khách sạn và căn hộ cao cấp	B7 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Công ty CP xây dựng nền móng Long Giang	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA, sensor, co ngắn KN	677,168,000	2018
700	Nhà máy xi măng Liên Khê	Gia Minh, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Công ty CP Phát triển ĐTXD Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	850,000,000	2018
701	Nhà điều hành SX, VP cho thuê, CC và TTTM	31 Láng Hạ, Hà Nội	Công ty CP mặt trời - đường sắt Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor, co ngắn KN	1,412,950,000	2018
702	Bắc Ninh complex (Option 1)	Số 209 Ngô Gia Tự, Bắc Ninh	Công ty CP Bất động sản Việt Phương	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,132,652,000	2018
703	TS làm việc kết hợp VP cho thuê &KS	21 Duy Tân, Hà Nội	Công ty CP Ford Thăng Long	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, pit KN	500,000,000	2018
704	DLC-complex Nguyễn Tuấn	Láng Hạ, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư bất động sản DLC	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,384,485,000	2018
705	Khu chức năng HH	Sài Đồng, Long Biên, TP Hà Nội	Công ty CP Bất động sản Sài Đồng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc, đo co ngắn cọc KN	805,200,000	2018
706	TT TD thể thao quận Đống Đa (CS 2)	102 Đặng Tiễn Đông, Hà Nội	Ban Quản lý ĐTXD quận Đống Đa	Nén tĩnh cọc BTCT	59,721,000	2018
707	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Vĩnh Phúc	Hợp Thịnh, Vĩnh Phúc	BQL ĐTXDCT tỉnh Vĩnh Phúc	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,692,00,000	2018
708	Khách sạn 5 sao tiêu chuẩn quốc tế	Số 12 (cũ), Trần Phú, Hải Phòng	Công ty cổ phần xây dựng Cotecccons	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor	1,010,757,000	2018
709	TS Quận ủy, HĐND-UBND Q. Đống Đa	Số 59 Hoàng cầu, Hà Nội	Ban Quản lý ĐTXD quận Đống Đa	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	1,496,000,000	2018
710	Nhà máy xi măng Tân Thắng	Tân Thắng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Công ty CP xi măng Tân Thắng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,130,000,000	2018
711	CT05A-KĐTTM&DL Văn Giang (Ecopark)	Huyện Văn, tỉnh Hưng Yên	Cty CP ĐT&PTĐT Việt Hưng (Vihajico)	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,198,999,000	2018
712	Trụ sở làm việc Nhà xuất bản Kim Đồng	55 Quang Trung, Hà Nội	Nhà xuất bản Kim Đồng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	447,520,000	2018
713	Hợp tác xã Công nghiệp tháng 10	508 Trường Chinh, Hà Nội	Hợp tác xã công nghiệp tháng 10	Nén tĩnh, siêu âm, sensor, co ngắn KN	636,889,000	2018
714	Sonasea Vân Đồn complex	Vân Đồn, Quảng Ninh	Công ty CP ĐT &PT du lịch Vân Đồn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,511,773,000	2018
715	Vincity Athena (Vidifi Gia Lâm cũ)	Gia Lâm, Hà Nội	Công ty TNHH ĐT và PT đô thị Gia Lâm	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	3,534,432,000	2018
716	Hải Đăng city	Mỹ Đình 2, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP đầu tư địa ốc Hải Đăng	Siêu âm, khoan lõi, quan trắc	2,900,000,000	2018
717	Nhà ở cao tầng CT3.1; CT3.2 dự án KĐTM Đại Kim	Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	Cty CP Tập đoàn dược phẩm Vimedimex	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,008,810,000	2018
718	Tây Hồ view	58 Tây Hồ, Quảng An, Hà Nội	Công ty TNHH Khách sạn và du lịch Tây Hồ view	Thí nghiệm quan trắc công trình	828,778,000	2018
719	Trụ sở Quận ủy - HĐND-UBND Quận Đống Đa	Số 59 Hoàng cầu, Đống Đa, Hà Nội	Công ty CP xây dựng Phục Hưng Holdings	Quan trắc chuyển vị tường vây	123,904,000	2018

720	No-DV02 Rose Town	Km9 Ngọc Hồi, Hoàng Mai, HN	Công ty CP đầu tư và XD Xuân Mai (XMC)	Quan trắc lún và nghiêng công trình	160,270,000	2018
721	Cải tạo XD lại khu TT 3A Quang Trung	3A Quang Trung, Hà Nội	Công ty CP Nhật Quân Anh	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, pit KN	399,000,000	2018
722	Khu hỗn hợp thương mại và nhà ở cao tầng	Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và phát triển Hòa Bình	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngăn cọc KN	1,113,750,000	2018
723	Cụm nhà xưởng, nhà kho cho thuê số 1	KCN Yên Phong, Bắc Ninh	Công ty thi công cơ giới Viglacera	Nén tĩnh cọc BTCT	203,000,000	2018
724	Nhà cao tầng OCH1	Xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Ban Quản lý các dự án ĐT XD - Tổng công ty Viglacera	Nén tĩnh cọc BTCT	475,000,000	2018
725	Nhà điều hành SX, VP cho thuê, CC và TTTT	31 Láng Hạ, Hà Nội	Công ty CP mặt trời - đường sắt Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor, co ngăn KN	1,865,011,000	2018
726	Khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang I	Thanh Xuân, Hoàng Mai và xã Tân Triều, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư Thanh Xuân Bắc	Nén tĩnh cọc BTCT	1,092,300,000	2018
727	TTTT, căn hộ chung cư New Melbourne	34 Nguyễn Văn Cừ, Bắc Ninh	Công ty TNHH Hoàng Gia	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA cọc khoan nhồi	1,163,500,000	2018
728	F1-CH01-Vincity Sportia - Vinhomes Park	Tây Mỗ, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư kinh doanh phát triển đô thị Tây Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngăn cọc KN	2,033,856,000	2018
729	Nhà VP cho thuê và Kinh doanh dịch vụ thương mại	Số 360, Nguyễn Lương Bằng, Hải Dương	Công ty TNHH Hòa Xá	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor cọc KN	983,334,000	2018
730	Tổ hợp công trình VP làm việc, dịch vụ và căn hộ để bán	167 Thụy Khuê, Tây hồ, Hà Nội	Công ty cổ phần Quan hệ quốc tế đầu tư sản xuất	Thí nghiệm tư vấn quan trắc lún	776,595,000	2018
731	Nhà cao tầng Officetel - Khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang I	Thanh Xuân, Hoàng Mai và Thanh Trì, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư Thanh Xuân Bắc	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngăn cọc KN	586,267,000	2018
732	F4-CH01-Vincity Sportia KĐTMT Tây Mỗ Đại Mỗ - Vinhomes Park	Tây Mỗ, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư kinh doanh phát triển đô thị Tây Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngăn cọc KN	1,321,045,000	2018
733	Khu nhà ở chiến sỹ cục cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp - BCA	Nhà N02, lô đất 12, KĐTMT Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và phát triển nhà Hà Nội số 52	Siêu âm, khoan lõi cọc đại trà	150,000,000	2018
734	Bệnh viện đa khoa Tâm Anh	108 Hoàng Như Tiếp, Hà Nội	Công ty CP XD&ĐT Visicons	Siêu âm, khoan lõi cọc đại trà	134,013,000	2018
735	Trụ sở Hợp tác xã công nghiệp tháng 10	Số 508 Trường Chinh, Hà Nội	Hợp tác xã công nghiệp tháng 10	Thí nghiệm tư vấn quan trắc lún	400,000,000	2018
736	Trung tâm bán, giới thiệu sản phẩm, văn phòng làm việc và nhà ở	Ô đất A8/ODK1 KĐTMT Nam Hồ Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư và phát triển nhà Thái Bình	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngăn cọc KN	1,399,442,000	2018
737	Tòa nhà Galaxy Tower	Thôn Thượng, Thanh Trì, Hà Nội	Công ty CP khảo sát và xây dựng USCO	Nén tĩnh cọc KN	1,018,215,000	2019
738	N04-N05 dự án Khu nhà ở Ecohome 3	Cổ Nhuế-Chèm, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP đầu tư bất động sản Bắc 9	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,400,000,000	2018
739	Tổ hợp thương mại, dịch vụ, căn hộ cao cấp và nhà ở thấp tầng	Ô đất TTDV01 An Hưng, La Khê và Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội	Công ty cổ phần đầu tư Văn Phú - Invest	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, cọc KN và cọc BTCT	2,391,582,000	2019
740	Tổ hợp thương mại, dịch vụ, căn hộ cao cấp và nhà ở thấp tầng	Ô đất TTDV01 An Hưng, La Khê và Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội	Công ty cổ phần đầu tư Văn Phú - Invest	Siêu âm tường vẩy	116,8280,000	2019

741	Khởi nhà ở thấp tầng Tổ hợp công trình căn hộ, VP & CC	Chèm, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Công ty cổ phần Bất động sản Vimedimex	Nén tĩnh cọc BTCT	174,240,000	2019
742	Cải tạo khu chung cư cũ L1, L2 (khu Nam Thành Công)	Số 93 Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Công ty CP Bất động sản Vinaconex	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, cọc ngắn cọc KN	2,125,000,000	2019
743	Trụ sở Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam	30 Hàng Chuối, quận Hai Bà Trung, Hà Nội	Công đoàn thông tin và truyền thông Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, cọc KN	335,000,000	2019
744	Trạm xử lý nước thải phía Nam (GD1) công suất 1.100m3.đêm	KCN Đông Mai, phường Đông Mai, Quảng Ninh	Cty đầu tư phát triển hạ tầng Viglacera - CN TCT Viglacera	Nén tĩnh cọc BTCT	99,000,000	2019
745	Trụ sở tiếp công dân của TW Đảng và nhà nước tại Hà Nội	Số 1 Ngô Thì Nhậm, Hà Đông, Hà Nội	Ban Quản lý các dự án ĐTXD Thanh tra chính phủ	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	890,000,000	2019
746	Tòa nhà văn phòng và dịch vụ Tecos Building	106 Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Công ty CP tư vấn dịch vụ CN tài nguyên - môi trường	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	584,197,000	2019
747	CT tại ô đất TM01 DA tại ô đất KH CT5, CT6, TM01 Nam Thăng Long	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn được phẩm Vimedimex	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor, cọc ngắn cọc KN	1,886,522,000	2019
748	Nhà ở tái định cư NO-01 dự án Nhà ở thấp tầng và khu nhà ở TĐC kết hợp TM	Ô đất PT1 trong KĐTMT Tây Nam hồ Linh Đàm	Công ty TNHH đầu tư Bất động sản Linh Đàm	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,300,000,000	2019
749	Sonasea Vân Đồn Complex	Hạ Long, Vân Đồn, Quảng Ninh	Công ty CP đầu tư và phát triển du lịch Vân Đồn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	999,020,000	2019
750	Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh	108 Hoàng Như Tiếp, Long Biên, Hà Nội	Công ty CP Bệnh viện đa khoa Tâm Anh	Tư vấn thí nghiệm quan trắc	221,760,000	2019
751	Golden Land 5 (HH1+HH2)	Quận Ngõ Quyền, TP Hải Phòng	Công ty CP Ecoba Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,108,700,000	2019
752	Hỗn hợp cao tầng HH2-1 dự án Golden Palace A	P.Mễ Trì và P. Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP xây dựng Coteccons	Siêu âm và khoan lõi cọc KN	79,530,000	2019
753	Công trình dịch vụ và nhà ở cao tầng	Phường Đông Khê, Ngõ Quyền, Hải Phòng	Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng công trình	Nén tĩnh cọc KN	898,700,000	2019
754	Khách sạn Pacific Hòa Bình	P.Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty cổ phần Tập đoàn Thái Bình	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	404,844,000	2019
755	Biệt thự Đảo – (Ecopark) - Đảo 1,2,3	Huyện Văn Giang, Hưng Yên	Công ty cổ phần Tập đoàn Ecopark	Nén tĩnh cọc BTCT	679,000,000	2019
756	Syrena mở rộng	51 Xuân Diệu, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty CP Syrena	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor cọc KN	699,000,000	2019
757	Khu phức hợp Trung tâm thương mại, văn phòng, dịch hội nghị	122-124 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP thương mại và dịch vụ Xuân Thủy	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	3,817,212,000	2019
758	Tổ hợp đô thị DVĐL cảng biển cao cấp Ao Tiên, Vân Đồn	Xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, Quảng Ninh	Công ty CP Cát Linh Vân Đồn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA cọc KN	4,979,994,000	2019
759	Fraser Suite (mở rộng)	51 Xuân Diệu, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty CP Syrena	Quan trắc biến dạng công trình	500,000,000	2019
760	Cải tạo xây dựng khu TT 3A Quang Trung	3A Quang Trung, Hà Nội	Công ty CP Nhật Quân Anh	Tư vấn thí nghiệm quan trắc	250,000,000	2019
761	Minato Tower	Phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng	CP CP cọc khoan nhồi và kết cấu ngầm Fecon	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,267,859,000	2019

762	Happy Project	Lô D7 - Khu đấu giá 18.6ha, Phú Thượng, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty CP xây dựng nền móng Long Giang	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA sensor, co ngắn cọc KN	893,400,000	2019
763	Đường đua F1	Mỹ Đình, Hà Nội	Công ty TNHH Việt Nam Grand Prix	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	298,320,000	2019
764	Vincity Ocean Park – Tòa nhà văn phòng Vinfast	TT Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư và phát triển đô thị Gia Lâm	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	979,044,000	2019
765	Khu hỗn hợp Văn phòng, Thương mại và căn hộ (PCC1 Vĩnh Hưng)	Số 1, ngõ 321 phố VĩnhHưng, Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty CP thương mại đầu tư tiến bộ	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	770,050,000	2019
766	Nhà cao tầng Officetel - Khu Tây Nam Kim Giang I	Thanh Xuân Hoàng Mai và Thanh Trì, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư Thanh Xuân Bắc	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	314,061,000	2019
767	Nhà cao tầng CT6A - Khu ĐTM Tây Nam Kim Giang I	Hạ Đình, Thanh Xuân, Đại Kim, Hoàng Mai Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư Thanh Xuân Bắc	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	757,295,000	2019
768	Tòa nhà dịch vụ thương mại, khách sạn	Số 249 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội	Công ty CP đầu tư Bất động sản Toàn cầu	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	207,790,000	2019
769	XD tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai II	Đoạn từ cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở, Hà Nội	Công ty CP thí nghiệm và xây dựng Thăng Long	Nén tĩnh cọc KN	213,350,000	2019
770	Nhà ở thấp tầng NOCT2 dự án Hải Đăng city (GD2)	P.Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP đầu tư địa ốc Hải Đăng	Nén tĩnh cọc BTCT	139,000,000	2019
771	Tổ hợp Gara cao tầng, thương mại dịch vụ, văn phòng khách sạn và căn hộ để bán	Ô đất B12, KĐT Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và phát triển Sao Phương Bắc	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, pit, koden, sensor, co ngắn cọc KN	1,295,000,000	2019
772	Apec Mandala Wyndham Hải Dương	Phường Hải Tân, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Công ty CP đầu tư IDJ Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,178,991,000	2019
773	Tổ hợp Trung tâm thương mại, khách sạn và căn hộ Apec Tower	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Công ty CP đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,200,012,000	2019
774	Tòa nhà VCI Tower	Xã Trung Định, TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Công ty CP đầu tư VCI	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	784,784,000	2019
775	Tòa nhà Hợp tác xã Thành Công	Số 145 đường hồ Mễ Trì, Thanh Xuân, Hà Nội	Hợp tác xã Thành Công	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	506,200,000	2019
776	Tòa nhà dịch vụ thương mại, khách sạn	Số 249 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội	Công ty CP đầu tư Bất động sản Toàn cầu	Tư vấn quan trắc	252,252,000	2019
777	Xây dựng Trường tiểu học Phương Mai, quận Đống Đa	Số 6, ngõ 4 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Q.Đống Đa	Nén tĩnh cọc BTCT	196,000,000	2019
778	Tòa nhà văn phòng giao dịch cho thuê và trụ sở công ty	Số 14 Láng Hạ, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội	Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	238,128,000	2019
779	Biệt thự Đảo – KĐT TM và DL Văn Giang (Ecopark)	Huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn Ecopark	Nén tĩnh cọc BTCT	235,000,000	2019
780	Aquabay	Huyện Văn Giang, Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn Ecopark	Tư vấn quan trắc	662,000,000	2019
781	Minato VN Hai Phong Project	P.Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng	Công ty CP cọc khoan và kết cấu ngầmFecon	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,028,687,000	2019

782	Tiền Bộ Plaza	175 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	Công ty CP TID	Nén tĩnh, siêu âm, sensor và co giãn cục KN	2,428,690,000	2019
783	Khu đô thị mới Văn Khê	Văn Khê, phường La Khê, Hà Đông, Hà Nội	Công ty CP đầu tư phát triển địa ốc D'Gold	Tư vấn quan trắc	513,073,000	2019
784	Cải tạo khu chung cư cũ L1, L2 (Khu Nam Thành Công)	93 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Công ty CP Tư vấn xây dựng Vinaconex - Vinaconsult	Tư vấn quan trắc	870,186,000	2019
785	Trụ sở - văn phòng Công ty CP Tư Tạo và phát triển nhà	Số 28 Trần Nhật Duật, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Công ty CP Tư Tạo và phát triển nhà	Nén tĩnh, siêu âm cục KN	599,000,000	2019
786	Lotte Mall Hà Nội	Lạc Long Quân, Hà Nội	Công ty TNHH Bê tông và xây dựng Minh Đức	Nén tĩnh cục PHC	643,859,000	2019
787	Khách sạn Hồng Vân K&Q	Phía Tây cầu Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	Công ty TNHH Hồng Vân K&Q	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cục KN	2,776,224,000	2019
788	Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tối cao	43 Hai Bà Trưng, Hà Nội	Tòa án nhân dân tối cao	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cục KN	595,000,000	2019
789	Nhà xưởng phát điện tiêu hủy rác sinh hoạt Hà Nội Việt Nam	Sóc Sơn, Hà Nội	Công ty TNHH tập đoàn cầu đường Sơn Đông	Nén tĩnh cục BTCT	499,400,000	2019
790	Khách sạn Bắc Ninh	Phường Suối Hoa, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Công ty CP đầu tư và phát triển đô thị Suối Hoa	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor và co giãn cục KN	918,302,000	2019
791	Khách sạn Sea Stars Hạ Long - Giai đoạn 2	KĐT Cái Dăm, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	Công ty CP đầu tư và du lịch Gia Minh - Quảng Ninh	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor cục KN	1,058,805,000	2019
792	HH VP, thương mại, nhà ở, cây xanh, nhà ở thấp tầng, trường mầm non	KĐT mới An Hưng, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	Công ty CP đầu tư đô thị An Hưng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cục KN	1,300,000,000	2019
793	Công trình thương mại dịch vụ, nhà ở và văn phòng cho thuê	218 Lĩnh Nam, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, HN	Công ty CP đầu tư và phát triển nhà Hà Nội số 68	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cục KN	760,000,000	2019
794	Khách sạn, dịch vụ cao cấp 5 sao Vịnh Hạ Long	Đường Hạ Long V, Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	Công ty CP Khách sạn Vịnh Hạ Long	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cục KN	2,500,000,000	2019
795	Narra Central Point	Lô đất C01&X03, khu dân cư số 2, TP Bắc Giang	Công ty CP đầu tư xây dựng Lilama	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cục KN	579,821,000	2019
796	Nâng cấp xây dựng Khách sạn Công Đoàn Thanh Hóa	Số 2 Bà Triệu, Bắc Sơn, Sầm Sơn, Thanh Hóa	Công ty TNHH Lam Sơn - Công đoàn Thanh Hóa	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cục KN	656,370,000	2019
797	Khách sạn Skyvie (4 sao)	Hồ Xuân Hương, Sầm Sơn, Th. Hóa	Công ty CP đầu tư và thương mại Cotaland	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cục KN	692,395,000	2019
798	Lotte Mall Hà Nội	Lạc Long Quân, TP Hà Nội	Công ty TNHH WK VINA	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, Pit, PDA cục KN và cục PHC	4,239,457,000	2019
799	Relax	138 Nguyễn Văn Cừ, Hà Nội	Công ty TNHH Dịch vụ Mai Trà	Nén tĩnh, siêu âm, cục KN	335,760,000	2019
800	Dự án chung cư cao tầng HH2 (HH2 Appartment Bulding)	Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty CP xây dựng Phục Hưng Holdings	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co giãn cục KN	2,475,440,000	2019
801	An Bình Homland	Khu ĐTM Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	CN Công ty CP xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội tạo Hà Tây	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi và Pit cục KN	1,028,060,000	2019
802	Đầu tư chỉnh trang, nâng cấp Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	P. Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng	Ban QLDA phát triển đô thị và ĐTXD công trình dân dụng	Nén tĩnh cục BTCT	215,843,000	2019

803	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn cơ sở II	Vĩnh Hưng, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty CP được phân Vimedimex 2	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lỗ, sensor, co ngắn cộc KN	750,000,000	2020
804	Khu nhà ở đô thị khu dân cư số 3	Phường Tích Sơn, tỉnh Vĩnh Phúc	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Vạn Cát	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lỗ cộc KN	1,432,374,000	2020
805	Tuyến đường gom từ đường cao tốc đến sân bay Vân Đồn	Huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	Công ty CP đầu tư và thương mại Quốc tế Huy Hoàng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lỗ, PDA cộc KN	525.000,000	2020
806	Khu nhà ở hỗn hợp 107 Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội	Số 107 Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội	Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lỗ cộc KN	1,500,000,000	2020
807	Xây dựng tổ hợp khách sạn, dịch vụ và nhà phố thương mại	Xã Liêm Tuyền và p. Liêm Chính, Phú Lý, Hà Nam	CN Công ty CP Tập đoàn đầu tư - xây dựng HJC tại Hà Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lỗ cộc KN, cộc BTCT	1,590,600,000	2020
808	Sailing Hotel & Homestay	Số 979 Hồng Hà, CD, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Công ty TNHH du lịch và khách sạn Valentine	Nén tĩnh và siêu âm cộc KN	180,950,000	2020
809	TXL nước thải GĐ I CS 3500m3/Ng.Đ tại KCN Tiên Hải	Khu công nghiệp Tiên Hải, h. Tiên Hải, Thái Bình	Ban Quản lý các dự án ĐTXD - TCT Viglacera - CTCP	Nén tĩnh cộc BTCT	186,000,000	2020
810	Khu KCN Đồng Văn IV (Nhà cao tầng KTX4)	Huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Ban Quản lý các dự án ĐTXD - Tổng công ty Viglacera - CTCP	Nén tĩnh cộc BTCT	115,500,000	2020
811	Trạm xử lý nước thải giai đoạn 3 công suất 4,00m3/Ng.Đ	Khu công nghiệp Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Công ty cổ phần xây dựng Greenco	Nén tĩnh cộc BTCT	72,600,000	2020
812	Cải tạo sân chơi và XD nhà SHCĐ KDC TT ĐH Ngoại thương	Phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận Đống Đa	Nén tĩnh cộc BTCT	49,500,000	2020
813	Cải tạo, nâng cấp Trường tiểu học Lý Thường Kiệt	Số 104, đường Nguyễn Khuyến, Đống Đa, Hà Nội	Ban Quản lý dự án ĐTXD Q. Đống Đa	Nén tĩnh cộc BTCT	70,630,000	2020
814	Tecco diamond	Xã Tứ Hiệp, Hà Nội	Công ty CP Tổng công ty Tecco Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lỗ cộc KN	531,232,000	2020
815	Tổ hợp Khách sạn 5 sao và căn hộ KS, căn hộ du lịch	Ao tiền, Hạ Long, Quảng Ninh	Công ty cổ phần Everland Vân Đồn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lỗ, PDA cộc KN	2,391,700,000	2020
816	Trụ sở Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh	Khu Đồn Điền, Hà Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh	Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành của Tổng cục Hải quan	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lỗ, pit cộc KN	909,900,000	2020
817	Trường THCS Lê Lợi	18 Hàng Khoai, Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận Hoàn Kiếm	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lỗ cộc KN	1,130,400,000	2020
818	Trường THCS Lê Lợi	18 Hàng Khoai, Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận Hoàn Kiếm	Tư vấn quan trắc	497,000,000	2020
819	Tòa nhà hỗn hợp số 2 Phạm Ngọc Thạch	Số 02 Phạm Ngọc Thạch, Hà Nội	Tổng công ty rau quả Nông sản - Cty CP	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lỗ cộc KN	529,760,000	2020
820	Trường mầm non tại ô đất CC-03	KĐT biển Cao Xanh, Hà Khánh, Hạ Long, Q.Ninh	Công ty CP Logitis Đông Nam A	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lỗ cộc KN	278,975,000	2020
821	Khu biệt thự cao cấp Bến Đoan	P. Hồng Gai, Hạ Long, Q. Ninh	Công ty TNHH đầu tư bất động sản DojiLand	Nén tĩnh cộc BTCT	1,584,00,000	2020
822	Hoàng Huy - Sở Dầu	Phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng	Công ty CP đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lỗ cộc KN	1,553,728,000	2020
823	Tòa nhà thương mại, dịch vụ và văn phòng	181 Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP Siêu thị VHSC (Việt Nam)	Nén tĩnh, siêu âm, cộc KN	203,000,000	2020

824	Khu nhà ở, dịch vụ thương và văn phòng Palaschem	Số 93 phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và phát triển Bất động sản Thế Kỷ	Tư vấn quan trắc	148,000,000	2020
825	Tòa nhà Hợp tác xã Thành Công	145 Hồ Mễ Trì, Hà Nội	Hợp tác xã Thành Công	Tư vấn quan trắc	490,000,000	2020
826	Nhà cao tầng CT1,2 và HH1,2,3 dự án Tổ hợp công trình căn hộ, VP và công cộng	Phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP Bất động sản Vimedimex	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	998,000,000	2020
827	Khu căn hộ Vịnh Đảo CT07 Ecopark	KĐT Ecopark, Hưng Yên	Công ty CP tập đoàn xây dựng Hòa Bình	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	721,380,000	2020
828	Khu chung cư, khách sạn, thương mại và dịch vụ	Phường Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh	Công ty CP đầu tư sinh thái Đại Dương	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,790,000,000	2020
829	Khách sạn 4 sao Nhật Hạ	KĐT mới Ngã năm sân bay Cát Bi, Hải Phòng	Công ty CP đầu tư xây dựng Ricons	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	962,385,000	2020
830	Khu đô thị và dịch vụ thương mại	Phường Vinh Tân, Nghệ An	Công ty CP Hóa dầu Quân đội	Tư vấn quan trắc	655,666,000	2020
831	Khu đô thị và dịch vụ thương mại	Phường Vinh Tân, Nghệ An	Công ty CP Hóa dầu Quân đội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA cọc KN	690,369,000	2020
832	Tòa nhà đa chức năng, DVTM, VP kết hợp khách sạn căn hộ	Số 90 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	629,534,000	2020
833	VNT Hạ Đình	Hồ Rê Quạt, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	869,539,000	2020
834	SamSung Ha Noi R&D Center	Ô đất B3-CC3 KĐT Tây Hồ Tây, Bắc Từ Liêm, HN	Công ty cổ phần Foutech	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,070,740,000	2020
835	Cầu Ông Diên	TP Hội An, Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Công ty CP Đạt Phương	Nén tĩnh cọc KN	880,000,000	2020
836	Trụ sở làm việc, văn phòng Công ty truyền tải điện 1	Số 15 Cửa Bắc, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty CP XD Bảo tàng Hồ Chí Minh	Nén tĩnh, siêu âm cọc KN	589,600,000	2020
837	ĐTXD cầu Đình	TX Kinh Môn, Hải Dương	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18	Nén tĩnh và PDA cọc KN	520,000,000	2020
838	Tổ hợp Khách sạn, TT thương mại và văn phòng cho thuê	Số 4 Trần Phú, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng	Công ty cổ phần Tập đoàn FLC	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,596,419,000	2020
839	Nhà máy xi măng Thành Thắng - Dây chuyền 4	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, Hà Nam	Công ty CP xi măng Thành Thắng Group	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,100,000,000	2020
840	XD nhà ở thuộc Khu nhà ở CN và người thu nhập thấp	Đường Nguyễn Tất Thành, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Công ty TNHH đầu tư thương mại Eurocharm Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	613,712,000	2020
841	Khu căn hộ Vịnh Đảo CT07-A	KĐT Ecopark, Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên	Công ty CP đầu tư xây dựng Ricons	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA cọc KN	1,827,623,000	2020
842	Trường tiểu học Thị trấn Hồ số 1, huyện Thuận Thành	Thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh	Ủy ban nhân dân Thị trấn Hồ	Nén tĩnh cọc BTCT	377,770,000	2020
843	XD TT nghiên cứu NN & KHSS DA Nâng cao CLGD ĐH	Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Công ty CP xây dựng hạ tầng nông nghiệp Việt Nam	Nén tĩnh cọc BTCT	59,700,000	2020
844	XD nhà phục vụ đào tạo và THCD DA Nâng cao CLGD ĐH	Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và xây dựng Suối Hoa	Nén tĩnh cọc BTCT	45,900,000	2020

845	XD giảng đường lớn GD2 DA Nâng cao CLGD ĐH	Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và xây dựng Fodacon	Nén tĩnh cọc BTCT	42,4300,000	2020
846	XD nhà phục vụ đào tạo và THMT DA Nâng cao CLGD ĐH	Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Công ty CP xây dựng và đầu tư Visicons	Nén tĩnh cọc BTCT	42,4300,000	2020
847	Tòa nhà NO-DV03, NO-DV04 Rose town	Km 9 đường Ngọc Hồi, Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và xây dựng Xuân Mai (XMC)	Tư vấn quan trắc	123,200,000	2020
848	Khu đô thị mới Xuân Hòa - Nhà lô hỗn hợp OHH-01 đến HH-04	Xuân Hòa và xã Cao Minh, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Công ty CP Lắp máy điện nước và xây dựng	Nén tĩnh cọc BTCT	985,611,000	2020
849	Nhà ở XH (Nhà C, Nhà D) Khu nhà ở Tổng hợp Bách Hóa	486 Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	Công ty CP xây dựng và ứng dụng công nghệ Delta-V	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	931,535,000	2020
850	Khách sạn TSC Cửu Long (Amachi Hotel)	Số 201 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội	Hợp tác xã thương mại - dịch vụ Cửu Long	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA, co ngắn, sensor, cọc KN	527,054,000	2020
851	Khách sạn 5 sao khu biệt thự cao cấp	Lô C6, Hạ Long, Quảng Ninh	Công ty CP du lịch dịch vụ Rồng Á Châu	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	394,900,000	2020
852	Cầu Cửa Lục	Tỉnh Quảng Ninh	Công ty CP xây dựng và đầu tư Đèo cả 368	Nén tĩnh cọc KN	720,000,000	2020
853	Nhà điều hành Cty Điện lực Đồng Đa	274 Tôn Đức Thắng, Hà Nội	Công ty Điện lực Đồng Đa	Nén tĩnh và siêu âm cọc KN	175,383,000	2020
854	Trụ sở công ty và văn phòng cho thuê	69 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Công ty CP Sông Đà 2	Nén tĩnh và siêu âm cọc KN	596,071,000	2020
855	Trường Đại học Hạ Long - Giai đoạn II	Nam Khê, Uông Bí, Quảng Ninh	Trường Đại học Hạ Long	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	674,256,000	2020
856	Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân	Yên Dũng, Bắc Giang	Công ty CP phát triển Fuji Bắc Giang	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,737,190,000	2020
857	Xây dựng Trường mầm non chất lượng cao huyện Đông Anh	Xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Anh	Nén tĩnh cọc BTCT	131,402,000	2020
858	Tòa nhà HH01	Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa	Công ty CP đầu tư và xây dựng Xuân Mai (XMC)	Tư vấn quan trắc	202,950,000	2020
859	Trường đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán	Khu công nghệ cao Hòa Lạc	Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành thuộc Kiểm toán nhà nước	Nén tĩnh cọc BTCT	323,989,000	2020
860	Hoàng Huy Grand tower	2A Hồng Bàng, Sở Dầu, Hải Phòng	Công ty CP Foutech	Siêu âm và khoan lõi cọc KN	94,380,000	2020
861	Hoàng Huy Grand tower	2A Hồng Bàng, Sở Dầu, Hải Phòng	Công ty CP Ecoba Việt Nam	Tư vấn quan trắc	305,932,000	2020
862	Nhà cao tầng C1-CT1, thuộc KĐT Đại học Văn Canh	Văn Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội	Công ty CP đầu tư xây dựng và quản lý dự án Việt Nam	Nén tĩnh và siêu âm cọc KN	528,121,000	2020
863	Trụ sở làm việc, VP Cty truyền tải điện 1	Số 15 Cửa Bắc, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty CP XD Bảo tàng Hồ Chí Minh	Tư vấn quan trắc	223,872,000	2020
864	Tòa nhà hỗn hợp số 02 Phạm Ngọc Thạch	Số 2 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội	Công ty CP tư vấn dự án và giải pháp xây dựng công trình VN	Siêu âm và tư vấn quan trắc	426,000,000	2020
865	Trung tâm mục vụ	40 Nhà Chung, Hoàn Kiếm, HN	Tòa tổng giám mục Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	282,000,000	2020
866	Trung tâm mục vụ	40 Nhà Chung, Hoàn Kiếm, HN	Tòa tổng giám mục Hà Nội	Tư vấn quan trắc	482,753,000	2020
867	Khu chung cư, khách sạn, thương mại và dịch vụ	Phường Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh	Công ty CP đầu tư sinh thái Đại Dương	Siêu âm và khoan lõi cọc KN	145,000,000	2020

868	Duplex Ngọc Thụy	Số 24, ngõ 268 Ngọc Thụy, H.nội	Công ty Bất động sản Mipecc	Nén tĩnh cọc KN	198,990,000	2020
869	Tổ hợp siêu thị, văn phòng kết hợp nhà ở	Lô CT-08C KĐT mới Việt Hưng, Long Biên, HN	Công ty CP thương mại và dịch vụ Tiên Thành	Nén tĩnh cọc KN	395,174,000	2020
870	Nhà cao tầng HH1,2,3 Tổ hợp công trình, căn hộ, VP và CC	Bắc Cổ Nhuế - Chèm, Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP Bất động sản Vimedimex	Siêu âm và khoan lõi cọc KN	143,154,000	2020
871	Marina Shophouse	TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Mặt trời Hạ Long	Nén tĩnh cọc KN	599,841,000	2020
872	Cầu Cửa Lục 3	Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trung Chính	Nén tĩnh cọc KN	744,700,000	2020
873	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện K cơ sở I, II	43 Quán Sứ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Bệnh viện K	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN và quan trắc	2,898,533,000	2020
874	Dự án thấp tầng TT-TP02	Xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty cổ phần Tập đoàn Ecopark	Nén tĩnh cọc DUL	573,470,000	2020
875	Khu phức hợp Hải Phòng Diamond Crown Plaza	Lô số 01/8B KĐT Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, Hải Phòng	Công ty CP thương mại Hải Phòng Plaza	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,652,882,000	2020
876	Nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng	Ô đất CT3, CT4, Phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty CP đầu tư đô thị Hồ Tây	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	765,310,000	2020
877	Nâng cấp, gia cố, tăng khả năng thoát lũ và chống sạt lở bờ sông Đáy trên tuyến sông đáy thuộc địa bàn Hà Nam GD I	Hà Nam	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam	Nén tĩnh cọc BTCT	1,996,033,000	2020
878	Cầu Cửa Lục 3	Tổ 8, K5 Giếng Đáy, QuảngNinh	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo cả	Nén tĩnh cọc KN	625,000,000	2020
879	Chuỗi dịch vụ lễ hành và các dịch vụ hỗ trợ cơ bản vọc quốc tế	Số 01 Nguyễn Huệ, P. Vĩnh Ninh, TP Huế	Công ty CP đầu tư xây dựng Newwtecons	Nén tĩnh cọc KN, tường vây	768,240,000	2020
880	Khu phức hợp căn hộ kết hợp dịch vụ thương mại, VP	218 Võ Văn Ngân, quận Thủ Đức, TP HCM	Công ty CP Foutech	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden cọc KN	2,176,938,500	2020
881	Khu biệt thự và nhà ở Hưng Thịnh	Cửu Cao, Văn Giang, Hưng Yên	Công ty TNHH đầu tư và phát triển An Phú	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	933,405,000	2020
882	HH1 dự án: Hoàng Huy Commerce GD1	P.Kênh Dương và Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng	Công ty CP đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,564,980,000	2020
883	Trung tâm dịch vụ, thể thao và võ thuật, khách sạn và VP	Nguyễn Chánh, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty TNHH Đại Hoàng Long Trung Yên	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	371,129,000	2020
884	Khu IC, Dự án KĐT thương mại và du lịch Văn Giang (Ecopark)	Xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty cổ phần Tập đoàn Ecopark	Nén tĩnh cọc DUL	573,470,000	2020
885	Khu TT-59, công trình Nhà phố quảng trường Marina	Xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty cổ phần Tập đoàn Ecopark	Nén tĩnh cọc DUL	107,800,000	2020
886	Tiền Bộ Plaza	175 Nguyễn Thái Học, Hà Nội	Công ty CP TID	Đại trà và quan trắc	2,248,446,200	2020
887	Trường mầm non Dục Tú (GD2)	Xã Dục Tú, Đông An, Hà Nội	Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện	Nén tĩnh cọc BTCT	100,000,000	2020

888	Khu căn hộ Vịnh Đảo CT7A	KĐT Ecopark, xã Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên	Công ty TNHH đầu tư xây dựng Ricons	Tư vấn quan trắc công trình	580,745,000	2020
889	Nhà ở xã hội N01	Lô đất N01, KĐT M Hạ Đình	Liên danh UDIC-HAWEICCO-DAC	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	497,905,000	2021
890	TT pháp y tỉnh Thái Nguyên	TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Công ty CP xây dựng số II Thái Nguyên	Nén tĩnh cọc BTCT	35,200,000	2021
891	Cải tạo nâng cấp Trường Tiểu học Văn Chương	Trường Tiểu học Văn Chương quận Đống Đa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận Đống Đa	Nén tĩnh cọc BTCT	166,387,000	2021
892	Cải tạo nâng cấp Trường THCS Thịnh Quang	Trường THCS Thịnh Quang quận Đống Đa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận Đống Đa	Nén tĩnh cọc BTCT	132,687,000	2021
893	Khu Parcel dự án Khu Hill Side	Phường An Thới, TP Phú Quốc, Kiên Giang	Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi và PDA cọc KN	2,726,240,000	2021
894	Tòa nhà TT chuyển đổi số và DV Media	Số 2 Hoa Lư, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Công ty CP công nghệ và truyền hình	Nén tĩnh cọc BTCT	66,000,000	2021
895	Khu biệt thự cao cấp & NO Hải Long Trang	Xã Cửu Cao, Văn Giang, Hưng Yên	Công ty TNHH Lạc Viên Cửu Cao	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	627,451,000	2021
896	Nhà trung tầng TRT 05-06	Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn Ecopark	Nén tĩnh cọc DUL	122,760,000	2021
897	Chung cư An Đồng	An Đồng, An Dương, Hải Phòng	Công ty CP Fountech	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	636,460,000	2021
898	Tổ hợp khách sạn, dịch vụ thương mại, văn phòng cho thuê	10 Trần Nguyên Hãn và 27-29 Lý Thái Tổ, Hà Nội	Tổng công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam (Gelex)	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,422,427,000	2021
899	Khu nhà ở đô thị Quảng Lợi	Tích Sơn, Định Trung, Vĩnh Phúc	Công ty Quảng Lợi	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,711,794,000	2021
900	Chung cư cao tầng HH2	Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty CP xây dựng Phục Hưng Holdings	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,012,374,000	2021
901	Nhà phố Vịnh Đảo (TT-TP01)	Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn Ecopark	Nén tĩnh cọc DUL	123,200,000	2021
902	Xây dựng, cải tạo tổng thể trường tiểu học Ngọc Hà	Số 35, ngách 55 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, Hà Nội	Ban Quản lý dự án ĐTXD Quận Ba Đình	Nén tĩnh cọc BTCT	118,790,000	2021
903	Văn phòng số 01	Thành phố Thanh Hóa	Công ty cổ phần đầu tư đô thị Hồ Tây	PDA cọc KN	33,000,000	2021
904	Nhà ở thấp tầng để bán, XD bãi đỗ xe	Khu TQ5(2), Gia Lâm, Hà Nội	Công ty cổ phần đầu tư T & M Việt Nam	Nén tĩnh cọc DUL	767,360,000	2021
905	Chung cư cao tầng CT-05A	Xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn Ecopark	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,309,448,800	2021
906	Trụ sở LCQ Bộ Lao động - thương binh và xã hội	Số 37 Nguyễn Bình Khiêm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Ban QLDA ĐTXD thuộc Bộ Lao động - Thương binh và XH	Nén tĩnh cọc KN	456,608,400	2021
907	XD tuyến đường đô thị song hành với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội	Công ty cổ phần Dezai Việt Nm	Nén tĩnh cọc DUL	165,220,000	2021
908	Hà Nội Orchard Park	Số 6-8 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội	Tổng công ty 36 - CTCP	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,100,000,000	2021
909	Tổ hợp căn hộ, VP, TM và dịch vụ hỗn hợp HH2D An Khánh	Lô đất HH2D, KĐT Nam An Khánh, Hà Nội	Công ty CP phát triển thương mại Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	620,125,000	2021
910	Khu Signature Show	An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang	Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc	Thí nghiệm PDA	227,700,000	2021

911	XD tuyến đường đô thị song hành với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội	Công ty cổ phần Deza Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi và PDA cọc KN	165,220,000	2021
912	Tổ hợp khách sạn, dịch vụ thương mại, văn phòng cho thuê	Số 10 Trần Nguyên Hãn và 27-29 Lý Thái Tổ, Hà Nội	Tổng công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam (Gelex)	Tư vấn quan trắc công trình	868,535,000	2021
913	Khai Sơn city (Lô HH5)	Quận Long Biên, Hà Nội	Công ty CP Khai Sơn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	881,617,000	2021
914	Nhà ở kết hợp dịch vụ	Số 42 Hàng Bún, Ba Đình, Hà Nội	Công ty CP đầu tư Tập đoàn Quốc tế HTK	Nén tĩnh, siêu âm, cọc KN, tường vây	285,208,000	2021
915	Marina Cao tầng	TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Mặt trời Hạ Long	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn, koden cọc KN	5,754,155,000	2021
916	Chung cư cao tầng CT-21+22	Xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn Ecopark	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn, koden cọc KN	2,799,222,800	2021
917	HH1 thuộc dự án: Hoàng Huy Commerce GD2	Phường Kênh Dương và phường Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng	Công ty CP đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn, koden cọc KN	2,626,061,000	2021
918	Nhà máy xi măng Thành Thắng – Dây chuyền 4	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, Hà Nam	Công ty CP xi măng Thành Thắng Group	Thử tải hàm	319,000,000	2021
919	Khởi Parcel 3 dự án Khu Hill Side	Phường An Thới, TP Phú Quốc, Kiên Giang	Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,403,887,000	2021
920	Khu phức hợp Hải Phòng Diamond Crown Plaza	Lô số 01/8B KĐT Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, Hải Phòng	Công ty CP thương mại Hải Phòng Plaza	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,408,448,000	2021
921	Tòa nhà Chiyoda Lô A dự án KĐT ven sông Lạch Tray	Phường Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng	Công ty CP cọc khoan và kết cấu ngầm Fecon	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN, cọc BTCT	1,366,420,000	2021
922	Khai Sơn city (Lô HH4)	P.Thượng Thanh, Long Biên, HN	Công ty CP Khai Sơn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	882,343,000	2021
923	Cải tạo nâng cấp Trường Mầm non Quang Trung	90/88 Trần Quang Diệu, quận Đống Đa, Hà Nội	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Đống Đa	Nén tĩnh cọc BTCT	155,909,000	2021
924	TXL nước thải KCN Đồng Văn IV – GD2 4.000m3/ngày đêm	KCN Đồng Văn IV, Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Ban quản lý các dự án ĐTXD – CN TCT Viglacera - CTCP	Nén tĩnh cọc BTCT	155,000,000	2021
925	Tổ hợp Nhà ở, Khách sạn, TT thương mại Thái Nguyên	Số 1 đường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên	Công ty TNHH Prime Thái Nguyên	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	514,800,000	2021
926	Cầu Mo Linh - TP Thái Nguyên	Xã Linh Sơn, TP Thái Nguyên	Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18	Nén tĩnh cọc KN	330,000,000	2021
927	Khu căn hộ công viên Vịnh đảo CT5A	Ecopark, Văn Giang, Hưng Yên	Công ty CP Fountech	Siêu âm đại trà	235,125,000	2021
928	Tòa nhà HH 32 tầng - Khu biệt thự và nhà ở Hưng Thịnh	Xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty TNHH đầu tư và phát triển An Phú	Siêu âm, khoan lõi cọc đại trà	101,422,000	2021
929	Nhà phố quảng trường TT-PT03, TMDLVăn Giang	Xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn Ecopark	Nén tĩnh cọc DU'L	99,844,800	2021
930	Khai Sơn city (HH4)	Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội	Công ty cổ phần Khai Sơn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	882,343,000	2021

931	Khu căn hộ công viên Vịnh Đảo CT5A	Ecopark, Văn Giang, Hưng Yên	Công ty CP xây dựng Tập đoàn Hòa Bình	Siêu âm, PDA cọc đại trà	182,160,000	2021
932	Nhà ở thương mại tổ dân phố 14, phường Yên Ninh, Yên Bái	Tổ dân phố 14, Yên Ninh, TP Yên Bái	Công ty CP đầu tư T&M Việt Nam	Nén tĩnh cọc DUL	110,000,000	2021
933	Cầu Cầu Hôn	Phường An Thái, TP Phú Quốc, Kiên Giang	Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc	Nén ngang, siêu âm, khoan lõi, PDA cọc KN	882,343,000	2021
934	Nhà TT-PT04 KĐT TM & DL Văn Giang	Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn Ecopark	Nén tĩnh cọc DUL	42,497,400	2021
935	Nhà thấp tầng SH-PT2, KĐT Văn Giang	Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn Ecopark	Nén tĩnh cọc DUL	41,471,000	2021
936	TTTTM Vịnh Đảo TM-12, KĐT Văn Giang	Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn Ecopark	Nén tĩnh cọc DUL	169,400,000	2021
937	Nút giao Ngõ Quyền, TP Hải Dương	TP Hải Dương	Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18	PDA cọc KN	49,500,000	2021
938	Trung tâm kỹ thuật Viettel Hòa Lạc	Khu CN cao 1, Hòa Lạc, Thạch Thất, Hà Nội	Công ty QL tài sản Viettel - CN TĐCN - viễn thông Quân đội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	650,000,000	2021
939	Trụ sở làm việc Ngân hàng TMCP công thương - chi nhánh Tuyên Quang	TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Ngân hàng TMCP Công thương Tuyên Quang	Nén tĩnh, siêu âm, pit cọc KN	495,000,000	2021
940	Xây dựng Trụ sở Quận ủy, HĐND và UBND Q. Cầu Giấy	Ô đất ký hiệu D22 - Khu đô thị mới Cầu Giấy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận Cầu Giấy	Nén tĩnh cọc DUL	329,000,000	2021
941	Hoàng Huy Commerce (H1)	P. Kênh Dương P. Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng	Công ty CP đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy	Siêu âm, khoan lõi cọc đại trà, tường vây	518,205,000	2021
942	Tòa nhà hỗn hợp dịch vụ thương mại, VP, khách sạn	Km9 đường Hồ Tùng Mậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư Central Capital	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,041,880,000	2021
943	ĐTXD đoạn Quốc lộ 45-Nghi Sơn	Đoạn Quốc lộ 45 Nghi Sơn	TCT CP xuất nhập khẩu và XD Việt Nam	Nén tĩnh cọc KN	1,628,000,000	2021
944	Heritage Wesst Lake	Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty cổ phần Foutech	Tư vấn quan trắc công trình	544,436,200	2021
945	Nhà điều hành - TXL thải tập trung CS 4.400m3/ngày đêm	KCN Yên Phong II-C, Yên Phong, Bắc Ninh	Công ty thi công cơ giới Viglacera	Nén tĩnh cọc BTCT	78,750,000	2021
946	Trạm PCCC và kinh doanh kết cấu HTKT KCN Yên Phong II-C	KCN Yên Phong II-C, Yên Phong, Bắc Ninh	Công ty ĐTPPT hạ tầng Viglacera - CN TCT Viglacera	Nén tĩnh cọc DUL	185,193,895	2021
947	TXL nước thải tập trung CS 4.400m3/ngày đêm	KCN Yên Phong II-C, Yên Phong, Bắc Ninh	Ban quản lý các dự án ĐTXD – CN TCT Viglacera - CTCP	Nén tĩnh cọc DUL	179,676,000	2021
948	Xây dựng Trường Tiểu học Trung Phụng	Số 91/218 Khâm Thiên, Hà Nội	Ban Quản lý dự án ĐTXD Q. Đống Đa	Nén tĩnh cọc BTCT	228,500,000	2021
949	Xây dựng Trường Tiểu học Thái Thịnh	Số 56 phố Yên Lãng, Hà Nội	Ban Quản lý dự án ĐTXD Q. Đống Đa	Nén tĩnh cọc BTCT	365,260,000	2021
950	Khách sạn Wink Hải Phòng	135 Điện Biên Phủ, Hồng Bàng, Hải Phòng	Công ty CP cọc khoan và kết cấu ngầm Fecon	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	930,787,000	2021

951	Khu phức hợp Vương miện Kim cương Hải Phòng	KĐT mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, TP Hải Phòng	Công ty CP Hải Phòng Invest	Tư vấn quan trắc công trình	438,482,000	2021
952	Trụ sở Agribank chi nhánh tỉnh Hà Giang	Tỉnh Hà Giang	Công ty CPTV khảo sát thiết kế XD Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	449,790,000	2021
953	Khu căn hộ Thiên Nga (CT21-21)	Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Công ty CP xây dựng Cotecons	Siêu âm và khoan lõi cọc KN	318,076,000	2021
954	Eco Smart City	Đường Cổ Linh, quận Long Biên, TP Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và xây dựng Dulex Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	729,718,000	2021
955	Khách sạn Sojo và VP thương mại dịch vụ Vĩnh Phúc	Phường Liên Bảo, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Công ty TNHH XD dân dụng và thương mại Thái Minh	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	655,215,000	2021
956	Viện lâm sàng các bệnh truyền nhiễm – Bệnh viện TWQĐ 108	Số 1 Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	Nén tĩnh cục ly tâm	492,899,000	2021
957	Viện bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ TW – Bệnh viện TWQĐ 108	Số 1 Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	Nén tĩnh cục ly tâm	457,883,000	2021
958	Nhà hát Hồ Gươm (Gói thầu TV12: Tư vấn thí nghiệm cọc)	Số 40, 40A Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Cục Hậu Cần - Bộ Công An	Siêu âm, khoan lõi, sensor, cơ ngăn cọc KN	444,109,000	2021
959	Nhà hát Hồ Gươm (Gói thầu TV12)	Số 40, 40A Hàng Bài, Hà Nội	Cục Hậu Cần - Bộ Công An	Nén tĩnh cọc KN	498,890,000	2021
960	Hỗ trợ VP, DVTM & phát triển làng nghề truyền thống	Phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội	Công ty CP Mạnh Đức Phát	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	636,460,000	2021
961	Cầu vượt ĐH.212	TP Hải Phòng đến cầu Thái Bình	Công ty cổ phần Tasco Trường Sơn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	501,902,000	2021
962	TT giao dịch kinh doanh và VP làm việc Bưu điện Quảng Ninh	TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty CP thí nghiệm và khảo sát xây dựng Bạch Đằng	Nén tĩnh cọc KN	253,000,000	2021
963	Chung cư cao 28 tầng	KĐT ven sông Lạch Tray, Hải Phòng	Công ty CP Khảo sát thiết kế xây dựng Đông Á	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,458,930,000	2021
964	Nhà máy KTG Industrial Bắc Ninh	KCN Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Công ty CP XD và sản xuất Kansai Vina	Nén tĩnh cọc BTCT	165,000,000	2021
965	Khu căn hộ Hồ Thiên Nga (CT21-22)	KĐT Ecopark, tỉnh Hưng Yên	Công ty TNHH đầu tư xây dựng Unicons	Siêu âm, khoan lõi cọc KN	253,704,000	2021
966	Tòa nhà chung cư cao tầng F361 Phùng Khoang	Ngõ 43 Phùng Khoang, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP tư vấn, đầu tư và xây dựng Hương Giang	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,920,164,000	2021
967	Tháp đôi Kepler Land	KĐT Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	Công ty TSQ Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,851,200,000	2021
968	Khu đô thị Kim Văn, Kim Lũ	KĐT Kim Văn - Kim Lũ, Hà Nội	TCT CP xuất nhập khẩu và XD Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,356,256,000	2021
969	KN Paradise - Lô 1B3	Cam Nghĩa, Cam Ranh, Khánh Hòa	Công ty TNHH xây dựng Bình Định	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,076,998,000	2021
970	Khu đô thị và dịch vụ thương mại	P. Vinh Tân, TP Vinh, Nghệ An	Công ty CP hóa dầu Quân đội	Tư vấn quan trắc công trình	1,261,821,000	2021
971	Hỗ trợ VP, DVTM & phát triển làng nghề truyền thống	Phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội	Công ty CP Mạnh Đức Phát	Siêu âm, khoan lõi cọc KN	91,410,000	2021
972	Nhà ở công vụ Ban cơ yếu chính phủ	23 Ngụ Như Kom Tum, HN	LH khảo sát địa chất – xử lý nền móng CT	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	341,319,000	2021

973	Tòa V7,10, Lô F3-CH02 dự án Vinhomes Smart City	Phường Tây Mỗ, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP Vinhomes	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	828,564,000	2021
974	Vinhomes Bắc Giang	Phường Trần Phú, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	Công ty CP Vinhomes	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA cọc KN	1,000,000,000	2021
975	Chung cư cao tầng CT-06, KĐT TM &DL Văn Giang	Xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn Ecopark	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,409,152,800	2022
976	Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lao động xuất khẩu	Số 58-59 Đông Anh, Hà Nội	Trung tâm lao động ngoài nước	Nén tĩnh cọc BTCT	299,000,000	2022
975	Trường liên cấp Marie Cuire Long Biên	Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	Công ty CP thí nghiệm công trình trọng điểm I	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	297,108,000	2022
976	Toà nhà chung cư hỗn hợp OCT5 Bắc Giang	Đường Nguyễn Văn Cừ, TP Bắc Giang	Công ty CP Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,357,074,000	2022
977	Trụ sở - văn phòng cho thuê, TTDV khách hàng	Số 6 đường Lê Đức Thọ, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty TNHH Quảng cáo Duy Nguyên	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	615,274,000	2022
978	Trạm bơm tiêu Ngọc Trì, h. Lương Tài	TP Bắc Ninh	Công ty CP thương mại và XD Tân Thành	Nén tĩnh cọc BTCT	400,000,000	2022
979	Khu liên cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc bộ - Trụ sở Bộ Tài nguyên Môi trường	Số 10 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP Vinhomes	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,149,271,200	2022
980	Tòa nhà TMDV, VP cho thuê và căn hộ cao cấp	18 Phạm Hùng, Hà Nội	Công ty TNHH Thủ Đô II	Siêu âm cọc khoan nhồi đại trà và tường vây	137,280,000	2022
981	Cầu vượt DH.212	TP Hải Phòng đến cầu Thái Bình (Km0-19+645)	Công ty cổ phần Tasco Trường Sơn	Nén tĩnh cọc KN	412,500,000	2022
982	Trụ sở làm việc của Cảng vụ Hàng Hải Quảng Ninh	Quảng Ninh	Cảng vụ Hàng Hải Quảng Ninh	Nén tĩnh, siêu âm, Pit cọc KN	387,000,000	2022
983	Sonasea Vân Đồn Harbor city - PK 1	Hạ Long, Vân Đồn, Quảng Ninh	Công ty CP ĐT &phát triển DL Vân Đồn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,010,899,000	2022
984	TTTM văn phòng cho thuê và nhà ở	Số 8 Nguyễn Hồng, Hà Nội	Công ty cổ phần xây dựng Qualipro	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, cọc KN	551,190,960	2022
985	Nhà ở xã hội (Khu NOXH Quang Vinh)	39 Lương Khánh Thiện, Hải Phòng	Công ty cổ phần Toa xe Hải Phòng	Nén tĩnh, siêu âm, cọc KN	1,121,303,520	2022
986	Trung tâm phức hợp thương mại EIE	Lô 1/20A, Lê H Phong, Hải Phòng	Công ty TNHH du lịch và đầu tư EIE	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	864,064,800	2022
987	Chung cư CT2- Phúc Lợi	Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội	Công ty CP xây dựng và công nghiệp nặng Delta	Nén tĩnh cọc KN	362,664,000	2022
988	Chung cư CT8 Phúc Đồng	Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội	Công ty CP XD và CN nặng Delta	Nén tĩnh cọc KN	274,536,000	2022
989	Tòa nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Số 1 Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	698,998,000	2022
990	Cải tạo, nâng cấp để CĐNV của nghĩa trang Văn Điển GĐ 2	Nghĩa trang Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	Ban phục vụ lễ tang Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	174,096,300	2022
991	KN Paradise/Lô 1B3/ODT-CT-11A.06	Cam Nghĩa, Cam Ranh, Khánh Hòa	Công ty TNHH xây dựng Bình Định	Nén tĩnh cọc KN	561,320,000	2022

992	Bana Casino Hotel Complex	Xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng	Công ty TNHH Xây Dựng Dân dụng Olympia	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor, co ngắn cọc KN	10,233,076,587	2022
993	Khu đô thị du lịch Cái Giã, Cát Bà	TT Cát Bà, Cát Hải, Hải Phòng	Công ty TNHH MTV Vinaconex xây dựng	Siêu âm, khoan lõi và PDA cọc KN	1,372,572,000	2022
994	Nhà để xe kết hợp dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng ô tô	Khu đô thị mới Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP xây dựng và cơ khí Delta E&C	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	368,226,000	2022
995	Tòa nhà đa năng	Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty cổ phần phát triển Tây Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	501,768,000	2022
996	ĐTXD đường nối từ đường QL 6 đến KCN Nhuận Trạch	Huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Công ty TNHH xây dựng và trang trí nội thất Việt Hà	Nén tĩnh cọc KN	550,800,000	2022
997	Nạo vét kênh tiêu Hiền Lương, huyện Quế Võ, t. Bắc Ninh	Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT Bắc Ninh	Nén tĩnh cọc BTCT	460,296,000	2022
998	Văn phòng thương mại dịch vụ và Lưu trú VP2	Ô đất VP2 – KĐT TP Giao Lưu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Công ty cổ phần Glexhomes	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,369,029,600	2022
999	TXL nước thải CS 8.400m3/ngày đêm tại KCN Yên Phong II-C	Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Ban Quản lý các dự án ĐTXD - CN TCT Viglacera - CTCP	Nén tĩnh cọc BTCT	291,756,000	2022
1000	Khu nhà ở XH cho công nhân KCN Phú Hà	Xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	Ban Quản lý các dự án ĐTXD - CN TCT Viglacera - CTCP	Nén tĩnh cọc BTCT	205,250,000	2022
1001	Tháp đôi Kepler Land	KĐT Mỹ Lao, Hà Đông, Hà Nội	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng TSG	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	911,282,400	2022
1002	Hải Phòng Landmark	Số 4 Trần Phú, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng	Công ty cổ phần Fountech	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	2,679,804,000	2022
1003	Trung tâm thương mại vui chơi giải trí, khách sạn 5 sao và văn phòng cho thuê	Lô H5.2/CC-2 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng	Công ty CP Tập đoàn xây dựng Hòa Bình	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,692,483,000	2022
1004	Khu nhà ở đô thị Văn Lang Sky Lake (Giai đoạn 1)	Đường Tiên Dung, Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Công ty TNHH xây dựng Tự Lập	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,658,366,000	2022
1005	Flamingo Linh Trường (21 tầng)	Linh Trường, Hoàng Trường, Thanh Hóa	Công ty CP xây dựng Phục Hưng Holdings	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, cọc KN	1,825,416,000	2022
1006	Khu nhà ở xã hội thuộc khu dân cư đôi Ngân Hàng	P. Hồng Hải, Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	Công ty CP tư vấn đầu tư tài chính Toàn cầu	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	3,256,740,000	2022
1007	Khu dịch vụ, nhà ở công nhân KCN Đồng Văn IV	Huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Ban Quản lý các dự án ĐTXD - CN TCT Viglacera - CTCP	Nén tĩnh cọc BTCT	112,466,000	2022
1008	Trụ sở làm việc dịch vụ công cộng và văn phòng cho thuê	Đường Tố Hữu, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP tập đoàn Bắc Hà	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	327,694,600	2022
1009	Tòa nhà hỗn hợp TM, DVVP, VP lắp ráp thiết bị điện - điện tử	Khu đô thị Trung Yên, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty Cổ phần xây dựng MDP	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	463,114,800	2022
1010	Khu căn hộ Quảng trường Vịnh Đào (CT06)	KĐT thương mại và du lịch Văn Giang, Hưng Yên	Công ty CP xây dựng Cotecons	Nén tĩnh cọc BTLT, siêu âm, khoan lõi cọc KN	374,175,000	2022

1011	Khu dịch vụ, nhà ở công nhân KCN Đồng Văn IV	Huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Ban Quản lý các dự án ĐTXD - CN TCT Viglacera - CTCP	Nén tĩnh cọc BTCT	112,466,000	2022
1012	Trụ sở làm việc dịch vụ công cộng và văn phòng cho thuê	Đường Tố Hữu, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP tập đoàn Bắc Hà	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	327,694,600	2022
1013	Bệnh viện đa khoa Thanh Xuân	Phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Công ty CP Bệnh viện Thanh Xuân	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	997,979,616	2022
1014	XD Trường mầm non Bà Triệu	65 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Ban QLDA ĐTXD quận Hoàn Kiếm	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	448,039,000	2022
1015	XD Trường mầm non Bà Triệu	65 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Ban QLDA ĐTXD quận Hoàn Kiếm	Tư vấn quan trắc công trình	230,960,000	2022
1016	Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1	Đồng Nai	Tổng công ty Quản lý Bay Việt Nam - Công ty TNHH	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,294,768,368	2022
1017	Nhà máy XLNT, hệ thống tín hiệu GT và công viên ven sông từ đường ven sông Cẩm đến đê tả sông Cẩm	Xã Dương Quan, Tân Dương, Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng	Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và ĐTXD công trình dân dụng	Nén tĩnh cọc BTCT	1,543,811,000	2022
1018	Cải tạo NC Trường mầm non Hoa Hồng	Số 104 Yên Lãng, quận Đống Đa	Ban Quản lý dự án ĐTXD quận Đống Đa	Nén tĩnh cọc BTCT	110,193,000	2022
1019	ĐTXD Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng	Phường Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng	Trung tâm tư vấn thiết kế xây dựng và kiểm định CLXDCT	Nén tĩnh cọc KN	518,400,000	2022
1020	Chung cư cao tầng CT-03	Xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty cổ phần Tập đoàn Ecopark	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,346,008,000	2022
1021	Vinhomes Smart City (Tòa P17, P18, P19 Lô F5-CH03)	Tây Mỗ, Đại Mỗ, TP Hà Nội	Công ty cổ phần Vinhomes	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,090,746,000	2022
1022	Khu nhà ở xã hội	Phường Đồng Văn, Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị - Công ty TNHH	Nén tĩnh cọc BTCT	282,148,000	2022
1023	Tòa nhà TT và làm việc của CB giảng viên Trường ĐH Giao thông vận tải	Số 3 Cầu Giấy, quận Đống Đa, Hà Nội	Trường Đại học Giao thông vận tải	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA cọc KN	699,786,000	2022
1024	ĐTXD Trung tâm Văn hóa - Triển lãm tỉnh Bắc Giang	Phường Đình Kế, xã Đình Trĩ, TP Bắc Giang	Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình DDCN T. Bắc Giang	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	580,031,000	2022
1025	Quảng trường Trung tâm TP Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	TP Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh Đắk Nông	Nén tĩnh cọc BTCT	760,000,000	2022
1026	Nhà ở xã hội CT-M-2	Lô đất CT-M-2, KĐT M Vân Canh Hoài Đức, Hà Nội	Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	975,810,000	2022
1027	Chung cư CT2-1	Phường Đông Mai, Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Ban Quản lý dự án ĐTXD-CN TCT Viglacera - CTCP	Nén tĩnh cọc BTCT	153,721,944	2023
1028	Chung cư CT2-2	Phường Đông Mai, Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Ban Quản lý dự án ĐTXD-CN TCT Viglacera - CTCP	Nén tĩnh cọc BTCT	225,003,981	2023
1029	Nhà chung cư OXH2-1, QXH2-2	KCN Phú Hà, tỉnh Phú Thọ	Ban Quản lý dự án ĐTXD-CN TCT Viglacera - CTCP	Nén tĩnh cọc BTCT	382,962,963	2023
1030	Nhà điều trị bệnh nhân 7 tầng tại Bệnh viện Kiên An	Số 35 Trần Tất Văn, Kiến An, Hải Phòng	Công ty CP tư vấn khảo sát và kiểm định xây dựng HTM	Nén tĩnh cọc KN	440,000,000	2023

1031	Khu nhà ở và dịch vụ Tuyên Sơn (Landcom Đà Nẵng)	P. Hòa Cường Nam, Q. quận Hải Châu, Đà Nẵng.	Công ty CP đầu tư Landcom	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor, co ngắn cọc KN	1,599,183,000	2023
1031	Bana Vortex Circle	Xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng	Công ty TNHH Olympia	Nén tĩnh Ocell, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor, co ngắn cọc KN	2,669,590,000	2023
1032	Khu đô thị ven sông Hòa Quý Đồng Nô/ Chung cư Ánh Dương	Phường Hòa Quý, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Công ty TNHH xây dựng dân dụng Olympia	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor, co ngắn cọc KN	2,014,540,000	2023
1033	Khu dịch vụ du lịch ven sông Hàn/ Nhà cao tầng B4-1, B4-2	Phường Hòa Quý, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Công ty TNHH Olympia	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor, co ngắn cọc	2,250,160,000	2023
1034	Trung tâm thương mại	KĐT Hồ Sơn Cầu Rào II, Lê Chân, Hải Phòng	Công ty TNHH xây dựng và vận tải Việt Xô	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, co ngắn cọc KN	916,575,000	2023
1035	Golden Crrown Hải Phòng	Lô đất 4/10A, KĐT mới ngã 5 SB Cát Bi, Hải Phòng	Công ty cổ phần Hải Phòng Invest	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor, co ngắn cọc KN	1,979,406,000	2023
1036	Hoàn Mỹ Sài Gòn - Phan Xích Long Mở Rộng (HMSG-PXL Mở rộng)	58D Phan Xích Long, phường 1, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH xây dựng Tâm Đắc E&C	Nén tĩnh cọc KN bằng PP O-cell	700,480,000	2023
1037	Cầu Rạch Miễu 2	Tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre	Công ty CP xây dựng Trung Nam 18 E&C	Nén tĩnh cọc KN bằng PP O-cell	1,328,536,000	2023
1038	XDCT đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông GD 2021-2025	Đoạn Bãi Vọt – Hàm Nghi, Tỉnh Hà Tĩnh	Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam	Nén tĩnh và PDA cọc KN, cọc xi măng đất	2,028,400,000	2023
1039	XDCT đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông GD 2021-2025	Đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng, Tỉnh Hà Tĩnh	Công ty TNHH xây dựng Tự Lập	Nén tĩnh cọc KN	759,000,000	2023
1040	Khu CCCT để bán và cho thuê, tòa nhà văn phòng cho thuê	Khu đô thị mới 2A, phường Sở Dầu, Hải Phòng	Công ty CP kỹ thuật và xây dựng Handong	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, cọc KN	2,471,037,800	2023
1041	Bệnh viện 19-8	Số 9 Trần Bình, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP tư vấn và xây dựng Thiên Sơn	Nén tĩnh cọc KN	420,000,000	2023
1042	XD đường trục phía Nam TP Nam Định	Đoạn từ đường Vũ Hữu Lợi đến QL 21B, TP Nam Định	Ban Quản lý dự án ĐTĐD thành phố Nam Định	Nén tĩnh cọc BTCT	972,000,000	2023
1043	Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Ban QLDA Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - TP Hải Dương, T. Hải Dương	Nén tĩnh cọc BTCT	1,090,000,000	2023
1044	Tổ hợp Bệnh viện T'Hospital	Xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	Công ty TNHH T'Hospital	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,350,030,000	2023
1045	Bệnh viện đa khoa Hong Ngọc – Phúc Trường Minh GD 2	Số 8 Châu Văn Liêm, Nam Từ Liêm, Hà Nội.	Công ty cổ phần xây dựng và cơ khí Delta E&C	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, pit, sensor, co ngắn cọc	910,470,000	2023
1046	Khách sạn 19 tầng	Đường Lê Thái Tổ, TP Bắc Ninh	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Ngọc Xanh	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN và cọc PHC	856,610,700	2023
1047	Bệnh viện Quân y 103/HVQY (GD 2)	261 Phùng Hưng, Hà Nội	Học viện Quân Y - Bộ Quốc Phòng	Nén tĩnh, siêu âm khoan lõi cọc KN, PHC và quan trắc	796,404,820	2023

1048	Mở rộng nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Nội Bài	Cảng HKQT Nội Bài	Tổng công ty xây dựng Hà Nội - CTCP	Nén tĩnh, siêu âm khoan lõi cọc KN	944,214,192	2023
1049	Tòa nhà VITECO Building	Số 35, ngõ 61, Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Công ty CP Kỹ thuật và xây dựng Long Giang	Nén tĩnh, siêu âm khoan lõi cọc KN	310,737,600	2023
1050	Xây dựng tòa nhà ở Học viên - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Số 135 Nguyễn Phong Sắc, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Nén tĩnh, siêu âm khoan lõi cọc KN	545,000,000	2023
1051	TXL nước thải CS 3.000m3/ngày.đêm tại KCN Thuận Thành I	Huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Ban Quản lý dự án ĐTXD-CN TCT Viglacera - CTCP	Nén tĩnh cọc BTCT	225,600,000	2023
1052	Mở rộng Khu đô thị tại xã Hưng Hòa, thành phố Vinh	xã Hưng Hòa, thành phố Vinh	Công ty CP Tổng công ty hợp tác Kinh tế Việt Lào	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,452,680,952	2023
1053	Xây dựng doanh trại đoàn 175/Vùng 5/QCHQ (GĐ2)	Xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Quân chủng Hải Quân	Nén tĩnh cọc BTCT	1,366,784,700	2023
1054	Golden Crown Hải Phòng	Lô đất 4/10A, KĐT M ngã 5 SB Cát Bi, Hải Phòng	Công ty cổ phần Fountech	Siêu âm, khoan lõi cọc KN và tường vây	218,916,000	2023
1055	Gói thầu số 11 - TP ĐTXD đường bộ cao tốc Bắc Nam phí Đông GĐ 2021-2025	Đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng, Hà Tĩnh	Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA cọc KN	3,630,397,320	2023
1056	Gói thầu số 12 - TP ĐTXD đường bộ cao tốc Bắc Nam phí Đông GĐ 2021-2025	Đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng, Hà Tĩnh	Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA cọc KN	1,667,104,546	2023
1057	Tòa nhà văn phòng làm việc và giới thiệu sản phẩm cầu Tiên	Số 1093A Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty cổ phần thiết bị và công nghệ xây dựng Key Group	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor, co ngắn cọc KN	403,218,000	2023
1058	Tòa nhà W-Grow building	Khu đất H2-CC1, Tây Hồ Tây, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Đại Nam Tiên	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,242,324,000	2023
1059	Nhà cao tầng HH3 Khu căn hộ phía Đông đường Trần Hưng Đạo	Thành phố Đà Nẵng	Công ty TNHH Olympia	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor, co ngắn cọc KN	1,579,824,000	2023
1060	Nhà cao tầng B4-1, B4-2 Khu dịch vụ du lịch ven sông Hàn	Thành phố Đà Nẵng	Công ty TNHH Olympia	Siêu âm, khoan lõi và koden cọc KN, tường vây	515,744,280	2023
1061	Nhà ở Chung cư cao tầng WestLake Residential	Phường Phú Thượng, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty cổ phần xây dựng Cotecons	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	803,225,000	2023
1062	Landmark 55	Lô đất B3-CC2 KĐT Tây Hồ Tây, Hà Nội	Công ty cổ phần Taseco Invest	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor, co ngắn cọc	2,384,829,000	2023
1063	Chung cư H2 thuộc Dự án ĐTXD Hoàng Huy Commerce	Phường Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng	Công ty cổ phần đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,870,344,000	2023
1064	TP3- DA Cảng HKQT Long Thành GĐ1	Long Thành, Đồng Nai	Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	4,569,750,000	2023
1065	Trụ sở Tổng công ty Hợp tác kinh tế/QK4	Số 187 đường Lê Duẩn, Nghệ An	Tổng công ty hợp tác kinh tế	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,190,332,000	2023

1066	ĐTPT kết cấu hạ tầng KCN Thuận Thành 1 (Cụm bể PCCC và Trạm bơm cấp nước)	Huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Ban Quản lý dự án ĐTXD-CN TCT Viglacera - CTCP	Nén tĩnh cọc BTCT	226,000,000	2023
1067	Tòa nhà giảng đường Trung tâm Trường Đại học Thương mại	Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Trường Đại học Thương mại	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	690,356,000	2023
1068	Công trình HH3 dự án Khai Sơn city	Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội	Công ty cổ phần Khai Sơn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,908,736,920	2023
1069	Cầu Hợp Thanh 2	Xã Hợp Đức, tỉnh Hải Dương	Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18	Nén tĩnh CKN	380,000,000	2023
1070	Khu Khách sạn 5 sao	Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty CP du lịch Hà Nội - Hạ Long	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,200,182,400	2023
1071	Khu nhà ở công nhân và chuyên gia KCN Đông Mai (Nhà liền kề thấp tầng)	Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Ban quản lý các dự án ĐTXD - Chi nhánh Tổng công ty Viglacera - CTCP	Nén tĩnh cọc BTCT	395,000,000	2024
1072	Tổ hợp căn hộ dịch vụ Trung tâm hội nghị, tiệc cưới	Khu đất 29-15B, Kênh Dương, Hải Phòng	Công ty cổ phần Xây dựng và xử lý nền móng HP	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,299,002,400	2024
1073	Chung cư cho người có thu nhập thấp	An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng	Công ty CP đầu tư và xây dựng PG	Koden test CKN	293,335,560	2024
1074	ĐTXD và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN và khu phí thuế quan Xuân Cầu	Thị trấn Cát Hải, TP Hải Phòng	Công ty CP đầu tư và xây dựng Nhà ở xã hội Hòa Bình	Nén tĩnh cọc BTCT	156,600,000	2024
1075	Tòa nhà W-Grow building	Khu đất H2-CC1, KĐT Tây Hồ Tây, BTL, Hà Nội	Công ty CP đầu tư xây dựng Đại Nam Tiến	Siêu âm, khoan lõi đại trà, tường vây và quan trắc	324,842,400	2024
1076	Mở rộng Khu đô thị tại xã Hưng Hòa, TP Vinh (CT02)	Xã Hưng Hòa, thành phố Vinh	Công ty CP Tổng công ty hợp tác Kinh tế Việt Lào	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,842,696,000	2024
1077	Khu nhà ở Xã hội thị trấn Nham Biền	Thị trấn Nham Biền, Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Công ty CP Bất động sản Vinh Phát	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden cọc KN	2,083,536,000	2024
1078	Khu căn hộ Phúc Lộc Khang	Phường Tân Đông Hiệp, TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Công ty CP đầu tư xây dựng Ricons	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,794,690,000	2024
1079	Cầu vượt đường sắt Bắc - Nam và đường hai đầu cầu tuyến Đại lộ Đông Tây	TP Thanh Hóa	Công ty CP Tập đoàn Đạt Phương	Nén tĩnh cọc KN bằng PP O-cell	850,176,000	2024
1080	Nhà ở xã hội chung cư cao tầng	Phường Thọ Sơn, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Đất Việt	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden cọc KN	1,088,478,000	2024
1081	Nhà ở liền kề thương mại phố Xanh - Green Litte Town	Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Hà Nội	Công ty CP xây dựng Five Star Việt Nam	Nén tĩnh cọc PHC	347,760,000	2024
1082	Chung cư cho người có thu nhập thấp tại khu dân cư An Đồng, huyện An Dương	An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng	Công ty CP đầu tư và xây dựng PG	Siêu âm CKN	46,980,000	2024
1083	Tòa nhà Fansipan Center	437 Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, t. Thái Bình	Công ty TNHH thương mại Quý Hà	Siêu âm, khoan lõi và nén tĩnh cọc KN bằng PP O-cell	550,000,000	2024

1084	TT phát triển và sáng tạo nghệ thuật tạo hình của Trường Đại học Mỹ Thuật	Số 42 Yết Kiêu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden cọc KN	560,960,000	2024
1085	Trụ sở hành chính huyện Bắc Hà	Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Bắc Hà	Nén tĩnh cọc BTCT	299,200,000	2024
1086	Dự án phát triển K8CT1 Starlake City Hà Nội Việt Nam	Lô đất K8CT1 KĐT Tây Hồ Tây, phường Xuân La, Hà Nội	Công ty cổ phần Fountech	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	2,281,871,520	2024
1087	Khu đô thị và nhà ở xã hội tại xã Hưng Hoà, TP Vinh (Eco Central Park Vinh)	Lô đất HH1 KĐT xã Hưng Hòa, TP Vinh, Nghệ An	Công ty cổ phần xây dựng Cotecons	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,024,920,000	2024
1088	Khu chung cư cao tầng trên lô đất B6-CT01	Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Công ty CP đầu tư xây dựng Newtecons	Nén tĩnh, siêu âm và khoan lõi cọc KN	1,668,199,860	2024
1089	Khu đô thị sinh thái Dream city - Lô đất CT3	Huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty CP tư vấn Quản lý dự án XD Cmaxx	Nén tĩnh CKN	1,151,377,200	2024
1090	Bệnh viện đa khoa Thanh Xuân	Phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Công ty cổ phần Bệnh viện Thanh Xuân	Nén tĩnh cọc KN	475,200,000	2024
1091	Đầu tư kinh doanh khai thác xây dựng chợ Thượng Cát	Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội	Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ Phương Ngọc	Nén tĩnh, siêu âm và khoan lõi cọc KN	799,794,000	2024
1092	Trụ sở làm việc và văn phòng cho thuê	173 đường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Công ty CP vận tải và dịch vụ thương mại Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm và khoan lõi cọc KN	398,876,400	2024
1093	Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Miix - Vinhomes park	Phường Tây Mỗ, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn MIK group Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm và khoan lõi cọc KN	3,355,846,000	2024
1094	Khu biệt thự ven suối con gái Tòa nhà hỗn hợp dịch vụ - nhà ở	Xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Hà Nội	Công ty TNHH xây dựng Thành Hưng	Nén tĩnh, siêu âm và khoan lõi cọc KN	1,175,320,000	2024
1095	Khu nhà ở và dịch vụ Tuyên Sơn	Phường Hòa Cường Nam, Hải Châu, TP Đà Nẵng	Công ty CP đầu tư Landcom	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor, co ngắn cọc KN	1,942,898,400	2024
1096	Công trình tại lô đất HH01 và HH02 tại dự án ĐTXD KĐT mới	Các xã Xuân Canh, Đông Hội, Mai Lâm, huyện Đông Anh, TP Hà Nội, VN	Công ty CP đầu tư xây dựng Newtecons	Nén tĩnh cọc KN	4,179,600,000	2024
1097	Dự án ĐTXD Cảng HKQT Long Thành GĐ1	Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Tổng công ty CP dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, cọc KN và cọc BTCT	1,511,217,000	2024
1098	Trung tâm thương mại, văn phòng làm việc và nhà ở để bán	130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Công ty CP Động Lực	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN và quan trắc	923,832,000	2024
1099	Xây dựng nhà ở cao tầng để bán đối với ô đất ký hiệu B3/CT5 và B4/CT6 thuộc ô quy hoạch C14	Phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội	Công ty CP tập đoàn xây dựng SCG	Nén tĩnh, siêu âm và khoan lõi cọc KN	2,309,157,720	2024

1100	Tổ hợp không gian sáng tạo CMC tại Hà Nội	Lô B2-CC3 Khu TT KĐT mới Tây Hồ Tây, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP xây dựng và cơ khí Delta E&C	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lỗ, koden, sensor, co ngắn cọc KN	681,264,000	2024
1101	Hỗ trợ thương mại dịch vụ, VP cho thuê và khách sạn	Lô E2, KĐT mới Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư xây dựng Unicons	Nén tĩnh, siêu âm khoan lỗ và koden cọc KN	655,311,600	2024
1102	Chung cư kết hợp thương mại dịch vụ H2 thuộc dự án ĐTXD Hoàng Huy Commerce	Phường Kênh Dương, quận Lê Chân, TP Hải Phòng	Công ty CP đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy	Siêu âm và khoan lỗ cọc KN, tường vây	125,625,600	2024
1103	Xây dựng Bệnh viện Tim Hà Nội cơ sở 2	Phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng TP Hà Nội	Nén tĩnh và siêu âm cọc KN	760,000,000	2024
1104	Dự án nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên Quốc lộ 1 (các cầu Xương Giang, Gianh, Quán Hàu và hầm Đèo Ngang)	Quảng Bình	Công ty CP Tập đoàn Đạt Phương	Nén tĩnh cọc KN bằng PP O-cell	976,752,000	2024
1105	Phát triển các Đại học quốc gia Việt Nam - Tiểu dự án Đại học Quốc Gia Hà Nội	Xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Hà Nội	Ban Quản lý dự án "Phát triển các đại học quốc gia Việt Nam - Tiểu dự án ĐH Quốc Gia Hà Nội"	Nén tĩnh cọc BTCT	384,231,000	2024
1106	Xây dựng trường THCS chất lượng cao tại Hoàn Kiếm	Số 9 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Hoàn Kiếm	Nén tĩnh và siêu âm cọc KN	356,200,000	2024
1107	Xây dựng Trường tiểu học Võ Thị Sáu, quận Hoàn Kiếm	43F-47C Ngô Quyền, 36A Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Hoàn Kiếm	Nén tĩnh và siêu âm cọc KN	368,099,000	2024
1108	ĐTXD Tòa nhà hỗn hợp ở, thương mại dịch vụ cao tầng	Đường Bắc Sơn, Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên	Công ty cổ phần BV Invest	Nén tĩnh, siêu âm và khoan lỗ cọc KN	1,815,022,080	2025
1109	Xây dựng Trung tâm Pháp Y Hà Nội	Số 35 Trần Bình, Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty CP xây dựng và giao thông Pháp Hoa	Nén tĩnh cọc KN	216,000,000	2025
1110	Bệnh viện đa khoa tư nhân Y Cao	Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Công ty CP dịch vụ chăm sóc phát triển cộng đồng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lỗ, koden, sensor, co ngắn cọc	1,469,728,800	2025
1111	ĐTXD Cảng HKQT Long Thành GĐ1	Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Ban điều hành Trường Sơn 3 - Tổng công ty xây dựng Trường Sơn	Nén tĩnh cọc KN	1,363,862,310	2025
1112	ĐTXD Cảng HKQT Long Thành GĐ1	Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam	Nén tĩnh cọc KN	370,505,042	2025
1123	ĐTXD Cảng HKQT Long Thành GĐ1	Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Công ty CP đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành	Nén tĩnh cọc KN	569,943,000	2025
1124	ĐTXD Cảng HKQT Long Thành GĐ1	Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng DACINCO	Nén tĩnh cọc KN	420,440,097	2025
1125	ĐTXD Cảng HKQT Long Thành GĐ1	Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP	Nén tĩnh cọc KN	703,603,325	2025
1126	Cầu Phong Châu mới - Quốc lộ 32C, tỉnh Phú Thọ	Tỉnh Phú Thọ	Chi nhánh Trường Sơn 29 - Tổng công ty xây dựng Trường Sơn	Nén tĩnh và PDA cọc KN	858.600.000	2025

1127	Nhà khách Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên	Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên	Nén tĩnh cọc KN	519,020,000	2025
1128	Trung tâm thương mại, VP cho thuê và nhà ở cao tầng	Phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	Công ty TNHH Địa ốc Thành Lâm	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,499,061,600	2025
1129	ĐT XD Cảng HKQT Long Thành Giai đoạn 1	Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	2,460,564,322	2025
1130	Dự án mở rộng CHK Quốc tế Phú Quốc	TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn, thí nghiệm O-cell	9,846,246,902	2025
1131	Tòa nhà CT2A thuộc dự án Chung cư TM tại Khu DC cạnh đường Xương Giang	TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18	Nén tĩnh cọc KN	734,400,000	2025
1132	Nhà hát Ngọc Trai và Công viên văn hóa nghệ thuật chuyên đề	Phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội	Công ty TNHH xây dựng công nghiệp Olympia	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor, co ngắn cọc KN	3,299,470,200	2025
1133	Khu nhà ở đô thị	Phường Khai Quang và phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên.	Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ T&T	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	2,796,768,000	2025
1134	ĐT XD nhà ở thương mại số 1 thuộc phố đi bộ, Khu đô thị phía Nam, TP Bắc Giang.	Phường Đình Kế và phường Tân Tiến, thành phố Bắc Giang	Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden cọc KN	2,836,123,200	2025
1135	Tòa nhà hỗn hợp khách sạn, văn phòng và dịch vụ thương mại	Số 152 đường Nguyễn Cao, phường ninh Xá, TP Bắc Ninh	Công ty TNHH Hà Phong	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,097,496,000	2025
1136	Trung tâm hội chợ triển lãm Quốc gia	Xã Xuân Canh, Đông Hội, Mai Lâm, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Công ty CP phát triển và đầu tư xây dựng Vincons	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,869,837,200	2025
1137	Tòa nhà văn phòng cho thuê, thương mại dịch vụ và khách sạn	85 Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, TP Hà Nội	Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật Vacvina	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm và khoan lõi cọc KN	1,060,214,400	2025
1138	Khu khách sạn và nhà chung cư hỗn hợp thuộc khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương	Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Công ty CP Tập đoàn Bất động sản Vạn Xuân	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	3,525,346,800	2025
1139	Chung cư kết hợp TMDV HH1-HH2-HH3-HH4	Phường Dương Quan, TP Thủy Nguyên, TP Hải Phòng	Công ty CP Tập đoàn Bất động sản CRV	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	5,869,877,760	2025
1140	KĐT hỗn hợp, giải trí cao cấp tại KĐT phía Nam TP Bắc Giang	Phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh	Công ty CP Soho Capital	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden sensor, co ngắn cọc KN	6,169,143,600	2025
1141	Phát triển nhà ở thương mại Khu dân cư, phường Bồ Xuyên, TP Thái Bình	Phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm và khoan lõi koden sensor, co ngắn cọc	1,577,914,560	2025

1142	Nhà ở thương mại, dịch vụ kết hợp căn hộ cao tầng HH01	187 Tôn Đức Thắng, xã An Đông, An Dương, Hải Phòng	Công ty CP QDP	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden cọc KN	1,075,055,760	2025
1143	Khu đô thị Đa Mai - Song Mai 2, TP Bắc Giang	Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	Công ty CP tập đoàn Danko	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,824,098,000	2025
1144	Cầu Lục Nam	Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	Công ty CP tập đoàn đầu tư - xây dựng HJC	Nén tĩnh cọc KN	1,058,400,000	2025
1145	hợp đồ xe, văn phòng công nghệ và dịch vụ tại lô đất A5	KCN Sài Đồng B, phường Long Biên, Hà Nội	Công ty TNHH xây dựng Trần Gia	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	734,400,000	2025
1146	Đông Nam Smart City (HH1) thuộc dự án Khu đô thị mới Đông Nam Việt Trì	Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Công ty TNHH xây dựng Tự Lập	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	2,851,416,000	2025
1147	Lô TMDV-05 thuộc Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm (công trình CT4)	Lô TMDV-05, KĐT Bắc Sông Cẩm, Hải Phòng	Công ty CP Tập đoàn GDC	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,403,146,800	2025
1148	Tòa nhà văn phòng cho thuê, thương mại dịch vụ và khách sạn	85 Nguyễn Như Kon Tum, Thanh Xuân, TP Hà Nội	Công ty CP Licogi 13-FCS	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm và khoan lõi cọc KN	1,000,000,000	2025
1149	Sun Centro Town. Dự án Công viên Đại dương Hạ Long	TP Hạ Long, Quảng Ninh	Công ty TNHH mặt trời Hạ Long	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	4,826,844,000	2025
1150	Xây dựng nhà ở xã hội - Ngôi nhà xanh (Green House)	Khu dân cư số 2, p.Tích Lương, Thái Nguyên	Công ty CP xây dựng Bất động sản Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,419,552,000	2025
1151	XD tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đình (đoạn nối từ đường trục phí Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc)	Huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông TP Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA cọc KN	1,540,150,000	2025
1152	Tòa nhà hỗn hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng và văn phòng lắp ráp thiết bị điện – điện tử	Lô CN01, khu phố mới Trung Yên, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội	Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm và khoan lõi cọc KN	722,250,000	2025
1153	Trụ sở làm việc Tập đoàn Hóa Chất	Trụ sở làm việc Tập đoàn Hóa Chất	Tập đoàn hóa chất Việt Nam	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm và khoan lõi cọc KN	596.000.000	2025
1154	Bệnh viện đa khoa Đức Việt	Xã Xuân Mai, TP Hà Nội	Công ty CP Y khoa Đức Việt	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	696,384,000	2025
1155	Nhà ở cán bộ chiến sỹ Công An tại ô đất CT4, CT5 - GĐ III: ctr Nhà ở cao tầng trên đất đã có hạ tầng KT thuộc dự án ĐTXD Khu đô thị mới Đại Kim	Phường Định Công, TP Hà Nội	Công ty đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội	Nén tĩnh, PDA, siêu âm, pit, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	6,601,338,000	2025
1156	Nhà ở xã hội cao tầng Vinh Hưng	Số 4,6,8 ngõ 321 phố Vinh Hưng, TP Hà Nội	Công ty TNHH Hòa Bình	Nén tĩnh, Ocell, chất tải, siêu âm, khoan lõi và sensor, co ngắn cọc KN	2,866,320,000	2025

1157	Khu nhà ở thương mại hỗn hợp (Dành một phần để bán cho cán bộ chiến sỹ thuộc CCS điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu C03 Bộ Công an	Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Công ty CP đầu tư và xây dựng ACE Mỹ Đình	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	9,018,86,400	2025
1158	Khu nhà ở cao tầng thuộc các Lô đất CCCT-01, CCCT-02 và CCCT-03	Khu đô thị Đại An tại xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên	Công ty TNHH đầu tư và phát triển BĐS Đại Dương Xanh	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	3,706,761,744	2025
1159	Nhà chung cư tại Lô đất CT05 dự án KĐT sinh thái Dream city	Xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên	Công ty TNHH đầu tư và phát triển BĐS Hải Đăng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	4,907,995,200	2025
1160	Hue Sky Hotel	Phường Vỹ Dạ - Thành phố Huế	Công ty CP đầu tư và phát triển Bất động sản Cotana Capital	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm và khoan lõi cọc KN	1,834,704,000	2025
1161	Xây dựng Nhà ở tại lô đất N0-22	Lô đất N0-22 tại phường Bồ Đề, TP Hà Nội	Công ty CP thương mại Dương Phúc Thắng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,630,476,000	2025
1162	Aria Bay	Phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	Công ty CP đầu tư phát triển Syrena Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	5,131,404,000	2025
1164	Sun Centro Town - dự án Công viên Đại dương Hạ Long	Tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH mặt trời Hạ Long	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	4,826,844,000	2025
1165	Dự án phát triển cao tầng trên lô đất quy hoạch HH-01, HH-02, A4CT01&A4-CT02&A4-CX03, HH-04	Lô đất A4 Cổ Loa, Đông Anh, TP Hà Nội	Công ty CP thời đại mới T&T	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm và khoan lõi cọc KN	2,664,446,400	2025
1166	Khu nhà ở thương mại GD2 tại ô đất N01A thuộc KĐT mới Tứ Hiệp	Ô đất N01A thuộc KĐT mới Tứ Hiệp, phường Yên Sở, Hà Nội	Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, PDA cọc KN	2,690,755,200	2025
1167	Cơ sở điều hành sản xuất và văn phòng cho thuê	173 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội (1F Thái Hà)	Công ty cổ phần Thái Hà Number One	Nén tĩnh bằng PP Ocell, koden test, siêu âm và khoan lõi cọc KN	938,556,000	2025
1168	XD tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch và PT kinh tế dọc sông Hồng	Tỉnh Hưng Yên	Công ty CP Lizen	Nén tĩnh cọc Xi măng đất	11,419,435,940	2025
1169	Khách sạn, VP và dịch vụ thương mại phát triển làng nghề truyền thống	Lô HH2 đường Tổ Hữu, phường Hà Đông, TP Hà Nội	Công ty CP đầu tư xây dựng ICC BIG	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	709,398,000	2025
1170	Nhà ở cho lực lượng vũ trang công an nhân dân	ô đất OCT1, OCT3 Khu chức năng đô thị Xuân Phương	Công ty cổ phần đầu tư Vietasset	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm và khoan lõi cọc KN	2,492,942,400	2025
1171	Tổ hợp dịch vụ công cộng, thương mại, VP kết hợp nhà ở cao cấp Tây Hồ Tây	Ô đất KH H4-HH1, phường Xuân Đình, TP Hà Nội	Công ty CP xây dựng nền móng Long Giang	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm và khoan lõi cọc KN	3,039,715,620	2025
1172	Cầu Hoài Thượng thuộc Dự án ĐTXD đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	TP Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và xây dựng Trung Chính	Nén tĩnh cọc KN	883,440,000	2025

1173	Khu chung cư thương mại tại Lô đất ký hiệu CT3	Khu dân cư cạnh đường Xương Giang, phường Bắc Giang, Bắc Ninh	Công ty CP đầu tư địa ốc Đất Vượng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,766,934,000	2025
1174	Cầu Vân Phúc qua sông Hồng và tuyến đường kết nối ra Quốc lộ 32	Huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông TP Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,320,90,0000	2025
1175	Nhà ở XH CT-M-2	KĐT mới Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà bà đô thị - Công ty TNHH	Siêu âm đại trà CKN	237,671,000	2025
1176	Nâng cấp Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội	Số 42A Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng TP Hà Nội	Nén tĩnh cọc BTCT	290,112,000	2025
1177	Khu nhà ở XH	TDP Nam Ngạn và Đông Tiến, pNếnh, tỉnh Bắc Ninh	Công ty CP tư vấn QLDA XD Cmaxx	Nén tĩnh, sensor, co ngắn cọc KN, cọc DUL	2,862,000,000	2025
1178	Nhà ở Ngân hàng BIDV tại ô đất cao tầng (Ô CT2, CT7) thuộc Khu đô thị mới Nam An Khánh	Ô CT2,CT7 thuộc KĐT Nam An Khánh, xã An Khánh, Hà Nội	Công ty CP đầu tư và phát triển Ngân Lực	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN, cọc BTLT DUL	1,537,747,200	2025
1179	Cầu Hồng Hà thuộc dự án ĐTXD Đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	Km10+663,3÷Km13+674,6 và đoạn cầu vượt đề Hữu Hồng, TP Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn Đạt Phương	Nén tĩnh bằng PP Ocell và PP dãn chất tải, sensor cọc KN	2,005,128,000	2025
1180	Đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội thành phố Hoa Lư	TP Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Ninh Bình	Siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,713,355,800	2025
1181	Cầu Hồng Hà thuộc dự án ĐTXD Đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	Km10+663,3 - Km13+674,6 và cầu vượt đề Hữu Hồng đoạn Km14+840,75 - Km15+040,9 TP Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và xây dựng Trung Chính	Nén tĩnh bằng PP Ocell, sensor cọc KN	616,880,000	2025
1182	Cầu Hồng Hà thuộc dự án ĐTXD Đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	Km13+674,6- Km14+840,9 TP Hà Nội	Tổng công ty XD số 1 – CTCP (CC1)	Nén tĩnh, Ocell, sensor cọc KN	1,421,064,000	2025
1183	Cầu Mỹ Sở thuộc dự án ĐTXD Đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	Km54+524,18- Km59,602,11 Hà Nội, Hưng Yên	Tổng công ty XD số 1 – CTCP (CC1)	Nén tĩnh, Ocell, sensor cọc KN	6,281,442,000	2025
1184	Nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân	Ô đất F3, phường Thanh Liệt, TP Hà Nội	Công ty CP đầu tư phát triển xây dựng đô thị Tân Thái Bình Dương	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi và sensor cọc KN	1,549,746,000	2025
1185	ĐTXD tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Tỉnh Bắc Kạn	Công ty CP đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành	Nén tĩnh cọc KN	1,489,5791,20	2025
1186	Nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân (NOXH cho cán bộ, chiến sỹ công an)	Khu X1, phường Phú Thượng, TP Hà Nội	Công ty CP đầu tư và phát triển đô thị Tây Hà Nội	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi và sensor cọc KN	2,321,616,520	2025
1187	Nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân (NOXH cho cán bộ, chiến sỹ công an)	Ô đất ký hiệu IA25 KĐT Nam Thăng Long, Phú Thượng, Hà Nội	Công ty CP Thái Nam Land	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi và sensor cọc KN	3,878,280,000	2025

1188	Nhà chung cư tại các lô đất CT6 trong dự án khu nhà ở cao tầng thuộc các lô đất quy hoạch CT01, CT-05, CT-06	Xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Công ty TNHH đầu tư và phát triển BĐS Hải Đăng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,885,062,240	2025
1189	Nhà ở liền kề kết hợp thương mại, khách sạn - Trung tâm TM, khách sạn	Tổ 16, phường Minh Khai, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Công ty CP đầu tư xây dựng số 20	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi cọc KN	632,556,000	2025
1190	Công trình hỗn hợp tại lô 1.14/CTHH-01 (dự án 1)	KĐT Bắc Sông Cấm, Hải Phòng	Công ty CP phát triển Bất động sản Dragon	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,804,920,000	2025
1191	Tổ hợp căn hộ, văn phòng, thương mại và dịch vụ hỗn hợp HH2D An Khánh	Lô đất HH2D, KĐT Nam An Khánh, TP Hà Nội	Công ty cổ phần phát triển thương mại Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	970,488,000	2025
1192	Tòa CT1 và CT2 thuộc dự án ĐTXD Khu nhà ở xã hội Yên Mỹ	Xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Công ty CP chế biến lương thực và thực phẩm Yên Mỹ	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,705,752,000	2025
1193	ĐTXD đường Vành Đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	Thành phố Hà Nội	Công ty CP 417	Nén tĩnh cọc KN	1,901,880,000	2025
1194	Vinhomes Smart City	Số 233, 233B và 235 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, Hà Nội	Công ty CP Bất động sản Xavinco	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	9.442.956.240	2025
1195	Nhà ở xã hội Trung Hưng và Bãi đỗ xe ngầm	Lô đất HH-01, KĐT HUD - Sơn Tây, phường Sơn Tây, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị - Công ty TNHH	Nén tĩnh cọc BTCT	424,792,000	2025
1196	Chung cư kết hợp TMDV HH1-HH2-HH3-HH4	Phường Dương Quan, TP Thủy Nguyên, TP Hải Phòng	Công ty CP Tập đoàn Bất động sản CRV	Siêu âm, khoan lõi cọc KN đại trà	390,225,600	2025
1197	Cảng hàng không Quốc tế Gia Bình	Xã Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Công ty CP xây dựng Cotecons	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi và PDA cọc KN	1,183,464,000	2025
1198	Nhà ở xã hội	Phường Nam Sơn và Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh	Công ty CP Cầu Ngà Bắc Ninh	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,950,156,000	2025
1199	Khu nhà ở Hưng Thịnh Phát	Xã Văn Giang và Phụng Công, tỉnh Hưng Yên	Công ty CP Hưng Thịnh Phát Group	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,473,379,200	2025
1200	Khu nhà ở xã hội số 1	Khu số 5, số 9 p. Bắc Giang, Tân Tiến, Bắc Ninh	Công ty cổ phần Nodeco	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,484,540,000	2025
1201	Nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ hỗn hợp	Phường Đê Thám, TP Cao Bằng	Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,698,624,000	2025
1202	Tokyu Residences	Xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	Công ty CP tập đoàn Onsen Fujji	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, pit cọc KN	1,550,682,144	2025
1203	ĐTXD nhà khám bệnh thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh	Tỉnh Quảng Ninh	Công ty CP đầu tư và thương mại Quốc tế Huy Hoàng	Nén tĩnh cọc KN	1,291,248,000	2025
1204	Xây dựng nhà ở tại phường An Biên, TP Hải Phòng	Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng	Công ty CP tư vấn QLDA XD Cmaxx	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	690,336,000	2025

1205	Nhà ở XH Đa giác 3 HL	Phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH đầu tư PT sản xuất Hạ Long	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,027,592,000	2025
1206	Dự án G1, G3 Vĩnh Thanh	Xã Vĩnh Thanh, TP Hà Nội	Công ty CP Confitech Đông Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor và co ngăn cọc KN	2,117,718,000	2025
1207	Dự án C3, S3 Sơn Đồng	Tại khu đất ký hiệu C3 S3, xã Sơn Đồng, TP Hà Nội	Công ty CP Confitech Tây Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden, sensor và co ngăn cọc KN	3,150,576,000	2025
1208	Sun Centro Town thuộc dự án Công viên Đại dương Hạ Long	Tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Mặt Trời Hạ Long	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngăn cọc KN	5,412,290,400	2025
1209	Cầu Trần Hưng Đạo	TP Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn Đạt Phương	Nén tĩnh cọc KN	1,283,040,000	2026
1210	Khu nhà ở Him Lam Thạch Bàn	Phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP Hà Nội	Công ty CP đầu tư xây dựng IMC Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,055,535,840	2026
1211	Cải tạo, xây dựng lại khu tập thể viện tư liệu phim Việt Nam - The Boulevard	Số 22 phố Liễu Giai, phường Ngọc Hà, TP Hà Nội	Công ty CP tư vấn QLDA XD Cmaxx	Nén tĩnh bằng PP Ocell cọc KN	1,209,600,000	2026
1212	Khu chung cư	KĐT Cao Xanh - Hà Khánh A, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh	Công ty CP thương mại và du lịch Tân Việt An	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngăn cọc KN	1,762,776,000	2026
1213	Khu đô thị mới Hateco Đông Anh	Xã Vĩnh Thanh, TP Hà Nội	Công ty CP thương mại dịch vụ Đông Anh	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngăn cọc KN	5,000,486,400	2026
1214	Nhà ở xã hội Việt Đức Complex	Phường Tiên Phong, t. Bắc Ninh	Công ty CP đầu tư Sông Đà - Việt Đức	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,438,741,000	2026
1215	Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, thương mại dịch vụ, căn hộ, khách sạn	Số 9 đường Phạm Hùng, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	Công ty CP cơ điện lạnh Erisson	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngăn cọc KN	3,142,465,200	2026
1216	Khu nhà ở cao cấp Vương Cường	Phường Dữu Lâu, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Công ty CP Tập đoàn Vương Cường	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,357,316,000	2026
1217	Cầu Hồng Hà dự án ĐTXD đường Vành Đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	Thành phố Hà Nội	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng Khang Nguyên	Nén tĩnh cọc KN	602,154,000	2026
	Cầu Hồng Hà dự án ĐTXD đường Vành Đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	Thành phố Hà Nội	Công ty CP đầu tư hạ tầng Đông Sơn	Nén tĩnh cọc KN	663,390,000	2026
1218	Tổ hợp thương mại dịch vụ và nhà ở cao tầng	231 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, Hà Nội	Công ty CP đầu tư New Construction	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngăn cọc KN	9,144,256,320	2026
	Khai Sơn City	Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn MIK Group	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngăn cọc KN	5,657,256,000	2026
1219	Khu nhà ở Văn La	Phường Kiến Hưng, TP Hà Nội	Công ty CP SJ Group	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,128,5720,00	2026
1220	Aria Bay	Phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	Công ty CP đầu tư phát triển Syrena Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	767,664,000	2026

1221	Tòa nhà CTX Tower	Lô E2, phường Cầu Giấy, Hà Nội	Tổng công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Việt Nam	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	2,087,985,600	2026
1222	Chung cư kết hợp thương mại dịch vụ HH2-HH3-HH4	Phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	CN Công ty CP Tập đoàn Bất động sản CRV tại Hải Phòng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	2,470,396,320	2026
1223	Cầu Thượng Cát	Phường Thượng Cát, Bắc Từ Liêm, huyện Đông Anh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông TP Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, cọc KN	3,211,896,000	2026
1224	Khối nhà phục vụ Trung tâm hội nghị Tỉnh Hưng Yên	Đường Chu Mạnh Trinh, Hưng Yên	Công ty cổ phần Tập đoàn GDC	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,268,460,000	2026
1225	Khu đô thị nhà vườn sinh thái trên địa bàn các xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên – A2	Xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty CP Xuân Cầu Holding	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	7,953,552,000	2026
1226	Tòa nhà văn phòng 38 Bích Câu	38 phố Bích Câu, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội	Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,249,668,000	2026
1227	Nhà ở xã hội	KĐT số 8 thuộc PH số 2, P. Bắc Giang, T. Bắc Ninh	Công ty CP VT Group Bắc Giang	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	839,862,000	2026
1228	Khu nhà ở xã hội OXH02	Phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Công ty CP xây dựng và ứng dụng công nghệ Delta - V	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	3,143,070,000	2026
1230	Công trình hỗn hợp tại ô đất HH3 thuộc dự án Khai Sơn City	Phường Bồ Đề, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội	Công ty CP Khai Sơn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,474,038,000	2026
1231	Khu nhà ở xã hội	Khu dân cư số 3 phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Lam Sơn	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	952,732,000	2026
1232	Trung tâm thương mại dịch vụ	Phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh	Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư Visicons	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	790,344,000	2026
1233	Khu văn phòng, dịch vụ công cộng và nhà ở (ô đất số 1 và 2)	Phường Đại Mỗ TP Hà Nội	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,184,652,000	2026
1234	Khu nhà ở công nhân xã Vân Trung	Phường Nén, tỉnh Bắc Ninh	Công ty TNHH phát triển nhà Fuji Vân Trung	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,564,920,000	2026
1235	ĐTXD đường Vành Đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	Thành phố Hà Nội	Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng An Phú	Nén tĩnh cọc KN	1,652,821,200	2026
1236	Khu phố mười Fairy Town	Phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ	Công ty CP Fairryland	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,860,852,960	2026
1237	Lakeview Tower Giai Phong	Số 1283 Giải Phóng, TP Hà Nội	Công ty cổ phần Bao Bì Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, koden cọc KN	1,576,908,000	2026
1238	Khu nhà ở xã hội Đức Thượng	Thôn Phú Đa, xã Hoài Đức, TP Hà Nội	Công ty TNHH phát triển nhà Xuân Phương	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,565,846,000	2026
1239	Hỗn hợp văn phòng kết hợp nhà ở	D9 đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	Công ty cổ phần Xây dựng số 1	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,302,071,760	2026

1240	Công trình công cộng, thương mại dịch vụ và nhà ở tại ô CCKO (Lô A)	Ô đất CCKO (Lô A), KĐT mới Việt Hưng, phường Việt Hưng, TP Hà Nội	Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Hòa Bình	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, koden cọc KN	3,353,054,400	2026
1241	Khu đô thị Nam Thăng Long	Lô đất KH IV.G51-CT (GĐ2), KĐT Nam Thăng Long, Phú Thượng, TP Hà Nội	XNXD số 2 - CN Tổng cty ĐTPT hạ tầng đô thị Udic - Công ty TNHH MTV	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,966,485,600	2026
1242	Khu nhà ở xã hội	Xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh	Công ty cổ phần Hùng Minh Ban Mai	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,399,852,800	2026
1243	Khu nhà ở xã hội	Xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh	Công ty cổ phần Hùng Minh Ban Mai	Siêu âm, khoan lõi cọc KN đại trà	139,600,800	2026
1244	Nhà ở hỗn hợp và khu TM dịch vụ Song Khê Nội Hoàng	Phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Công ty cổ phần Abey Holdings	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,509,235,200	2026
1245	Tổ hợp văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, nhà ở thương mại	Số 94 Lò Đúc, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội	Công ty cổ phần Kinh doanh và xây dựng Nhà	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	3,961,224,000	2026
1246	Xây dựng Nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân	Ô đất CT1, CT2, CT4 thuộc KĐT Vibex, Đông Ngạc, Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Thái Hà	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, koden cọc KN	2,244,931,200	2026
1247	The Solana - H55	Hùng Thắng, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty cổ phần xây dựng Bim Group E&C Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,687,176,000	2026
1248	The Sea - H56	Hùng Thắng, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty cổ phần xây dựng Bim Group E&C Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,925,316,000	2026
1249	The Sense – H57	Hùng Thắng, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty cổ phần xây dựng Bim Group E&C Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,433,672,000	2026
1250	Khu nhà ở xã hội thuộc Khu nhà ở đầu giá QSDĐ tạo vốn XD cơ sở hạ tầng	Thị trấn Lim, huyện Tiên Du (nay là xã Tiên)	Công ty cổ phần Hương Thịnh	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,433,672,000	2026
1251	Bể bơi có mái che HDB Tây Hồ	Trung tâm thể dục thể thao, Tây Hồ, Hà Nội	Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi cọc KN	869,518,800	2026
1252	Nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân	Khu đô thị Starlake Tây Hồ Tây, TP Hà Nội	Công ty cổ phần đầu tư Lạc Hồng	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, koden cọc KN	5,401,784,160	2026
1253	Tòa nhà văn phòng Tổng công ty Viwaseen	Số 52 Quốc Tử Giám, TP Hà Nội	Tổng công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	676,499,040	2026
1254	XD nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân (Dự án G1, G3 Vĩnh Thanh)	Ô đất ký hiệu G1, xã Vĩnh Thanh, TP Hà Nội	Công ty cổ phần Confitech Đông Hà Nội	Siêu âm, khoan lõi cọc KN đại trà	179,949,600	2026
1255	XD nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân CT2 (Dự án G1, G3 Vĩnh Thanh)	Ô đất ký hiệu G3, xã Vĩnh Thanh, TP Hà Nội	Công ty cổ phần Confitech Đông Hà Nội	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, koden cọc KN	1,699,650,000	2026
1256	Khu đô thị số 1, phường Cải Đan - Khu A, thành phố Sông Công	Phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Công ty CP đầu tư Hoàng Đông Dương	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,192,536,000	2026

1257	Khu đô thị nhà vườn sinh thái trên địa bàn các xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên – A1	Xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty CP Xuân Cầu Holding	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	5,894,039,952	2026
1258	Khu NOXH - Khu ĐTM Phượng Hoàng	Phường Tiền Phong, Bắc Ninh	Công ty CP Licogi13FC	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	2,160,820,800	2026
1259	Khu nhà ở xã hội Khánh Hòa tại phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.	Phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển dịch vụ Bất động sản Thuận Thắng	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	992,790,000	2026
1260	Xây dựng Nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân	Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Comatic	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	4,658,310,000	2026
1261	Hòa Phong Center	KĐT Hòa Phong, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Công ty CP Vách kính Hasky	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, koden cọc KN	1,399,798,800	2026
1262	Xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân	02 khu đất khu đô thị số 13, thuộc phân khu số 2, phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh.	Công ty cổ phần Lideco1	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	1,115,316,000	2026
1263	Nhà giảng đường GĐ3 thuộc dự án ĐTXD Trường Đại học Đại Nam	Số 01 phố Xóm, phường Phú Lương, TP Hà Nội	Trường Đại học Đại Nam	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi cọc KN	1,299,153,600	2026
1264	Xây dựng tổ hợp nhà ở, thương mại Hoàng Dương (Hoàng Dương Lan)	Lô GD1 và GD2, Thôn Bằng A, phường Hoàng Liệt, TP Hà Nội	Công ty cổ phần kinh doanh bất động sản Ngọc Lan	Nén tĩnh bằng PP Ocell, siêu âm, khoan lõi, sensor, co ngắn cọc KN	2,740,06,8000	2026
1265	Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu	Phường Đại Mỗ, TP Hà Nội	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4	Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi, sensor, cọc KN	1,895,697,000	2026

III.2. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NÉN TĨNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP O-CELL

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH THÍ NGHIỆM NÉN TÍNH CỌC KHOAN NHỒI
BẰNG PHƯƠNG PHÁP TỰ CÂN BẰNG O-CELL (OSTERBERG)**

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	TÊN CHỦ ĐẦU TƯ	PHẠM VI GÓI THẦU	GIÁ TRỊ HD- GIÁ TRỊ DVTV	NĂM
1	Sailing Hotel & Homestay	Số 979 Hồng Hà, CD, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Công ty TNHH du lịch và khách sạn Valentine	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D600, Ptn=320T	169,950,000	2020
2	Khu đô thị và dịch vụ thương mại	Phường Vinh Tân, Vinh, Nghệ An	Công ty cổ phần Hóa dầu Quân đội	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=1120T	690,369,000	2020
3	SamSung Ha Noi R&D Center	Ô đất B3-CC3 Khu đô thị Tây Hồ Tây, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Công ty cổ phần Foutech	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=2100T D1800, Ptn=3450T	1,168,651,000	2020
4	Cầu Ông Diên thuộc dự án Nạo vét thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông Cổ Cò, TP Hội An	Thành phố Hội An - Thị xã Điện Bàn - tỉnh Quảng Nam	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=1300T	880,000,000	2020
5	Cầu Cửa Lục 3	Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trung Chính	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500,Ptn=2128.4T	744,700,000	2020
6	Chuỗi dịch vụ lễ hành và các dịch vụ hỗ trợ có tầm vóc quốc tế	Số 01 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, TP Huế, T. Thừa Thiên Huế	Công ty CP đầu tư xây dựng Newwtecons	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D800, Ptn=700T	768,240,000	2020
7	Khu phức hợp căn hộ kết hợp dịch vụ thương mại, văn phòng	218 Võ Văn Ngân, p. Bình Thọ, q. Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	Công ty CP Foutech	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell	2,176,938,500	2020

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

				(Osterberg) D1500, Ptn=3700T D1200, Ptn=2700T		
8	Khu nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại - Hà Nội Orchard Park	Khu đất 6-8 phố Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội	Tổng công ty 36 - CTCP	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=4000T D1200, Ptn=2600T D800, Ptn=1100T	2,100,000,000	2021
9	Nhà ở kết hợp dịch vụ	Số 42 Hàng Bún, phường Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội	Công ty CP đầu tư Tập đoàn Quốc tế HTK	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D800, Ptn=1000T	285,208,000	2021
10	Bana Casino Hotel Complex	Xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng	Công ty TNHH Xây Dựng Dân dụng Olympia	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1200, Ptn=2750T D1200, Ptn=2200T D1000, Ptn=1700T	10,233,076,58 7	2022
11	Cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre	Tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre	Công ty cổ phần xây dựng Trung Nam 18 E&C	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D2000, Ptn=3000T D2000, Ptn=1600T	1,328,536,000	2023
12	Tòa nhà Fansipan Center	Số 437 đường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Công ty TNHH thương mại Quý Hà	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1000, Ptn=1950T D800, Ptn=1300T	550,000,000	2024
13	Cầu vượt đường sắt Bắc - Nam và đường hai đầu cầu thuộc tuyến Đại lộ Đông Tây	Đại lộ Đông Tây, TP Thanh Hóa	Công ty CP Tập đoàn Đạt Phương	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D2000, Ptn=2500T D1500, Ptn=1100T	850,176,000	2024
14	Dự án nâng cấp, mở rộng một số cầu,	Quảng Bình	Công ty CP Tập đoàn Đạt Phương	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc	976,752,000	2024

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

	hầm trên Quốc lộ 1 (các cầu Xương Giang, Gianh, Quán Hầu và hầm Đèo Ngang)			khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=1750T D1000, Ptn=1400T		
15	BL8.04	Khu Bể Lãng 8, Vinhomes Riverside, Hà Nội	Công ty cổ phần Dcrea	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D600, Ptn=280T	382,000,000	2025
16	Mở rộng CHK Quốc tế Phú Quốc	TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1200, Ptn=3060T D1200, Ptn=2856T D1200, Ptn=2227T D1000, Ptn=2040T	9,846,246,902	2025
17	Trung tâm hội chợ triển lãm Quốc gia	Xã Xuân Canh, Đông Hội, Mai Lâm, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Công ty CP phát triển và đầu tư xây dựng Vincons	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=3468T D1200, Ptn=2346T D800, Ptn=1632T	1,869,837,200	2025
18	Tòa nhà văn phòng cho thuê, thương mại dịch vụ và khách sạn	85 Nguyễn Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật Vacvina	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=3080T D1200, Ptn=2520T	1,060,214,400	2025
19	Tòa nhà văn phòng cho thuê, thương mại dịch vụ và khách sạn	85 Nguyễn Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Công ty CP Licogi - nền móng xây dựng	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=3080T D1200, Ptn=2520T	1,000,000,000	2025
20	Phát triển nhà ở thương mại Khu dân cư, phường Bồ Xuyên, TP Thái Bình	Phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg)	1,577,914,560	2025

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

				D1000, Ptn=1950T D800, Ptn=1300T		
21	Trụ sở làm việc Tập đoàn Hóa Chất	3A Đặng Thái Thân, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Tập đoàn hóa chất Việt Nam	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D600, Ptn=400T	596,000,000	2025
22	Tổ hợp dịch vụ công cộng, thương mại, văn phòng kết hợp nhà ở cao cấp Tây Hồ Tây	Ô đất KH H4-HH1, phường Xuân Đình, TP Hà Nội	Công ty CP xây dựng nền móng Long Giang	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=5055T D1200, Ptn=3660T D1000, Ptn=2442T D800, Ptn=1914T	3,039,715,620	2025
23	Cơ sở điều hành sản xuất và văn phòng cho thuê tại	173 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội (1F Thái Hà)	Công ty cổ phần Thái Hà Number One	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1000, Ptn=1800T	1,022,436,000	2025
24	Nhà ở liền kề kết hợp thương mại, khách sạn - Trung tâm TM, khách sạn	Tổ 16, phường Minh Khai, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Công ty CP đầu tư xây dựng số 20	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1000, Ptn=1300T	632,556,000	2025
25	Nhà ở Xã hội cao tầng Vĩnh Hưng tại số 4,6,8 ngõ 231 phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	số 4,6,8 ngõ 231 phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty TNHH Hòa Bình	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=3080T	2,866,320,000	2025
26	Hue Sky Hotel thuộc dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc khu B – Đô thị mới An Vân Dương	Phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Bất động sản Cotana Capital	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=2800T D1200, Ptn=2200T D800, Ptn=1000T	1,834,704,000	2025
27	Dự án phát triển cao tầng trên lô đất quy hoạch HH-01, HH-	Lô đất A4 Cổ Loa, Đông Anh,	Công ty CP thời đại mới T&T	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng	2,664,446,400	2025

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

	02,A4CT01&A4-CT02&A4-CX03, HH-04	TP Hà Nội		phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=3468T D1200, Ptn=2346T D1000, Ptn=1632T		
28	Xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang công an nhân dân tại các ô đất OCT1, OCT3 thuộc Khu chức năng đô thị Xuân Phương	Ô đất OCT1, OCT3 thuộc Khu chức năng đô thị Xuân Phương, TP Hà Nội	Công ty cổ phần đầu tư Vietasset	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1200, Ptn=2620T D1000, Ptn=2120T	2,492,942,400	2025
29	Xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân (Nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sỹ công an)	Khu X1, phường Phú Thượng, TP Hà Nội	Công ty CP đầu tư và phát triển đô thị Tây Hà Nội	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1200, Ptn=2400T D1000, Ptn=1900T D1000, Ptn=1400T	2,321,616,520	2025
30	Nhà ở lực lượng vũ trang Công an nhân dân tại lô đất F3, phường Phương Liệt, TP Hà Nội	Lô đất F3, phường Phương Liệt, TP Hà Nội	Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng đô thị Tân Thái Bình Dương	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=2580T D1200, Ptn=1945T D800, Ptn=650T	1,549,746,000	2025
31	Nhà ở lực lượng vũ trang Công an nhân dân tại ô đất IA25 thuộc quỹ đất 20% dự án KĐT Nam Thăng Long tại P. Phú Thượng, Hà Nội	Ô đất IA25 KĐT Nam Thăng Long tại phường Phú Thượng, Hà Nội	Công ty CP Thái Nam Land	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=2580T D1200, Ptn=1945T D800, Ptn=650T	3,878,280,000	2025
32	Cầu Hồng Hà thuộc Dự án ĐTXD đường Vành Đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội	Km10+663,3÷Km13+674,6 và đoạn cầu vượt đê hữu Hồng từ Km14+840,75-Km15+040,09 TP Hà Nội	Công ty Cổ phần tập đoàn Đạt Phương	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D2000, Ptn=2400T D2000, Ptn=2200T	2,005,128,000	2025
33	Cầu Hồng Hà thuộc Dự án ĐTXD	Km10+663,3 - Km13+674,6 và	Công ty TNNN thương mại và xây	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc	616,880,000	2025

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

	đường Vành Đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội	cầu vượt đê Hữu Hồng đoạn Km14+840,75 - Km15+040,9 TP Hà Nội	dựng Trung Chính	khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D2000, Ptn=2400T		
34	Cầu Hồng Hà thuộc Dự án ĐTXD đường Vành Đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội	Km13+674,6- Km14+840,9 TP Hà Nội	Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP (CC1)	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D2000, Ptn=2200T D2000, Ptn=2100T D1000, Ptn=1000T	1,482,900,000	2025
35	Cầu Mễ Sở thuộc dự án ĐTXD đường Vành Đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội đoạn từ QL6 đến hết nút giao cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	Km54+524,18- Km59,602,11 Hà Nội, Hưng Yên	Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP (CC1)	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D2000, Ptn=2485T D2000, Ptn=2415T	6,281,442,000	2025
36	Khu liên hiệp tiếp khách Quốc tế và nhà ở công vụ Bộ công an	54C Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu, TP Hà Nội	Công ty CP tư vấn QLDA XD Cmaxx	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=3600T D1000, Ptn=1800T		2025
37	Sun Centro Town thuộc dự án Công viên Đại Dương Hạ Long	TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Mặt trời Hạ Long	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=5000T D1200, Ptn=3200T	5,412,290,400	2025
38	Khu chức năng đô thị	Số 233, 233B và 235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Công ty cổ phần Bất động sản Xavinco	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=4080T D1200, Ptn=2625T D1000, Ptn=2244T D800, Ptn=1479T	9,442,956,240	2025
39	Khu chung cư	Ô TT1 thuộc KĐT Cao Xanh - Hà Khánh A, phường	Công ty CP Thương mại & Du lịch Tân Việt An	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng	1,762,776,000	2026

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

		Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh		phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=3300T D1200, Ptn=2400T D800, Ptn=600T		
40	Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, thương mại dịch vụ, căn hộ, khách sạn	Số 9 đường Phạm Hùng, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	Công ty CP cơ điện lạnh Eresson	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=4100T D1000, Ptn=3000T	3,142,465,200	2026
41	Cải tạo, xây dựng lại khu tập thể viện tư liệu phim Việt Nam - The Boulevard	Số 22 phố Liễu Giai, phường Ngọc Hà, TP Hà Nội	Công ty CP tư vấn QLDA XD Cmaxx	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=4000T D1200, Ptn=3000T	1,209,600,000	2026
42	Xây dựng nhà ở tại phường An Biên, Thành phố Hải Phòng	Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng	Công ty CP tư vấn QLDA XD Cmaxx	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=2240T D1000, Ptn=1840T	690,336,000	2026
43	Tòa nhà CTX Tower	Lô E2, phường Cầu Giấy, Hà Nội	Tổng công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Việt Nam	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=3150T	2,087,985,600	2026
44	Tòa nhà văn phòng 38 Bích Câu	38 Bích Câu, TP Hà Nội	Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex)	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1000, Ptn=2000T D800, Ptn=1280T D2800, Ptn=1900T	1,249,668,000	2026
45	Khu nhà ở xã hội OXH02	Số 10, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Công ty CP xây dựng và ứng dụng công nghệ Delta - V	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg)	3,143,070,000	2026

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

				D1200, Ptn=2500T D1000, Ptn=1900T D1000, Ptn=1250T		
46	Khai Sơn City	Phường Bồ Đề, TP Hà Nội	Công ty CP tập đoàn MIK Group Việt Nam	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1200, Ptn=3000T D1000, Ptn=2200T	5,657,256,000	2026
47	Tổ hợp nhà ở cao tầng thuộc phân khu A2 dự án Khu đô thị nhà vườn sinh thái	Xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty CP Xuân Cầu Holdings	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=3900T D1000, Ptn=2200T	7,953,552,000	2026
48	Công trình công cộng, thương mại dịch vụ và nhà ở tại ô CCKO (Lô A)	Ô đất CCKO (Lô A), KĐT mới Việt Hưng, phường Việt Hưng, TP Hà Nội	Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Hòa Bình	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=4000T D1200, Ptn=2600T D800, Ptn=1300T	3,353,054,400	2026
49	Tổ hợp văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, nhà ở thương mại	Số 94 Lò Đúc, phường Hai Bà Trung, Hà Nội	Công ty cổ phần Kinh doanh và xây dựng Nhà	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=4400T D1200, Ptn=2800T D1000, Ptn=2000T	3,961,224,000	2026
50	Xây dựng Nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân	Ô đất CT1, CT2, CT4 thuộc KĐT Vibex, Đông Ngạc, Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Thái Hà	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1200, Ptn=1800T D1000, Ptn=1350T D800, Ptn=750T	2,244,931,200	2026
51	Bể bơi có mái che HDB Tây Hồ	TT TDTT quận Tây Hồ, Hà Nội	Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg)	869,518,800	2026

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

				D1200, Ptn=2400T D1000, Ptn=1800T		
52	Khu nhà ở xã hội Khánh Hòa	Phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển dịch vụ Bất động sản Thuận Thắng	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1200, Ptn=2600T D1000, Ptn=2200T	992,790,000	2026
53	Tổ hợp nhà ở cao tầng thuộc phân khu A1 dự án Khu đô thị nhà vườn sinh thái	Xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Công ty CP Xuân Cầu Holdings	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=3900T D1000, Ptn=2200T	5,894,039,952	2026
54	Xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân	KĐT số 13, thuộc phân khu số 2, phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh.	Công ty cổ phần Lideco1	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1200, Ptn=2200T D800, Ptn=950T	1,115,316,000	2026
55	Xây dựng tổ hợp nhà ở, thương mại Hoàng Dương (Hoàng Dương Lan)	Lô GD1 và GD2, Thôn Bằng A, phường Hoàng Liệt, TP Hà Nội	Công ty cổ phần kinh doanh bất động sản Ngọc Lan	Thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc khoan nhồi bằng phương pháp O-Cell (Osterberg) D1500, Ptn=4000T D1500, Ptn=3600T	2,740,068,000	2026

PHẦN 4:
NĂNG LỰC CÁN BỘ PHỤC VỤ CÔNG TÁC
THÍ NGHIỆM CỌC, QUAN TRẮC

NĂNG LỰC CÁN BỘ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THÍ NGHIỆM CỌC, QUAN TRẮC

Đội ngũ nhân sự của công ty bao gồm:

- 02 Phó giáo sư
- 02 Tiến sỹ
- 04 Thạc sỹ
- 20 Kỹ sư
- 40 Công nhân kỹ thuật

Đội ngũ cán bộ trên là những người được đào tạo chuyên ngành đã được cấp chứng chỉ thí nghiệm, có đủ trình độ và kinh nghiệm thực tế trong công tác thí nghiệm cọc từ các thí nghiệm kiểm tra sức chịu tải của cọc bằng phương pháp chất tải nén tĩnh, phương pháp tự cân bằng O-Cell, PDA,... đến các thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc: siêu âm, PIT, khoan lấy lõi,... của các công nghệ cọc khác nhau: cọc Barrette, cọc khoan nhồi, cọc bê tông cốt thép,... ở những địa điểm có dạng địa chất, địa hình khác nhau như: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Sapa, Lào Cai, Đà Nẵng, Quảng Nam, Hải Dương, Phú Thọ, Bình Dương, Đồng Nai, Cà Mau ...vv.

**PHỤ LỤC : BẢN SAO CÁC BẰNG CẤP, CHỨNG CHỈ
THÍ NGHIỆM VIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

Đại học Kỹ thuật ĐHQG Hà Nội
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**

ngành *xây dựng dân dụng và công nghiệp*

hạng năm tốt nghiệp *1992*

và công nhận danh hiệu

Kỹ sư xây dựng

cho *Trần Hồng Hải*

sinh ngày *25-10-1970* tại *Nghệ Tĩnh*

Hà Nội ngày *26* tháng *6* năm *1992*

Chữ ký của người được cấp bằng

Số hiệu bằng

A 14875

Số vào sổ

47 QĐTN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực *-3685* Quyền số *02*

Nam Đồng ngày *28-05-2021*

Hiệu trưởng

Khoa trưởng



PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Thu Trang

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr **Tran Hong Hai**

Has successfully passed the Training Course on

**Field Test for Evaluation the Integrity
and Bearing Capacity of Pile**

In October - November 2005

Ref. N^o. 760/2005/VKH -TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chúng nhận: Ông **Trần Hồng Hải**
Ngày sinh: 25/10/1970 - Quê quán: Hà Tĩnh
Cơ quan. Cty CP Kiểm định & KT XD Hà Nội
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ
toàn vẹn và sức chịu tải của cọc**

Thời gian tổ chức: Tháng 10-11 năm 2005

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 4 tháng 11 năm 2005

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày. 08-12-2023

CỔ CHỨNG THỰC

QUYỀN SỞ

SCT/BS

Viện trưởng
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

PGS., TS. Cao Duy Tiến



TU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Nguyễn Anh Thái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
Đại học Xây dựng Hà Nội
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHÍNH QUY
ngành Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp
hạng Khá năm tốt nghiệp 1999

và công nhận danh hiệu

Kỹ sư Xây dựng
cho Nguyễn Hồng Minh

sinh ngày 12-12-1976 tại Hà Nội
Hà Nội ngày 22 tháng 6 năm 1999

Hiệu trưởng

Thư ký trưởng

SCHB'S

Số hiệu bằng

B 141422

Số vào sổ

132.22

Chữ ký của người được cấp bằng

Ngày: 10-05-2023

Số chứng thư 1833

Quyển số 01



PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Thị Ánh Tuyết

BẢN SAO

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr **Nguyen Hong Minh**

Has successfully passed the Training Course on

**Field Test for Evaluation the Integrity
and Bearing Capacity of Pile**

In October - November 2005

Ref. N^o. 759/2005/VKH - TNXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chúng nhận: Ông **Nguyễn Hồng Minh**

Ngày sinh: 18/12/1976 - Quê quán: Nghệ An

Cơ quan: Cty CP Kiểm định & KT XD Hà Nội

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ
toàn vẹn và sức chịu tải của cọc**

Thời gian tổ chức: Tháng 10-11 năm 2005

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 4 tháng 11 năm 2005

Viện trưởng
VIỆN KHOA HỌC XÂY DỰNG

[Signature]
PGS., TS. Cao Duy Tiến

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: - 4 4 3 Quyển số: 0 SGT/BS

Ngày: 17 -01- 2024



TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP . HỘ TỊCH
Dinh Hồng Trang

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

Đại học Xây Dựng
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo..... CHÍNH QUY

ngành..... Xây dựng dân dụng và công nghiệp

hạng..... Khoa..... năm tốt nghiệp..... 2002.....

và công nhận danh hiệu

Kỹ Sư Xây Dựng

cho..... Nguyễn Mạnh Tuấn

sinh ngày..... 23/11/1979 tại..... Bắc Ninh

Khoa..... ngày..... 26..... tháng..... 6..... năm..... 2002.....

Hiệu trưởng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: - 8187 - Quyền số: 04 - SCT/BS

Ngày..... 07/12/2022

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thu Trang



Số hiệu bằng

B. 363611

Số vào sổ

503/2002/QĐ-ĐH SV
26/6/2002

Chữ ký của người được cấp bằng



VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. Nguyen Manh Tuan

Has successfully passed the Training Course on
**Field Test for Evaluation the Integrity
and Bearing Capacity of Pile**

In August 2008

Ref. N°: 3993 /2008/VKH -TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chúng nhận: Ông **Nguyễn Mạnh Tuấn**

Ngày sinh: **23/11/1979** - Quê quán: **Bắc Ninh**

Cơ quan: Công ty CP Xây dựng hạ tầng đô thị Việt Nam

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

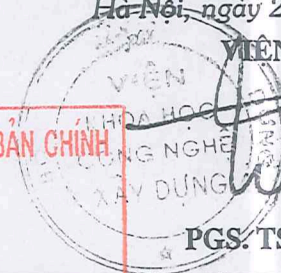
**Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ
toàn vẹn và sức chịu tải của cọc**

Thời gian tổ chức: Từ ngày 14/8 đến ngày 19/8/2008.

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

~~Hà Nội~~, ngày 20 tháng 8 năm 2008

VIỆN TRƯỞNG



PGS. TS. Cao Duy Tiến

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 25-11-2024

2487-0011

Số:.....Quyển số:...../CT-BS



TUQ. CHỦ TỊCH
Công chức Tư pháp - Hộ tịch
Ngô Thị Thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

Đại học Xây dựng
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHÍNH QUI

ngành *Xây dựng dân dụng và công nghiệp*

hạng *Giỏi* năm tốt nghiệp 2006

và công nhận danh hiệu



Số hiệu bằng

C 015311

Số vào sổ

148/2006/20.ĐT

06.3.2006

cho

Nguyễn Ngọc Hoàn

sinh ngày 26/12/1982 tại *Quảng Bình*

Quê nhà ở ngày 29 tháng 3 năm 2006

Chữ ký của người được cấp bằng

Ngày: 22-09-2025

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

ĐẠI HỌC
XÂY DỰNG

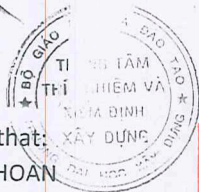
Nguyễn Văn Hùng



PHÓ CHỦ TỊCH
Ngô Minh Hồng



CENTER OF CONSTRUCTION TESTING AND INSPECTION
NATIONAL UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING



It is hereby certified that:
MR NGUYEN NGOC THOAN
Has successfully passed the training course on
**Field test for evaluation the integrity
and bearing capacity of pile**

In AUGUST 2020



Ref.N^o: 074/2020CCTI-NUCE/CCTNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

CHÚNG NHẬN

Ông : NGUYỄN NGỌC THOAN

Ngày sinh : 20/12/1982

Quê quán : Quảng Bình

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn
và sức chịu tải của cọc**

Do Trung tâm Thí nghiệm và Kiểm định xây dựng -
Trường Đại học Xây dựng tổ chức

Thời gian đào tạo : Từ 08/07/2020 đến 08/08/2020

Kết quả học tập

Đạt loại Khá

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2020



Giám đốc

GIÁM ĐỐC
Ths. *Phu Tiến Dũng*

TUQ. CHỦ TỊCH
Công chức Tư pháp - Hộ tịch
Ngô Thị Thảo

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

THUYLOI UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Major in: Civil Engineering

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

BẢN SAO

cấp

BẰNG KỸ SU

Ngành đào tạo: Kỹ thuật công trình xây dựng

Upon: **Mr. NGUYEN QUOC HUY**

Date of birth: **10 June 1993**

Year of graduation: **2016**

Degree classification: **Ordinary**

Mode of study: **Full-time**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH!!

Ngày: 24-09-2024

Số: 2.14.0-0009

Ông NGUYỄN QUỐC HUY

Ngày sinh: **10/06/1993**

Năm tốt nghiệp: **2016**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**



TU. CHỦ TỊCH
Công chức Tổng hợp - Hộ tịch

Ngô Thị Thảo

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2016



HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu: **411560 GS.TS. NGUYỄN QUANG KIM**

Số vào sổ cấp bằng: 2147.1444.53C-TL1

Reg. No: 2147.1444.53C-TL1

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. NGUYEN QUOC HUY

Has successfully passed the Training Course on

*Field Test for Evaluation the Integrity
and Bearing Capacity of Pile*

Ngày: 25-11-2024

Ref. N^o: 15448/2018/VKH-TNXD-0011/CT-BS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chúng nhận: Ông NGUYỄN QUỐC HUY

Ngày sinh: 10/6/1993 - Quê quán: Hà Nam

Cơ quan: Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật XD Hà Nội

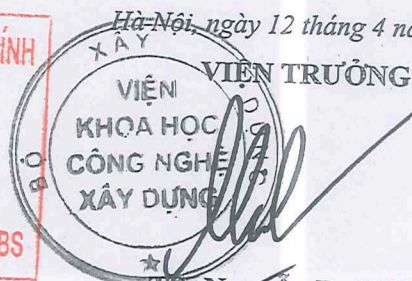
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

*Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn
và sức chịu tải của cọc*

Thời gian tổ chức: Từ ngày 04/4/2018 đến ngày 08/4/2018

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018



TS. Nguyễn Đại Minh



TUQ. CHỦ TỊCH
Công chức Tư pháp - Hộ tịch
Ngô Thị Thảo

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

HANOI ARCHITECTURAL UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Civil Engineering

Upon: Mr. TRAN TUAN LINH

Date of birth: 16 September 1992

Year of graduation: 2018

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Full-time

Hanoi, 20 March 2018

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 618 quyền số 07/2026 SCT/BS

Ngày 06-03-2026

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Thơm

Reg. No: 43643

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật Công trình xây dựng

Cho: Ông TRẦN TUẤN LINH

Ngày sinh: 16-9-1992

Năm tốt nghiệp: 2018

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: 12953

Số vào sổ cấp bằng: 43643

PGS.TS. Lê Quân

BẢN SAO

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. TRAN TUAN LINH

Has successfully passed the Training Course on

*Field Test for Evaluation the Integrity
and Bearing Capacity of Pile*

Ref. N^o: 15617 /2018/VKH -TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chúng nhận: Ông **TRẦN TUẤN LINH**

Ngày sinh: 16/09/1992 - Quê quán: Ninh Bình

Cơ quan: Công ty CP Kiểm định và kỹ thuật XD Hà Nội

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

*Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn
và sức chịu tải của cọc*

Thời gian tổ chức: Từ ngày 07/8/2018 đến ngày 11/8/2018

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2018



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực:..... Quyển số: 01

Ngày: 09-03-2026



TUQ. CHỦ TỊCH
huyên viên Văn phòng HĐND và UBND

Bùi Hoàng Bắc



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR

THAI NGUYEN UNIVERSITY
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Civil and Construction Engineering

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật công trình xây dựng

Upon: **Mr Nong Trung Minh**

Date of birth: **20 February 1993**

Year of graduation: **2017**

Degree classification: **Ordinary**

Mode of study: **Full - time**

Cho: **Ông Nong Trung Minh**

Ngày sinh: **20/02/1993**

Năm tốt nghiệp: **2017**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Thainguyen, 20 April 2017

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....13215.....Quyển số.....04.....SCT/BS

Nam Đồng ngày.....26-12-2020.....

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 4 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: 0023553

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

Reg. No: 17CQ-0240



CHỦ TỊCH

Số vào sổ cấp bằng: 17CQ-0240

Vũ Minh Hồng

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. NONG TRUNG MINH

Has successfully passed the Training Course on

*Field Test for Evaluation the Integrity
and Bearing Capacity of Pile*

Ref. N^o: 15619 /2018/VKH -TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chúng nhận: Ông **NÔNG TRUNG MINH**

Ngày sinh: 20/02/1993 - Quê quán: **Bắc Kạn**

Cơ quan: Công ty CP Kiểm định và kỹ thuật XD Hà Nội

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

*Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn
và sức chịu tải của cọc*

Thời gian tổ chức: Từ ngày 07/8/2018 đến ngày 11/8/2018

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2018



TS. Nguyễn Đại Minh



TUQ. CHỦ TỊCH

Công chức Tư pháp - Hộ tịch

Ngô Thị Thảo

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

THUYLOI UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Major in: Civil Engineering

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Ngành đào tạo: Kỹ thuật công trình xây dựng

Upon: Mr. DUONG MANH KY

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ông DUONG MANH KY

Date of birth: 23 July 1994

Ngày: 15-07-2024

Ngày sinh: 23/07/1994

Year of graduation: 2018

Năm tốt nghiệp: 2018

Degree classification: Ordinary

Số chứng thực: 4117... (chuyển số: 2617) xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

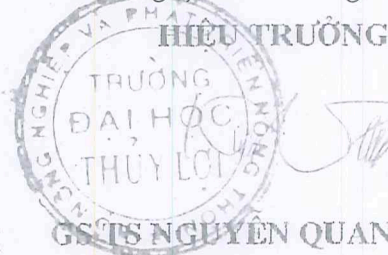
Mode of study: Full-time

Hình thức đào tạo: Chính quy



PHÓ CHỦ TỊCH
Đào Văn Truyền

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2018



Reg. No: 1702.181.57LT-C

Số hiệu: 534114 GS.TS NGUYỄN QUANG KIM

Số vào sổ cấp bằng: 1702.181.57LT-C

042 NĂM

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. **DUONG MANH KY**

Has successfully passed the Training Course on

*Field Test for Evaluation the Integrity
and Bearing Capacity of Pile*

Ref. N^o: 15893 /2020/VKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **DUONG MANH KY**

Ngày sinh: 23/07/1994 - Quê quán: **Nam Định**

Cơ quan: Công ty Cổ phần Kiểm định và Kỹ thuật
Xây dựng Hà Nội

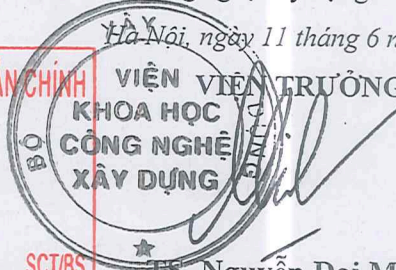
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

*Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn
và sức chịu tải của cọc*

Thời gian tổ chức: Từ ngày 02/06/2020 đến ngày 06/06/2020

Tại: Viện Khoa học công nghệ xây dựng

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2020



Ngày: 09-10-2024

2245--010

Số chứng thực:

Quyển số:

SCT/BS

TS. Nguyễn Đại Minh



TU. CHỦ TỊCH
Công chức Tư pháp - Hộ tịch

Ngô Thị Thảo

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

UNIVERSITY OF TRANSPORT TECHNOLOGY

has conferred
THE DEGREE OF ENGINEER

TRANSPORT ENGINEERING TECHNOLOGY

Upon: Mr. LAI MANH CHUNG

Date of birth: 10 February 1990

Year of graduation: 2015

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

Hanoi, 31 December 2015

CHUNG THỰC
BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH

27-10-2017

Số 892 Quyển Số 04



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Vũ Xuân Kỳ

Reg. No: 002071

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp
BẰNG KỸ SƯ

CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT GIAO THÔNG

Cho: Ông Lai Mạnh Chung

Ngày sinh: 10/02/1990

Năm tốt nghiệp: 2015

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội ngày 31 tháng 12 năm 2015



Số hiệu: 408911

Số vào sổ cấp bằng: 002071



PGS.TS. Đào Văn Đô

BẢN SAO

**VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING
ASSOCIATIONS
SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION**



Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ
1652023/VKHCN

Số vào sổ: 1652023
Ngày 20 tháng 05 năm 2016

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 09-10-2024

Số chứng thực: 2245--010...SCT/BS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

Ông: **LẠI MẠNH CHUNG**

Ngày sinh: 10 - 02 - 1990

Quê quán: Vũ Thư - Thái Bình

Đã tốt nghiệp khoá đào tạo về:

Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra độ

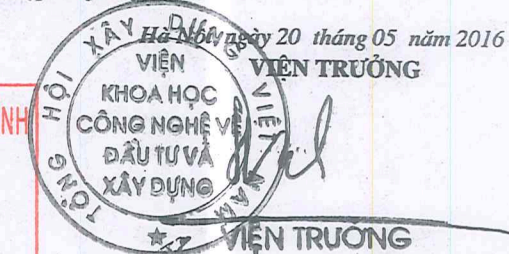
toàn vẹn và sức chịu tải của Cọc

Do Viện Khoa Học Công nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng -

Tổng Hội Xây dựng Việt Nam tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 05 năm 2016

Kết quả học tập: **Đạt loại Giỏi**



VIỆN TRƯỞNG
GS.TSKH. Phùng Văn Lưu



TUQ. CHỦ TỊCH

Công chức Tư pháp - Hộ tịch

Ngô Thị Thảo

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

NATIONAL UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Civil Engineering

Upon: *Mr.* DAM VAN THANG

Date of birth: 27 July 1990

Year of graduation: 2018

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Part - time

Hanoi, 26 October 2018 thực: - 6549 Quyền số: 03 SCT/BS

Ngày: 22-10-2021



PHÓ CHỦ TỊCH Số hiệu: 517548

Trần Lưu Trường

Reg. No: 2018/VLVH/92

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật công trình xây dựng

Cho: Ông ĐÀM VĂN THẮNG

Ngày sinh: 27 / 7 / 1990

Năm tốt nghiệp: 2018

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2018



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Phạm Duy Hòa

Số hiệu: 517548

Số vào sổ cấp bằng: 2018/VLVH/92

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr/Mrs: DAM VAN THANG
Has successfully passed Training Course on
Field testers check the integrity and bearing capacity of the pile
In March 2020

Ref. N^o: 13920-A13922B/VNĐ-TNV



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN

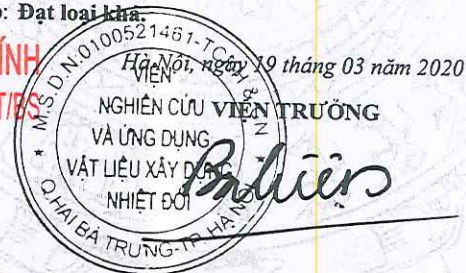
Ông: ĐÀM VĂN THẮNG
Ngày sinh: 27 - 07 - 1990
Thường trú: Hải Dương

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Thí nghiệm viên hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải
của cọc

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại học Xây dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 03 năm 2020

Kết quả học tập: Đạt loại khá.



VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. *Bach Dinh Thien*

CHỦ TỊCH
Vũ Minh Hồng

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



THE RECTOR OF
NATIONAL UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has conferred
THE DEGREE OF ENGINEER

Transportation Engineering

Upon: *Mr.* NGUYEN DINH VIET

Date of birth: 14 November 1995

Year of graduation: 2020

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Full - time

Hanoi, 03 February 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

cấp
BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật xây dựng Công trình Giao thông

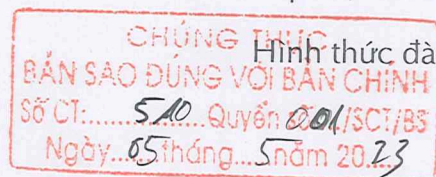
Cho: Ông NGUYỄN ĐÌNH VIỆT

Ngày sinh: 14/11/1995

Năm tốt nghiệp: 2020

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Chính quy



Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2020



PGS.TS Phạm Duy Hòa

Reg. No: 2020/CQ/334



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Số hiệu: 503292
Số vào sổ cấp bằng: 2020/CQ/334
TRẦN THẠNH HỒNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr/Mrs: NGUYEN DINH VIET
Has successfully passed Training Course on
Field testers check the integrity and bearing capacity of the pile
In March 2020

Ref. N^o: 13928-A13930B/VND-TIV

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực:

6549

Ngày: 22-10-2021



Trần Thu Trang

PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Thu Trang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN

Ông: NGUYỄN ĐÌNH VIỆT
Ngày sinh: 14 - 11 - 1995
Thường trú: Hà Nam

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Thí nghiệm viên hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải
của cọc
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 03 năm 2020
Kết quả học tập: Đạt loại khá.



Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2020

VIỆN TRƯỞNG
NGHIÊN CỨU
VÀ ỨNG DỤNG
VẬT LIỆU XÂY DỰNG
NHIỆT ĐỚI

Bach Dinh Thien

VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. *Bach Dinh Thien*

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE RECTOR OF THE
HANOI UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has conferred the degree of

BACHELOR

in **TRANSPORTATION ENGINEERING**

Upon **Mr. PHAM VAN CHIEN**

Born on **18 January 2002**

Degree classification: **Ordinary**

Hanoi, 29 May 2024

Given under the seal of the

HANOI UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING



Ngày: **07-11-2024**

Số: **2512-0011**

Quyển số:

Cho

Ông PHẠM VĂN CHIẾN

Sinh ngày

18 tháng 01 năm 2002

Hạng tốt nghiệp:

Trung bình

Số hiệu: **XDB 00269**

TU. CHỦ TỊCH Bảo số gốc cấp văn bằng: 2024/0269

Công chức Tư pháp - Hộ tịch

Ngô Thị Thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI

cấp bằng

CỬ NHÂN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN GỐC KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

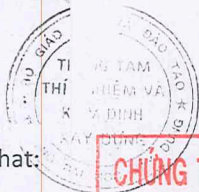
Hà Nội ngày 29 tháng 5 năm 2024



PGS.TS Hoàng Tùng



CENTER OF CONSTRUCTION TESTING AND INSPECTION
NATIONNAL UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING



It is hereby certified that:

MR PHAM VAN CHIEN

Has successfully passed the training course on

Field test for evaluation the integrity and bearing capacity of pile

In AUGUST 2024

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 07-11-2024

Số: 2512-0011



Ref.N^o: 034/2024CCTI-NUCE/CCTNV

TUQ. CHỦ TỊCH

Công chức Tư pháp - Hộ tịch

Ngô Thị Thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : PHẠM VĂN CHIẾN

Ngày sinh : 18/01/2002

Quê quán : Thanh Hóa

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn
và sức chịu tải của cọc

Do Trung tâm Thí nghiệm và Kiểm định xây dựng -

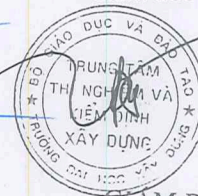
Trường Đại học Xây dựng tổ chức

Thời gian đào tạo : Từ 10/07/2024 đến 10/08/2024

Kết quả học tập : Đạt loại Khá

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2024

Giám đốc



GIÁM ĐỐC

Ths. Lưu Tiến Dũng

PHẦN 5:
NĂNG LỰC THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG
TÁC THÍ NGHIỆM CỌC, QUAN TRẮC

DANH MỤC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM CỌC, QUAN TRẮC

Công ty chúng tôi sở hữu đầy đủ các thiết bị thí nghiệm tiên tiến, đảm bảo đáp ứng đầy đủ về tính năng và số lượng theo yêu cầu của thí nghiệm cọc. Bao gồm:

A. THIẾT BỊ NÉN TĨNH CỌC KHOAN NHỒI, BTCT (04 BỘ THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ) BAO GỒM:

1. Bộ phận gia tải:

- 40 Kịch thủy lực (sức nâng 500 tấn/1kịch) cùng chủng loại và cùng các thông số kỹ thuật có các thông số kỹ thuật sau:

- + Chiều cao : $H_{min} = 570\text{mm}$.
- + Đường kính ngoài : $D = 405\text{mm}$.
- + Trọng lượng : 465 kg.
- + Áp lực làm việc tối đa : 650kg/cm^2 .
- + Hành trình tối đa : $L_{max} = 200\text{mm}$.
- + Sức nâng lớn nhất : 500Tấn.

- 10 Kịch thủy lực (sức nâng 300 tấn/1kịch) cùng chủng loại và cùng các thông số kỹ thuật có các thông số kỹ thuật sau:

- + Chiều cao : $H_{min} = 370\text{mm}$.
- + Đường kính ngoài : $D = 330\text{mm}$.
- + Trọng lượng : 150 kg.
- + Áp lực làm việc tối đa : 525kg/cm^2 .
- + Hành trình tối đa : $L_{max} = 150\text{mm}$.
- + Sức nâng lớn nhất : 300Tấn.

- 10 Trạm bơm thủy lực gắn với đồng hồ áp lực và hệ thống dây tuy ô thủy lực.

- 10 Đồng hồ áp suất ($0 \div 600$) $\text{kG/cm}^2/250$ vạch sản xuất tại Nga, có độ phân giải nhỏ nhất $2,4\text{kG/cm}^2$, cấp chính xác: 0,4.

- 15 Đồng hồ áp suất ($0 \div 600$) $\text{kG/cm}^2/250$ vạch sản xuất tại Nga, có độ phân giải nhỏ nhất $10,0\text{kG/cm}^2$, cấp chính xác: 1,5.

2. Bộ phận giữ tải:

- 10 Dầm chính tổ hợp hàn được chế tạo bởi thép cường độ cao có sức chịu tải từ 1800 tấn đến 2500 tấn/dầm.

- 70 Dầm đúc I800 có sức chịu tải 300 tấn/dầm.

- 70 Thanh neo có sức chịu tải 50 tấn/thanh.

- Đối trọng bê tông có tổng trọng lượng là 15.000 tấn.

3. *Bộ phận theo dõi lún:*

- 50 Đồng hồ chuyển vị Mitutoyo sản xuất tại Nhật, có độ chính xác đến 1%mm, hành trình tối đa 50mm và 10 Đồng hồ chuyển vị Mitutoyo sản xuất tại Nhật, có độ chính xác đến 1%mm, hành trình tối đa 100mm.
- 50 Khóa từ Mitutoyo sản xuất tại Nhật.
- 1000 Thanh đo chuyển vị (thanh Rod) sản xuất tại Việt Nam.
- Đầu đo chuyển vị (Sensor, A9).
- Dataloger – bộ đọc số liệu GK – 404.

B. THIẾT BỊ SIÊU ÂM

Máy siêu âm: Kiểu OLSON INSTRUMENTS số hiệu FD 0806248 MM sản xuất tại USA.

C. THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM KHOAN LẤY LỖI

Máy khoan lấy lõi và SPT: Kiểu XY-1 số hiệu 6304 sản xuất tại Trung Quốc.

D. THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM BIẾN DẠNG NHỎ (PIT)

Máy kiểm tra biến dạng nhỏ: Kiểu PIT số hiệu 3374 sản xuất tại PDI – USA.

E. THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM ĐỘNG BIẾN DẠNG LỚN (PDA)

Máy kiểm tra cọc động: Kiểu PDA-PAK số hiệu 1607 sản xuất tại INC – USA.

F. THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM ĐO BIẾN DẠNG (SENSOR) VÀ ĐO ĐỘ CO NGẮN A9

Máy ghi dữ liệu cảm biến cho dây rung mã hiệu GK 404 sản xuất tại USA.

G. THIẾT BỊ QUAN TRẮC

Máy đo chuyển vị tường vây GK604-D sản xuất tại Geokon – Mỹ.

Máy thủy chuẩn tự động NA2 sản xuất tại Leica – Thụy Sĩ.

**PHỤ LỤC : BẢN SAO CÁC CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH, HIỆU
CHUẨN THIẾT BỊ**



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA ĐO LƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT TƯ THIẾT BỊ CẦU ĐƯỜNG QUỐC GIA

Địa chỉ: Số 1252, Đường Láng - Phường Láng - Hà Nội
Tel: 024.37664248/ Fax: 024.37663942/ Hotline: 0989.144.450/ Email: vilas276@gmail.com

Số: 09012613 /BC-KN1

Hà Nội, ngày 09/01/2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
(Report of test results)

LỰC NÂNG YÊU CẦU THEO CHỈ SỐ ĐỒNG HỒ ÁP LỰC
(Required force for reading of gauge)

Đơn vị yêu cầu/ Client	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội		
Công trình/ Construction	\		
Loại kích/ Jack model	KN500-200	Thông số kỹ thuật kích/ Jack specifications	
		Lực max/ Maximum force	500 Ton
		Áp suất max/ Maximum pressure	\
		Hành trình max/ Max stroke	200 mm
Số kích/ Jack s/n	3120410	Đồng hồ/ Gauge s/n	(0-100)MPa
Ngày nhận/ Received date	09/01/2026	Ngày thí nghiệm/ Test date	09/01/2026
Tiêu chuẩn thí nghiệm/ Standards		TCVGT 6:2005	
Thiết bị thí nghiệm/ Instrument for test		CYL10000	
Số phiếu yêu cầu/ Request No		09012613/TN	

Kết quả thí nghiệm:

Áp suất trên đồng hồ (MPa)	0	10	20	30	40	50	60	63	\	\
Lực nâng thực tế (kN)	0,0	766,3	1537,0	2311,0	3115,0	3931,0	4742,3	5005,0	\	\

Bảng tra lực nâng của kích:

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Ghi chú/ Note
0	0,0	76,6	153,3	229,9	306,5	383,2	459,8	536,4	613,1	689,7	Áp suất bảng tra có đơn vị là: (MPa)
10	766,3	843,4	920,5	997,5	1074,6	1151,7	1228,7	1305,8	1382,9	1459,9	
20	1537,0	1614,4	1691,8	1769,2	1846,6	1924,0	2001,4	2078,8	2156,2	2233,6	
30	2311,0	2391,4	2471,8	2552,2	2632,6	2713,0	2793,4	2873,8	2954,2	3034,6	
40	3115,0	3196,6	3278,2	3359,8	3441,4	3523,0	3604,6	3686,2	3767,8	3849,4	
50	3931,0	4012,1	4093,3	4174,4	4255,5	4336,7	4417,8	4498,9	4580,1	4661,2	
60	4742,3	4829,9	4917,4	5005,0	\	\	\	\	\	\	Lực nâng bảng tra có đơn vị là: (kN)
70	\	\	\	\	\	\	\	\	\	\	

Kết luận/ Conclusion: Kích kiểm tra làm việc bình thường, đạt yêu cầu kiểm tra

Có giá trị đến ngày 09/01/2027 (Valid untill 09/01/2027) (*)

TVGS/
Consultant

Người kiểm tra
Tested by

Người soát xét
Checked by

Phòng thí nghiệm
Laboratory

Viện Chuyên ngành
Cơ khí Tự động hóa Đo lường

Chủ đầu tư/
Owner

Nhà thầu/
Contractor

Hoàng Ngọc Tú

Phạm Đình Nam

TP. Đinh Trọng Thân



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hùng

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc bảo quản và sử dụng

BM/03/03

Lần ban hành: 3.00

Ngày ban hành: 01.08.19



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA ĐO LƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT TƯ THIẾT BỊ CẦU ĐƯỜNG QUỐC GIA

Địa chỉ: Số 1252, Đường Láng - Phường Láng - Hà Nội
Tel: 024.37664248/ Fax: 024.37663942/ Hotline: 0989.144.450/ Email: vilas276@gmail.com

Số: 09012613 /BC-KN5

Hà Nội, ngày 09/01/2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
(Report of test results)

LỰC NÂNG YÊU CẦU THEO CHỈ SỐ ĐỒNG HỒ ÁP LỰC
(Required force for reading of gauge)

Đơn vị yêu cầu/ Client	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội		
Công trình/ Construction	\		
Loại kích/ Jack model	KN500-200	Thông số kỹ thuật kích/ Jack specifications	
		Lực max/ Maximum force	500 Ton
		Áp suất max/ Maximum pressure	\
		Hành trình max/ Max stroke	200 mm
Số kích/ Jack s/n	3120411	Đồng hồ/ Gauge s/n	(0-100)MPa
Ngày nhận/ Received date	09/01/2026	Ngày thí nghiệm/ Test date	09/01/2026
Tiêu chuẩn thí nghiệm/ Standards		TCVGT 6:2005	
Thiết bị thí nghiệm/ Instrument for test		CYL10000	
Số phiếu yêu cầu/ Request No		09012613/TN	

Kết quả thí nghiệm:

Áp suất trên đồng hồ (MPa)	0	10	20	30	40	50	60	63	\	\
Lực nâng thực tế (kN)	0,0	761,0	1527,7	2312,3	3107,7	3928,0	4739,3	5004,3	\	\

Bảng tra lực nâng của kích:

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Ghi chú/ Note
0	0,0	76,1	152,2	228,3	304,4	380,5	456,6	532,7	608,8	684,9	Áp suất bảng tra có đơn vị là: (MPa) Lực nâng bảng tra có đơn vị là: (kN)
10	761,0	837,7	914,3	991,0	1067,7	1144,3	1221,0	1297,7	1374,3	1451,0	
20	1527,7	1606,1	1684,6	1763,1	1841,5	1920,0	1998,5	2076,9	2155,4	2233,9	
30	2312,3	2391,9	2471,4	2550,9	2630,5	2710,0	2789,5	2869,1	2948,6	3028,1	
40	3107,7	3189,7	3271,7	3353,8	3435,8	3517,8	3599,9	3681,9	3763,9	3846,0	
50	3928,0	4009,1	4090,3	4171,4	4252,5	4333,7	4414,8	4495,9	4577,1	4658,2	
60	4739,3	4827,7	4916,0	5004,3	\	\	\	\	\	\	
70	\	\	\	\	\	\	\	\	\	\	

Kết luận/ Conclusion: Kích kiểm tra làm việc bình thường, đạt yêu cầu kiểm tra

Có giá trị đến ngày 09/01/2027 (Valid untill 09/01/2027) (*)

TVGS/
Consultant

Người kiểm tra
Tested by

Người soát xét
Checked by

Phòng thí nghiệm
Laboratory

Viện Chuyên ngành
Cơ khí Tự động hóa Đo lường
IMAM

Chủ đầu tư/
Owner

Nhà thầu/
Contractor

Hoàng Ngọc Tú

Phạm Đình Nam

TP. Đinh Trọng Thân



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hùng

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc bảo quản và sử dụng

BM/03/03

Lần ban hành: 3.00

Ngày ban hành: 01.08.19



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA ĐO LƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT TƯ THIẾT BỊ CẦU ĐƯỜNG QUỐC GIA

Địa chỉ: Số 1252, Đường Láng - Phường Láng - Hà Nội
 Tel: 024.37664248/ Fax: 024.37663942/ Hotline: 0989.144.450/ Email: vilas276@gmail.com

Số: 09012613 /BC-KN2

Hà Nội, ngày 09/01/2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
(Report of test results)

LỰC NÂNG YÊU CẦU THEO CHỈ SỐ ĐỒNG HỒ ÁP LỰC
(Required force for reading of gauge)

Đơn vị yêu cầu/ Client	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội		
Công trình/ Construction	\		
Loại kích/ Jack model	KN500-200	Thông số kỹ thuật kích/ Jack specifications	
		Lực max/ Maximum force	500 Ton
		Áp suất max/ Maximum pressure	\
		Hành trình max/ Max stroke	200 mm
Số kích/ Jack s/n	3120412	Đồng hồ/ Gauge s/n	(0-100)MPa
Ngày nhận/ Received date	09/01/2026	Ngày thí nghiệm/ Test date	09/01/2026
Tiêu chuẩn thí nghiệm/ Standards		TCVGT 6:2005	
Thiết bị thí nghiệm/ Instrument for test		CYL10000	
Số phiếu yêu cầu/ Request No		09012613/TN	

Kết quả thí nghiệm:

Áp suất trên đồng hồ (MPa)	0	10	20	30	40	50	60	63	\	\
Lực nâng thực tế (kN)	0,0	761,0	1533,3	2305,7	3111,0	3926,0	4725,0	5006,3	\	\

Bảng tra lực nâng của kích:

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Ghi chú/ Note
0	0,0	76,1	152,2	228,3	304,4	380,5	456,6	532,7	608,8	684,9	Áp suất bảng tra có đơn vị là: (MPa) Lực nâng bảng tra có đơn vị là: (kN)
10	761,0	838,2	915,5	992,7	1069,9	1147,2	1224,4	1301,6	1378,9	1456,1	
20	1533,3	1610,6	1687,8	1765,0	1842,3	1919,5	1996,7	2074,0	2151,2	2228,4	
30	2305,7	2386,2	2466,7	2547,3	2627,8	2708,3	2788,9	2869,4	2949,9	3030,5	
40	3111,0	3192,5	3274,0	3355,5	3437,0	3518,5	3600,0	3681,5	3763,0	3844,5	
50	3926,0	4005,9	4085,8	4165,7	4245,6	4325,5	4405,4	4485,3	4565,2	4645,1	
60	4725,0	4818,8	4912,6	5006,3	\	\	\	\	\	\	
70	\	\	\	\	\	\	\	\	\	\	

Kết luận/ Conclusion: Kích kiểm tra làm việc bình thường, đạt yêu cầu kiểm tra

Có giá trị đến ngày 09/01/2027 (Valid untill 09/01/2027) (*)

TVGS/
Consultant

Người kiểm tra
Tested by

Người soát xét
Checked by

Phòng thí nghiệm
Laboratory

Viện Chuyên ngành
Cơ khí Tự động hóa Đo lường
IMAM

Chủ đầu tư/
Owner

Nhà thầu/
Contractor

Hoàng Ngọc Tú

Phạm Đình Nam

TP. Đình Trọng Thân



PHÓ GIÁM ĐỐC

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc bảo quản và sử dụng

BM/03/03

Lần ban hành: 3.00

Ngày ban hành: 01.08.19



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA ĐO LƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT TƯ THIẾT BỊ CẦU ĐƯỜNG QUỐC GIA

Địa chỉ: Số 1252, Đường Láng - Phường Láng - Hà Nội
 Tel: 024.37664248/ Fax: 024.37663942/ Hotline: 0989.144.450/ Email: vilas276@gmail.com

Số: 09012613 /BC-KN3

Hà Nội, ngày 09/01/2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
(Report of test results)

LỰC NÂNG YÊU CẦU THEO CHỈ SỐ ĐỒNG HỒ ÁP LỰC
(Required force for reading of gauge)

Đơn vị yêu cầu/ Client	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội		
Công trình/ Construction	\		
Loại kích/ Jack model	KN500-200	Thông số kỹ thuật kích/ Jack specifications	
		Lực max/ Maximum force	500 Ton
		Áp suất max/ Maximum pressure	\
		Hành trình max/ Max stroke	200 mm
Số kích/ Jack s/n	3120414	Đồng hồ/ Gauge s/n	(0-100)MPa
Ngày nhận/ Received date	09/01/2026	Ngày thí nghiệm/ Test date	09/01/2026
Tiêu chuẩn thí nghiệm/ Standards		TCVGT 6:2005	
Thiết bị thí nghiệm/ Instrument for test		CYL10000	
Số phiếu yêu cầu/ Request No		09012613/TN	

Kết quả thí nghiệm:

Áp suất trên đồng hồ (MPa)	0	10	20	30	40	50	60	63	\	\
Lực nâng thực tế (kN)	0,0	763,7	1533,0	2305,0	3104,7	3920,0	4733,7	5004,3	\	\

Bảng tra lực nâng của kích:

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Ghi chú/ Note
0	0,0	76,4	152,7	229,1	305,5	381,8	458,2	534,6	610,9	687,3	Áp suất bảng tra có đơn vị là: (MPa) Lực nâng bảng tra có đơn vị là: (kN)
10	763,7	840,6	917,5	994,5	1071,4	1148,3	1225,3	1302,2	1379,1	1456,1	
20	1533,0	1610,2	1687,4	1764,6	1841,8	1919,0	1996,2	2073,4	2150,6	2227,8	
30	2305,0	2385,0	2464,9	2544,9	2624,9	2704,8	2784,8	2864,8	2944,7	3024,7	
40	3104,7	3186,2	3267,7	3349,3	3430,8	3512,3	3593,9	3675,4	3756,9	3838,5	
50	3920,0	4001,4	4082,7	4164,1	4245,5	4326,8	4408,2	4489,6	4570,9	4652,3	
60	4733,7	4823,9	4914,1	5004,3	\	\	\	\	\	\	
70	\	\	\	\	\	\	\	\	\	\	

Kết luận/ Conclusion: Kích kiểm tra làm việc bình thường, đạt yêu cầu kiểm tra

Có giá trị đến ngày 09/01/2027 (Valid untill 09/01/2027) (*)

TVGS/
Consultant

Người kiểm tra
Tested by

Người soát xét
Checked by

Phòng thí nghiệm
Laboratory

Viện Chuyên ngành
Cơ khí Tự động hóa Đo lường
IMAM

Chủ đầu tư/
Owner

Nhà thầu/
Contractor

Hoàng Ngọc Tú

Phạm Đình Nam

TP. Đình Trọng Thân

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hùng

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc bảo quản và sử dụng

BM/03/03

Lần ban hành: 3.00

Ngày ban hành: 01.08.19



Số: 09012613 /BC-KN12

Hà Nội, ngày 09/01/2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
(Report of test results)

LỰC NÂNG YÊU CẦU THEO CHỈ SỐ ĐỒNG HỒ ÁP LỰC
(Required force for reading of gauge)

Đơn vị yêu cầu/ Client	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội		
Công trình/ Construction	\		
Loại kích/ Jack model	KN500-200	Thông số kỹ thuật kích/ Jack specifications	
		Lực max/ Maximum force	500 Ton
		Áp suất max/ Maximum pressure	\
		Hành trình max/ Max stroke	200 mm
Số kích/ Jack s/n	3120417	Đồng hồ/ Gauge s/n	(0-100)MPa
Ngày nhận/ Received date	09/01/2026	Ngày thí nghiệm/ Test date	09/01/2026
Tiêu chuẩn thí nghiệm/ Standards		TCVGT 6:2005	
Thiết bị thí nghiệm/ Instrument for test		CYL10000	
Số phiếu yêu cầu/ Request No		09012613/TN	

Kết quả thí nghiệm:

Áp suất trên đồng hồ (MPa)	0	10	20	30	40	50	60	63	\	\
Lực nâng thực tế (kN)	0,0	760,3	1529,3	2314,3	3112,3	3925,3	4743,7	5007,3	\	\

Bảng tra lực nâng của kích:

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Ghi chú/ Note
0	0,0	76,0	152,1	228,1	304,1	380,2	456,2	532,2	608,3	684,3	Áp suất bảng tra có đơn vị là: (MPa)
10	760,3	837,2	914,1	991,0	1067,9	1144,8	1221,7	1298,6	1375,5	1452,4	
20	1529,3	1607,8	1686,3	1764,8	1843,3	1921,8	2000,3	2078,8	2157,3	2235,8	
30	2314,3	2394,1	2473,9	2553,7	2633,5	2713,3	2793,1	2872,9	2952,7	3032,5	
40	3112,3	3193,6	3274,9	3356,2	3437,5	3518,8	3600,1	3681,4	3762,7	3844,0	
50	3925,3	4007,2	4089,0	4170,8	4252,7	4334,5	4416,3	4498,2	4580,0	4661,8	
60	4743,7	4831,6	4919,4	5007,3	\	\	\	\	\	\	Lực nâng bảng tra có đơn vị là: (kN)
70	\	\	\	\	\	\	\	\	\	\	

Kết luận/ Conclusion: Kích kiểm tra làm việc bình thường, đạt yêu cầu kiểm tra

Có giá trị đến ngày 09/01/2027 (Valid untill 09/01/2027) (*)

TVGS/ Consultant Người kiểm tra Tested by Người soát xét Checked by Phòng thí nghiệm Laboratory Viện Chuyên ngành Cơ khí Tự động hóa Đo lường MAM

Chủ đầu tư/ Owner Nhà thầu/ Contractor Hoàng Ngọc Tú Phạm Đình Nam TP. Đinh Trọng Thân

GIÁM ĐỐC Nguyễn Văn Thịnh

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc bảo quản và sử dụng



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA ĐO LƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT TƯ THIẾT BỊ CẦU ĐƯỜNG QUỐC GIA

Địa chỉ: Số 1252, Đường Láng - Phường Láng - Hà Nội
Tel: 024.37664248/ Fax: 024.37663942/ Hotline: 0989.144.450/ Email: vilas276@gmail.com

Số: 09012613 /BC-KN4

Hà Nội, ngày 09/01/2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
(Report of test results)

LỰC NÂNG YÊU CẦU THEO CHỈ SỐ ĐỒNG HỒ ÁP LỰC
(Required force for reading of gauge)

Đơn vị yêu cầu/ Client	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội		
Công trình/ Construction	\		
Loại kích/ Jack model	KN500-200	Thông số kỹ thuật kích/ Jack specifications	
		Lực max/ Maximum force	500 Ton
		Áp suất max/ Maximum pressure	\
		Hành trình max/ Max stroke	200 mm
Số kích/ Jack s/n	3100419	Đồng hồ/ Gauge s/n	(0-100)MPa
Ngày nhận/ Received date	09/01/2026	Ngày thí nghiệm/ Test date	09/01/2026
Tiêu chuẩn thí nghiệm/ Standards		TCVGT 6:2005	
Thiết bị thí nghiệm/ Instrument for test		CYL10000	
Số phiếu yêu cầu/ Request No		09012613/TN	

Kết quả thí nghiệm:

Áp suất trên đồng hồ (MPa)	0	10	20	30	40	50	60	63	\	\
Lực nâng thực tế (kN)	0,0	762,3	1534,3	2309,3	3110,7	3926,3	4732,7	5007,3	\	\

Bảng tra lực nâng của kích:

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Ghi chú/ Note
0	0,0	76,2	152,5	228,7	304,9	381,2	457,4	533,6	609,9	686,1	Áp suất bảng tra có đơn vị là: (MPa) Lực nâng bảng tra có đơn vị là: (kN)
10	762,3	839,5	916,7	993,9	1071,1	1148,3	1225,5	1302,7	1379,9	1457,1	
20	1534,3	1611,8	1689,3	1766,8	1844,3	1921,8	1999,3	2076,8	2154,3	2231,8	
30	2309,3	2389,5	2469,6	2549,7	2629,9	2710,0	2790,1	2870,3	2950,4	3030,5	
40	3110,7	3192,2	3273,8	3355,4	3436,9	3518,5	3600,1	3681,6	3763,2	3844,8	
50	3926,3	4007,0	4087,6	4168,2	4248,9	4329,5	4410,1	4490,8	4571,4	4652,0	
60	4732,7	4824,2	4915,8	5007,3	\	\	\	\	\	\	
70	\	\	\	\	\	\	\	\	\	\	

Kết luận/ Conclusion: Kích kiểm tra làm việc bình thường, đạt yêu cầu kiểm tra

Có giá trị đến ngày 09/01/2027 (Valid untill 09/01/2027) (*)

TVGS/
Consultant

Người kiểm tra
Tested by

Người soát xét
Checked by

Phòng thí nghiệm
Laboratory

Viện Chuyên ngành
Cơ khí Tự động hóa Đo lường
IMAM

Chủ đầu tư/
Owner

Nhà thầu/
Contractor

Hoàng Ngọc Tú

Phạm Đình Nam

TP. Đình Trọng Thân

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hùng

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc bảo quản và sử dụng

BM/03/03

Lần ban hành: 3.00

Ngày ban hành: 01.08.19



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA ĐO LƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT TƯ THIẾT BỊ CẦU ĐƯỜNG QUỐC GIA

Địa chỉ: Số 1252, Đường Láng - Phường Láng - Hà Nội
 Tel: 024.37664248/ Fax: 024.37663942/ Hotline: 0989.144.450/ Email: vilas276@gmail.com

Số: 09012613 /BC-KN8

Hà Nội, ngày 09/01/2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
(Report of test results)

LỰC NÂNG YÊU CẦU THEO CHỈ SỐ ĐỒNG HỒ ÁP LỰC
(Required force for reading of gauge)

Đơn vị yêu cầu/ Client	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội		
Công trình/ Construction	\		
Loại kích/ Jack model	KN500-200	Thông số kỹ thuật kích/ Jack specifications	
		Lực max/ Maximum force	500 Ton
		Áp suất max/ Maximum pressure	\
		Hành trình max/ Max stroke	200 mm
Số kích/ Jack s/n	3100420	Đồng hồ/ Gauge s/n	(0-100)MPa
Ngày nhận/ Received date	09/01/2026	Ngày thí nghiệm/ Test date	09/01/2026
Tiêu chuẩn thí nghiệm/ Standards		TCVGT 6:2005	
Thiết bị thí nghiệm/ Instrument for test		CYL10000	
Số phiếu yêu cầu/ Request No		09012613/TN	

Kết quả thí nghiệm:

Áp suất trên đồng hồ (MPa)	0	10	20	30	40	50	60	63	\	\
Lực nâng thực tế (kN)	0,0	766,0	1528,3	2311,7	3106,3	3924,0	4729,7	5007,0	\	\

Bảng tra lực nâng của kích:

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Ghi chú/ Note
0	0,0	76,6	153,2	229,8	306,4	383,0	459,6	536,2	612,8	689,4	Áp suất bảng tra có đơn vị là: (MPa)
10	766,0	842,2	918,5	994,7	1070,9	1147,2	1223,4	1299,6	1375,9	1452,1	
20	1528,3	1606,7	1685,0	1763,3	1841,7	1920,0	1998,3	2076,7	2155,0	2233,3	
30	2311,7	2391,1	2470,6	2550,1	2629,5	2709,0	2788,5	2867,9	2947,4	3026,9	
40	3106,3	3188,1	3269,9	3351,6	3433,4	3515,2	3596,9	3678,7	3760,5	3842,2	
50	3924,0	4004,6	4085,1	4165,7	4246,3	4326,8	4407,4	4488,0	4568,5	4649,1	
60	4729,7	4822,1	4914,6	5007,0	\	\	\	\	\	\	Lực nâng bảng tra có đơn vị là: (kN)
70	\	\	\	\	\	\	\	\	\	\	

Kết luận/ Conclusion: Kích kiểm tra làm việc bình thường, đạt yêu cầu kiểm tra

Có giá trị đến ngày 09/01/2027 (Valid untill 09/01/2027) (*)

TVGS/
Consultant

Người kiểm tra
Tested by

Người soát xét
Checked by

Phòng thí nghiệm
Laboratory

Viện Chuyên ngành
Cơ khí Tự động hóa Đo lường
IMAM

Chủ đầu tư/
Owner

Nhà thầu/
Contractor

Hoàng Ngọc Tú

Phạm Đình Nam

TP. Đình Trọng Thân



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hùng
Ngày ban hành: 01.08.19

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc bảo quản và sử dụng

BM/03/03

Lần ban hành: 3.00



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA ĐO LƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT TƯ THIẾT BỊ CẦU ĐƯỜNG QUỐC GIA

Địa chỉ: Số 1252, Đường Láng - Phường Láng - Hà Nội
 Tel: 024.37664248/ Fax: 024.37663942/ Hotline: 0989.144.450/ Email: vilas276@gmail.com

Số: 09012613 /BC-KN9

Hà Nội, ngày 09/01/2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
(Report of test results)

LỰC NÂNG YÊU CẦU THEO CHỈ SỐ ĐỒNG HỒ ÁP LỰC
(Required force for reading of gauge)

Đơn vị yêu cầu/ Client	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội		
Công trình/ Construction	\		
Loại kích/ Jack model	KN500-200	Thông số kỹ thuật kích/ Jack specifications	
		Lực max/ Maximum force	500 Ton
		Áp suất max/ Maximum pressure	\
		Hành trình max/ Max stroke	200 mm
Số kích/ Jack s/n	3120421	Đồng hồ/ Gauge s/n	(0-100)MPa
Ngày nhận/ Received date	09/01/2026	Ngày thí nghiệm/ Test date	09/01/2026
Tiêu chuẩn thí nghiệm/ Standards		TCVGT 6:2005	
Thiết bị thí nghiệm/ Instrument for test		CYL10000	
Số phiếu yêu cầu/ Request No		09012613/TN	

Kết quả thí nghiệm:

Áp suất trên đồng hồ (MPa)	0	10	20	30	40	50	60	63	\	\
Lực nâng thực tế (kN)	0,0	762,7	1530,3	2311,7	3103,0	3923,7	4733,3	5005,0	\	\

Bảng tra lực nâng của kích:

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Ghi chú/ Note
0	0,0	76,3	152,5	228,8	305,1	381,3	457,6	533,9	610,1	686,4	Áp suất bảng tra có đơn vị là: (MPa)
10	762,7	839,4	916,2	993,0	1069,7	1146,5	1223,3	1300,0	1376,8	1453,6	
20	1530,3	1608,5	1686,6	1764,7	1842,9	1921,0	1999,1	2077,3	2155,4	2233,5	
30	2311,7	2390,8	2469,9	2549,1	2628,2	2707,3	2786,5	2865,6	2944,7	3023,9	
40	3103,0	3185,1	3267,1	3349,2	3431,3	3513,3	3595,4	3677,5	3759,5	3841,6	
50	3923,7	4004,6	4085,6	4166,6	4247,5	4328,5	4409,5	4490,4	4571,4	4652,4	
60	4733,3	4823,9	4914,4	5005,0	\	\	\	\	\	\	Lực nâng bảng tra có đơn vị là: (kN)
70	\	\	\	\	\	\	\	\	\	\	

Kết luận/ Conclusion: Kích kiểm tra làm việc bình thường, đạt yêu cầu kiểm tra

Có giá trị đến ngày 09/01/2027 (Valid untill 09/01/2027) (*)

TVGS/
Consultant

Người kiểm tra
Tested by

Người soát xét
Checked by

Phòng thí nghiệm
Laboratory

Viện Chuyên ngành
Cơ khí Tự động hóa Đo lường
IMAM

Chủ đầu tư/
Owner

Nhà thầu/
Contractor

Hoàng Ngọc Tú

Phạm Đình Nam

TP. Đinh Trọng Thân

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hùng
Ngày ban hành: 01.08.19

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc bảo quản và sử dụng

BM/03/03

Lần ban hành: 3.00



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA ĐO LƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT TƯ THIẾT BỊ CẦU ĐƯỜNG QUỐC GIA

Địa chỉ: Số 1252, Đường Láng - Phường Láng - Hà Nội
Tel: 024.37664248/ Fax: 024.37663942/ Hotline: 0989.144.450/ Email: vilas276@gmail.com

Số: 09012613 /BC-KN7

Hà Nội, ngày 09/01/2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
(Report of test results)

LỰC NÂNG YÊU CẦU THEO CHỈ SỐ ĐỒNG HỒ ÁP LỰC
(Required force for reading of gauge)

Đơn vị yêu cầu/ Client	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội		
Công trình/ Construction	\		
Loại kích/ Jack model	KN500-200	Thông số kỹ thuật kích/ Jack specifications	
		Lực max/ Maximum force	500 Ton
		Áp suất max/ Maximum pressure	\
		Hành trình max/ Max stroke	200 mm
Số kích/ Jack s/n	310521	Đồng hồ/ Gauge s/n	(0-100)MPa
Ngày nhận/ Received date	09/01/2026	Ngày thí nghiệm/ Test date	09/01/2026
Tiêu chuẩn thí nghiệm/ Standards		TCVGT 6:2005	
Thiết bị thí nghiệm/ Instrument for test		CYL10000	
Số phiếu yêu cầu/ Request No		09012613/TN	

Kết quả thí nghiệm:

Áp suất trên đồng hồ (MPa)	0	10	20	30	40	50	60	63	\	\
Lực nâng thực tế (kN)	0,0	761,3	1527,3	2311,7	3099,3	3908,7	4713,0	5003,0	\	\

Bảng tra lực nâng của kích:

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Ghi chú/ Note
0	0,0	76,1	152,3	228,4	304,5	380,7	456,8	532,9	609,1	685,2	Áp suất bảng tra có đơn vị là: (MPa) Lực nâng bảng tra có đơn vị là: (kN)
10	761,3	837,9	914,5	991,1	1067,7	1144,3	1220,9	1297,5	1374,1	1450,7	
20	1527,3	1605,8	1684,2	1762,6	1841,1	1919,5	1997,9	2076,4	2154,8	2233,2	
30	2311,7	2390,4	2469,2	2548,0	2626,7	2705,5	2784,3	2863,0	2941,8	3020,6	
40	3099,3	3180,3	3261,2	3342,1	3423,1	3504,0	3584,9	3665,9	3746,8	3827,7	
50	3908,7	3989,1	4069,5	4150,0	4230,4	4310,8	4391,3	4471,7	4552,1	4632,6	
60	4713,0	4809,7	4906,3	5003,0	\	\	\	\	\	\	
70	\	\	\	\	\	\	\	\	\	\	

Kết luận/ Conclusion: Kích kiểm tra làm việc bình thường, đạt yêu cầu kiểm tra

Có giá trị đến ngày 09/01/2027 (Valid untill 09/01/2027) (*)

TVGS/
Consultant

Người kiểm tra
Tested by

Người soát xét
Checked by

Phòng thí nghiệm
Laboratory

Viện Chuyên ngành
Cơ khí Tự động hóa Đo lường

Chủ đầu tư/
Owner

Nhà thầu/
Contractor

Hoàng Ngọc Tú

Phạm Đình Nam

TP. Đinh Trọng Thân
VILAS 276

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hùng

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc bảo quản và sử dụng

BM/03/03

Lần ban hành: 3.00

Ngày ban hành: 01.08.19



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA ĐO LƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT TƯ THIẾT BỊ CẦU ĐƯỜNG QUỐC GIA

Địa chỉ: Số 1252, Đường Láng - Phường Láng - Hà Nội
 Tel: 024.37664248/ Fax: 024.37663942/ Hotline: 0989.144.450/ Email: vilas276@gmail.com

Số: 09012613 /BC-KN11

Hà Nội, ngày 09/01/2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
(Report of test results)

LỰC NÂNG YÊU CẦU THEO CHỈ SỐ ĐỒNG HỒ ÁP LỰC
(Required force for reading of gauge)

Đơn vị yêu cầu/ Client	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội		
Công trình/ Construction	\		
Loại kích/ Jack model	KN500-200	Thông số kỹ thuật kích/ Jack specifications	
		Lực max/ Maximum force	500 Ton
		Áp suất max/ Maximum pressure	\
		Hành trình max/ Max stroke	200 mm
Số kích/ Jack s/n	3102609061	Đồng hồ/ Gauge s/n	(0-100)MPa
Ngày nhận/ Received date	09/01/2026	Ngày thí nghiệm/ Test date	09/01/2026
Tiêu chuẩn thí nghiệm/ Standards		TCVGT 6:2005	
Thiết bị thí nghiệm/ Instrument for test		CYL10000	
Số phiếu yêu cầu/ Request No		09012613/TN	

Kết quả thí nghiệm:

Áp suất trên đồng hồ (MPa)	0	10	20	30	40	50	60	63	\	\
Lực nâng thực tế (kN)	0,0	763,7	1529,0	2306,3	3101,7	3922,0	4725,0	5005,0	\	\

Bảng tra lực nâng của kích:

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Ghi chú/ Note
0	0,0	76,4	152,7	229,1	305,5	381,8	458,2	534,6	610,9	687,3	Áp suất bảng tra có đơn vị là: (MPa)
10	763,7	840,2	916,7	993,3	1069,8	1146,3	1222,9	1299,4	1375,9	1452,5	
20	1529,0	1606,7	1684,5	1762,2	1839,9	1917,7	1995,4	2073,1	2150,9	2228,6	
30	2306,3	2385,9	2465,4	2544,9	2624,5	2704,0	2783,5	2863,1	2942,6	3022,1	
40	3101,7	3183,7	3265,7	3347,8	3429,8	3511,8	3593,9	3675,9	3757,9	3840,0	
50	3922,0	4002,3	4082,6	4162,9	4243,2	4323,5	4403,8	4484,1	4564,4	4644,7	
60	4725,0	4818,3	4911,7	5005,0	\	\	\	\	\	\	Lực nâng bảng tra có đơn vị là: (kN)
70	\	\	\	\	\	\	\	\	\	\	

Kết luận/ Conclusion: Kích kiểm tra làm việc bình thường, đạt yêu cầu kiểm tra

Có giá trị đến ngày 09/01/2027 (Valid untill 09/01/2027) (*)

TVGS/
Consultant

Người kiểm tra
Tested by

Người soát xét
Checked by

Phòng thí nghiệm
Laboratory

Viện Chuyên ngành
Cơ khí Tự động hóa Đo lường
IMAM

Chủ đầu tư/
Owner

Nhà thầu/
Contractor

Hoàng Ngọc Tík

Phạm Đình Nam

TP. Đinh Trọng Thân

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hùng

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc bảo quản và sử dụng

BM/03/03

Lần ban hành: 3.00

Ngày ban hành: 01.08.19



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA ĐO LƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT TƯ THIẾT BỊ CẦU ĐƯỜNG QUỐC GIA

Địa chỉ: Số 1252, Đường Láng - Phường Láng - Hà Nội
Tel: 024.37664248/ Fax: 024.37663942/ Hotline: 0989.144.450/ Email: vilas276@gmail.com

Số: 09012613 /BC-KN6

Hà Nội, ngày 09/01/2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
(Report of test results)

LỰC NÂNG YÊU CẦU THEO CHỈ SỐ ĐỒNG HỒ ÁP LỰC
(Required force for reading of gauge)

Đơn vị yêu cầu/ Client	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội		
Công trình/ Construction	\		
Loại kích/ Jack model	KN500-200	Thông số kỹ thuật kích/ Jack specifications	
		Lực max/ Maximum force	500 Ton
		Áp suất max/ Maximum pressure	\
		Hành trình max/ Max stroke	200 mm
Số kích/ Jack s/n	31009062	Đồng hồ/ Gauge s/n	(0-100)MPa
Ngày nhận/ Received date	09/01/2026	Ngày thí nghiệm/ Test date	09/01/2026
Tiêu chuẩn thí nghiệm/ Standards		TCVGT 6:2005	
Thiết bị thí nghiệm/ Instrument for test		CYL10000	
Số phiếu yêu cầu/ Request No		09012613/TN	

Kết quả thí nghiệm:

Áp suất trên đồng hồ (MPa)	0	10	20	30	40	50	60	63	\	\
Lực nâng thực tế (kN)	0,0	760,0	1524,3	2303,7	3103,0	3908,7	4714,7	5004,0	\	\

Bảng tra lực nâng của kích:

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Ghi chú/ Note
0	0,0	76,0	152,0	228,0	304,0	380,0	456,0	532,0	608,0	684,0	Áp suất bảng tra có đơn vị là: (MPa)
10	760,0	836,4	912,9	989,3	1065,7	1142,2	1218,6	1295,0	1371,5	1447,9	
20	1524,3	1602,3	1680,2	1758,1	1836,1	1914,0	1991,9	2069,9	2147,8	2225,7	
30	2303,7	2383,6	2463,5	2543,5	2623,4	2703,3	2783,3	2863,2	2943,1	3023,1	
40	3103,0	3183,6	3264,1	3344,7	3425,3	3505,8	3586,4	3667,0	3747,5	3828,1	
50	3908,7	3989,3	4069,9	4150,5	4231,1	4311,7	4392,3	4472,9	4553,5	4634,1	
60	4714,7	4811,1	4907,6	5004,0	\	\	\	\	\	\	Lực nâng bảng tra có đơn vị là: (kN)
70	\	\	\	\	\	\	\	\	\	\	

Kết luận/ Conclusion: Kích kiểm tra làm việc bình thường, đạt yêu cầu kiểm tra

Có giá trị đến ngày 09/01/2027 (Valid untill 09/01/2027) (*)

TVGS/
Consultant

Người kiểm tra
Tested by

Người soát xét
Checked by

Phòng thí nghiệm
Laboratory

Viện Chuyên ngành
Cơ khí Tự động hóa Đo lường
IMAM

Chủ đầu tư/
Owner

Nhà thầu/
Contractor

Hoàng Ngọc Tú

Phạm Đình Nam

TP. Đinh Trọng Thân



(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc bảo quản và sử dụng

BM/03/03

Lần ban hành: 3.00

Ngày ban hành: 01.08.19



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA ĐO LƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT TƯ THIẾT BỊ CẦU ĐƯỜNG QUỐC GIA

Địa chỉ: Số 1252, Đường Láng - Phường Láng - Hà Nội
 Tel: 024.37664248/ Fax: 024.37663942/ Hotline: 0989.144.450/ Email: vilas276@gmail.com

Số: 09012613 /BC-KN10

Hà Nội, ngày 09/01/2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
(Report of test results)

LỰC NÂNG YÊU CẦU THEO CHỈ SỐ ĐỒNG HỒ ÁP LỰC
(Required force for reading of gauge)

Đơn vị yêu cầu/ Client	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội		
Công trình/ Construction	\		
Loại kích/ Jack model	KN500-200	Thông số kỹ thuật kích/ Jack specifications	
		Lực max/ Maximum force	500 Ton
		Áp suất max/ Maximum pressure	\
		Hành trình max/ Max stroke	200 mm
Số kích/ Jack s/n	31005068	Đồng hồ/ Gauge s/n	(0-100)MPa
Ngày nhận/ Received date	09/01/2026	Ngày thí nghiệm/ Test date	09/01/2026
Tiêu chuẩn thí nghiệm/ Standards		TCVGT 6:2005	
Thiết bị thí nghiệm/ Instrument for test		CYL10000	
Số phiếu yêu cầu/ Request No		09012613/TN	

Kết quả thí nghiệm:

Áp suất trên đồng hồ (MPa)	0	10	20	30	40	50	60	63	\	\
Lực nâng thực tế (kN)	0,0	757,7	1527,3	2302,7	3099,3	3911,7	4715,7	5004,0	\	\

Bảng tra lực nâng của kích:

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Ghi chú/ Note
0	0,0	75,8	151,5	227,3	303,1	378,8	454,6	530,4	606,1	681,9	Áp suất bảng tra có đơn vị là: (MPa) Lực nâng bảng tra có đơn vị là: (kN)
10	757,7	834,6	911,6	988,6	1065,5	1142,5	1219,5	1296,4	1373,4	1450,4	
20	1527,3	1604,9	1682,4	1759,9	1837,5	1915,0	1992,5	2070,1	2147,6	2225,1	
30	2302,7	2382,3	2462,0	2541,7	2621,3	2701,0	2780,7	2860,3	2940,0	3019,7	
40	3099,3	3180,6	3261,8	3343,0	3424,3	3505,5	3586,7	3668,0	3749,2	3830,4	
50	3911,7	3992,1	4072,5	4152,9	4233,3	4313,7	4394,1	4474,5	4554,9	4635,3	
60	4715,7	4811,8	4907,9	5004,0	\	\	\	\	\	\	
70	\	\	\	\	\	\	\	\	\	\	

Kết luận/ Conclusion: Kích kiểm tra làm việc bình thường, đạt yêu cầu kiểm tra

Có giá trị đến ngày 09/01/2027 (Valid untill 09/01/2027) (*)

TVGS/
Consultant

Người kiểm tra
Tested by

Người soát xét
Checked by

Phòng thí nghiệm
Laboratory

Chủ đầu tư/
Owner

Nhà thầu/
Contractor

Hoàng Ngọc Phú

Phạm Đình Nam

TP. Đinh Trọng Thân

Viện Chuyên ngành
Cơ khí Tự động hóa Đo lường



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hùng

(*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc bảo quản và sử dụng

BM/03/03

Lần ban hành: 3.00

Ngày ban hành: 01.08.19



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG (ĐK 381)

(Measurement Equipment Business J.S.C)

TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG MEB

(MEB Metrology Center)

Địa chỉ (Add.): Tầng 2, Số 37 Nguyễn Sơn, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, TP. Hà Nội

Điện thoại (Tel.): 024-35116868

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration certificate)

Số (N°): **MEB25.1842**

Tên đối tượng (Object) : **Đồng hồ so (Indicator)**

Kiểu (Type) : 3062A-19 Số (Serial No) : YSX832

Cơ sở sản xuất (Manufacturer) : Mitutoyo

Đặc trưng kỹ thuật (Specification)

Phạm vi đo (Range) : (0 - 100) mm

Độ phân giải (Resolution) : 0,01 mm

Cơ sở sử dụng (Customer): CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

Địa chỉ (Address) : Số 36 Nguyễn Hồng, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Phương pháp thực hiện (Method of calibration) : : MEB-PP-001-17

Chuẩn được sử dụng (Standards used)

Kiểu (Code/Model) : 170-322E/I-Checker

Tên chuẩn (Name) : Máy kiểm đồng hồ so

Số (Serial No) : 109651512

U (Expanded uncertainty) : 0,5 μ m

Chuẩn được liên kết tới Viện đo lường Việt Nam (Standards are traceable to the VMI)

Kết quả (Results) : Xem trang sau (Seeing in the next page)

Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended) 31/10/2026

Hà Nội, ngày (date) 30 tháng (month) 10 năm (year) 2025

(Date of issue)



Nguyễn Minh Vương



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Trường

Trang: 1/2
(No of paper)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP kinh doanh thiết bị đo lường
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of MEB)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số (attached to certificate N^o) :

MEB25.1842

Vị trí kiểm (Meas. Pos) (mm)	0	0,1	0,2	0,3	0,4	0,5	0,6	0,7
Sai số (Error) (μ m)	0	-0,5	0,1	1,6	4,1	3,6	3,1	3,2
Vị trí kiểm (Meas. Pos) (mm)	0,8	0,9	1	10	20	30	50	100
Sai số (Error) (μ m)	2,2	1,2	3,3	4,8	5,3	4,8	4,8	3,9

- Độ hồi sai (Hysteresis) : 4,0 μ m
- Độ lặp lại (Repeatability) : 1,0 μ m
- Độ không đảm bảo đo mở rộng (Expanded uncertainty) :

$$U = (5,9 + 3,0 L) \mu\text{m} \quad [L]: \text{m}$$

với hệ số phủ k = 2, tương ứng với mức tin cậy khoảng 95%

(with coverage factor k=2, correspondig to a 95% confidence level)

- Nơi tiến hành hiệu chuẩn (Calibrated at) : Trung tâm đo lường MEB (MEB Metrology Center)
- Môi trường hiệu chuẩn (Environmental conditions for calibration) :
 - Nhiệt độ (Temperature) : $(20 \pm 2) ^\circ\text{C}$
 - Độ ẩm (Relative humidity) : $(50 \pm 10) \% \text{RH}$

Người hiệu chuẩn

(Calibrated by)



Nguyễn Tiến Anh

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

(This measuring instrument is not used for quantifying goods or services in trade, payment, ensuring safety, protecting public health, protecting the environment, or in inspection, investigation, judicial expertise, and other official activities.)

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2. (This measuring instrument is not used directly for the calibration of group 2 measuring instruments)



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG (ĐK 381)

(Measurement Equipment Business J.S.C)

TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG MEB

(MEB Metrology Center)

Địa chỉ (Add.): Tầng 2, Số 37 Nguyễn Sơn, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, TP. Hà Nội

Điện thoại (Tel.): 024-35116868

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration certificate)

Số (N°): **MEB25.1840**

Tên đối tượng (Object) : **Đồng hồ so (Indicator)**

Kiểu (Type) : **3062A-19** Số (Serial No) : **ZTJ282**

Cơ sở sản xuất (Manufacturer) : **Mitutoyo**

Đặc trưng kỹ thuật (Specification)

Phạm vi đo (Range) : **(0 - 100) mm**

Độ phân giải (Resolution) : **0,01 mm**

Cơ sở sử dụng (Customer): **CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI**

Địa chỉ (Address) : **Số 36 Nguyễn Hồng, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Phương pháp thực hiện (Method of calibration) : : **MEB-PP-001-17**

Chuẩn được sử dụng (Standards used)

Kiểu (Code/Model) : **170-322E/I-Checker**

Tên chuẩn (Name) : **Máy kiểm đồng hồ so**

Số (Serial No) : **109651512**

U (Expanded uncertainty) : **0,5 μ m**

Chuẩn được liên kết tới Viện đo lường Việt Nam (Standards are traceable to the VMI)

Kết quả (Results) : **Xem trang sau (Seeing in the next page)**

Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended) **31/10/2026**

Hà Nội, ngày (date) **30** tháng (month) **10** năm (year) **2025**

(Date of issue)



Nguyễn Minh Vương



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Trường

Trang: 1/2
(No of paper)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP kinh doanh thiết bị đo lường
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of MEB)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số (attached to certificate N°) :

MEB25.1840

Vị trí kiểm (Meas. Pos) (mm)	0	0,1	0,2	0,3	0,4	0,5	0,6	0,7
Sai số (Error) (μ m)	0	3,0	1,6	-0,4	-1,4	-0,4	0,6	1,7
Vị trí kiểm (Meas. Pos) (mm)	0,8	0,9	1	10	20	30	50	100
Sai số (Error) (μ m)	-1,9	-3,9	-4,3	-1,8	-1,8	-2,8	-3,3	-17,3

- Độ hồi sai (Hysteresis) : 1,6 μ m
- Độ lặp lại (Repeatability) : 0,6 μ m
- Độ không đảm bảo đo mở rộng (Expanded uncertainty) :

$$U = (5,8 + 3,0 L) \mu\text{m} \quad [L]: \text{m}$$

với hệ số phủ k = 2, tương ứng với mức tin cậy khoảng 95%

(with coverage factor k=2, corresponding to a 95% confidence level)

- Nơi tiến hành hiệu chuẩn (Calibrated at) : Trung tâm đo lường MEB (MEB Metrology Center)
- Môi trường hiệu chuẩn (Environmental conditions for calibration) :
 - Nhiệt độ (Temperature) : $(20 \pm 2) ^\circ\text{C}$
 - Độ ẩm (Relative humidity) : $(50 \pm 10) \% \text{RH}$

Người hiệu chuẩn
(Calibrated by)

Nguyễn Tiến Anh

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
(This measuring instrument is not used for quantifying goods or services in trade, payment, ensuring safety, protecting public health, protecting the environment, or in inspection, investigation, judicial expertise, and other official activities.)

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2. (This measuring instrument is not used directly for the calibration of group 2 measuring instruments)



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG (ĐK 381)

(Measurement Equipment Business J.S.C)

TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG MEB

(MEB Metrology Center)

Địa chỉ (Add.): Tầng 2, Số 37 Nguyễn Sơn, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, TP. Hà Nội

Điện thoại (Tel.): 024-35116868

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration certificate)

Số (N°): **MEB25.1843**

Tên đối tượng (Object) : **Đồng hồ so (Indicator)**

Kiểu (Type) : **3062A-19** Số (Serial No) : **ZTJ283**

Cơ sở sản xuất (Manufacturer) : **Mitutoyo**

Đặc trưng kỹ thuật (Specification)

Phạm vi đo (Range) : **(0 - 100) mm**

Độ phân giải (Resolution) : **0,01 mm**

Cơ sở sử dụng (Customer): **CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI**

Địa chỉ (Address) : **Số 36 Nguyễn Hồng, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Phương pháp thực hiện (Method of calibration) : : **MEB-PP-001-17**

Chuẩn được sử dụng (Standards used)

Kiểu (Code/Model) : **170-322E/I-Checker**

Tên chuẩn (Name) : **Máy kiểm đồng hồ so**

Số (Serial No) : **109651512**

U (Expanded uncertainty) : **0,5 μ m**

Chuẩn được liên kết tới Viện đo lường Việt Nam (Standards are traceable to the VMI)

Kết quả (Results) : **Xem trang sau (Seeing in the next page)**

Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended) **31/10/2026**

Hà Nội, ngày (date) **30** tháng (month) **10** năm (year) **2025**

(Date of issue)



Nguyễn Minh Vương



Nguyễn Văn Trường

Trang: 1/2
(No of paper)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP kinh doanh thiết bị đo lường
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of MEB)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số (attached to certificate N°) :

MEB25.1843

Vị trí kiểm (Meas. Pos) (mm)	0	0,1	0,2	0,3	0,4	0,5	0,6	0,7
Sai số (Error) (μm)	0	-0,1	-1,1	-2,1	-2,6	-3,0	-1,0	1,0
Vị trí kiểm (Meas. Pos) (mm)	0,8	0,9	1	10	20	30	50	100
Sai số (Error) (μm)	-1,9	-3,4	-6,4	-2,8	-1,8	-7,3	-6,8	-12,2

- Độ hồi sai (Hysteresis) : 3,1 μm
- Độ lặp lại (Repeatability) : 1,5 μm
- Độ không đảm bảo đo mở rộng (Expanded uncertainty) :

$$U = (5,9 + 3,0 L) \mu\text{m} \quad [L]: \text{m}$$

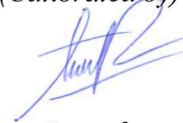
với hệ số phủ $k = 2$, tương ứng với mức tin cậy khoảng 95%

(with coverage factor $k=2$, correspondig to a 95% confidence level)

- Nơi tiến hành hiệu chuẩn (Calibrated at) : Trung tâm đo lường MEB (MEB Metrology Center)
- Môi trường hiệu chuẩn (Environmental conditions for calibration) :
 - Nhiệt độ (Temperature) : $(20 \pm 2) ^\circ\text{C}$
 - Độ ẩm (Relative humidity) : $(50 \pm 10) \% \text{RH}$

Người hiệu chuẩn

(Calibrated by)



Nguyễn Tiến Anh

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

(This measuring instrument is not used for quantifying goods or services in trade, payment, ensuring safety, protecting public health, protecting the environment, or in inspection, investigation, judicial expertise, and other official activities.)

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2. (This measuring instrument is not used directly for the calibration of group 2 measuring instruments)



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG (ĐK 381)

(Measurement Equipment Business J.S.C)

TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG MEB

(MEB Metrology Center)

Địa chỉ (Add.): Tầng 2, Số 37 Nguyễn Sơn, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, TP. Hà Nội

Điện thoại (Tel.): 024-35116868

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration certificate)

Số (N°): **MEB25.1837**

Tên đối tượng (Object) : **Đồng hồ so (Indicator)**

Kiểu (Type) : 3062A-19 Số (Serial No) : BUNF44

Cơ sở sản xuất (Manufacturer) : Mitutoyo

Đặc trưng kỹ thuật (Specification)

Phạm vi đo (Range) : (0 - 100) mm

Độ phân giải (Resolution) : 0,01 mm

Cơ sở sử dụng (Customer): CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

Địa chỉ (Address) : Số 36 Nguyễn Hồng, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Phương pháp thực hiện (Method of calibration) : MEB-PP-001-17

Chuẩn được sử dụng (Standards used)

Kiểu (Code/Model) : 170-322E/I-Checker

Tên chuẩn (Name) : Máy kiểm đồng hồ so

Số (Serial No) : 109651512

U (Expanded uncertainty) : 0,5 μ m

Chuẩn được liên kết tới Viện đo lường Việt Nam (Standards are traceable to the VMI)

Kết quả (Results) : Xem trang sau (Seeing in the next page)

Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended) 31/10/2026

Hà Nội, ngày (date) 30 tháng (month) 10 năm (year) 2025

(Date of issue)



Nguyễn Minh Vương



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Trường

Trang: 1/2
(No of paper)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP kinh doanh thiết bị đo lường
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of MEB)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số (attached to certificate N°) :

MEB25.1837

Vị trí kiểm (Meas. Pos) (mm)	0	0,1	0,2	0,3	0,4	0,5	0,6	0,7
Sai số (Error) (μm)	0	0,5	1,5	1,1	1,1	-0,8	-0,8	-0,3
Vị trí kiểm (Meas. Pos) (mm)	0,8	0,9	1	10	20	30	50	100
Sai số (Error) (μm)	2,7	0,8	1,3	-1,2	-1,7	-3,7	-8,7	-16,1

- Độ hồi sai (Hysteresis) : 2,4 μm
- Độ lặp lại (Repeatability) : 0,9 μm
- Độ không đảm bảo đo mở rộng (Expanded uncertainty) :

$$U = (5,9 + 3,0 L) \mu\text{m} \quad [L]: \text{m}$$

với hệ số phủ $k = 2$, tương ứng với mức tin cậy khoảng 95%

(with coverage factor $k=2$, corresponding to a 95% confidence level)

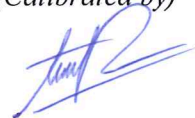
- Nơi tiến hành hiệu chuẩn (Calibrated at) : Trung tâm đo lường MEB (MEB Metrology Center)

- Môi trường hiệu chuẩn (Environmental conditions for calibration) :

- Nhiệt độ (Temperature) : $(20 \pm 2) ^\circ\text{C}$
- Độ ẩm (Relative humidity) : $(50 \pm 10) \% \text{RH}$

Người hiệu chuẩn

(Calibrated by)



Nguyễn Tiến Anh

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

(This measuring instrument is not used for quantifying goods or services in trade, payment, ensuring safety, protecting public health, protecting the environment, or in inspection, investigation, judicial expertise, and other official activities.)

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2. (This measuring instrument is not used directly for the calibration of group 2 measuring instruments)



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG (ĐK 381)

(Measurement Equipment Business J.S.C)

TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG MEB

(MEB Metrology Center)

Địa chỉ (Add.): Tầng 2, Số 37 Nguyễn Sơn, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, TP. Hà Nội

Điện thoại (Tel.): 024-35116868

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration certificate)

Số (N°): **MEB25.1836**

Tên đối tượng (Object) : **Đồng hồ so (Indicator)**

Kiểu (Type) : 3062A-19 Số (Serial No) : ZRK019

Cơ sở sản xuất (Manufacturer) : Mitutoyo

Đặc trưng kỹ thuật (Specification)

Phạm vi đo (Range) : (0 - 100) mm

Độ phân giải (Resolution) : 0,01 mm

Cơ sở sử dụng (Customer): CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÀ NỘI

Địa chỉ (Address) : Số 36 Nguyễn Hồng, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Phương pháp thực hiện (Method of calibration) : MEB-PP-001-17

Chuẩn được sử dụng (Standards used)

Kiểu (Code/Model) : 170-322E/I-Checker

Tên chuẩn (Name) : Máy kiểm đồng hồ so

Số (Serial No) : 109651512

U (Expanded uncertainty) : 0,5 μ m

Chuẩn được liên kết tới Viện đo lường Việt Nam (Standards are traceable to the VMI)

Kết quả (Results) : Xem trang sau (Seeing in the next page)

Ngày hiệu chuẩn khuyến nghị (Recalibration recommended) 31/10/2026

Hà Nội, ngày (date) 30 tháng (month) 10 năm (year) 2025

(Date of issue)



Nguyễn Minh Vương



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Trường

Trang: 1/2
(No of paper)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP kinh doanh thiết bị đo lường
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of MEB)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số (attached to certificate N°) :

MEB25.1836

Vị trí kiểm (Meas. Pos) (mm)	0	0,1	0,2	0,3	0,4	0,5	0,6	0,7
Sai số (Error) (μ m)	0	0,5	0,5	0,0	-2,0	-1,9	-2,9	-1,4
Vị trí kiểm (Meas. Pos) (mm)	0,8	0,9	1	10	20	30	50	100
Sai số (Error) (μ m)	-2,0	-3,0	-4,0	1,1	1,5	1,6	-2,0	-14,5

- Độ hồi sai (Hysteresis) : 3,3 μ m
- Độ lặp lại (Repeatability) : 1,1 μ m
- Độ không đảm bảo đo mở rộng (Expanded uncertainty) :

$$U = (5,9 + 3,0 L) \mu\text{m} \quad [L]: \text{m}$$

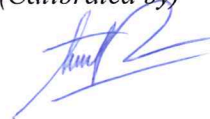
với hệ số phủ $k = 2$, tương ứng với mức tin cậy khoảng 95%

(with coverage factor $k=2$, corresponding to a 95% confidence level)

- Nơi tiến hành hiệu chuẩn (Calibrated at) : Trung tâm đo lường MEB (MEB Metrology Center)
- Môi trường hiệu chuẩn (Environmental conditions for calibration) :

- Nhiệt độ (Temperature) : $(20 \pm 2) ^\circ\text{C}$
- Độ ẩm (Relative humidity) : $(50 \pm 10) \% \text{RH}$

Người hiệu chuẩn
(Calibrated by)


Nguyễn Tiến Anh

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
(This measuring instrument is not used for quantifying goods or services in trade, payment, ensuring safety, protecting public health, protecting the environment, or in inspection, investigation, judicial expertise, and other official activities.)

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2. (This measuring instrument is not used directly for the calibration of group 2 measuring instruments)



CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số: 231025011/CNHC

Phương tiện đo/ Object :	Đồng hồ áp suất: (0-1000) kG/cm ²
Số/ Number :	N5892
Kiểu/ Type :	Lò xo
Xuất xứ/ Origin :	Nga
Đặc trưng kỹ thuật/ Technical Specifications :	Độ phân giải nhỏ nhất: 10,0 kG/cm ² Cấp chính xác: -
Khách hàng/ Customer :	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội
Phương pháp thực hiện/ In accordance with :	ĐLVN 76:2001
Chuẩn được sử dụng/ Standards used :	Thiết bị kiểm tra đồng hồ áp suất: FDPI 6025
Liên kết chuẩn/ Traceability :	VIỆN ĐO LƯỜNG VIỆT NAM VIET NAM METROLOGY INSTITUTE
Kết quả/ Results :	Công thức hiệu chuẩn (Phạm vi đo đến 600bar): $P_t = 0,51393 + 0,99801 * P_s \pm U_{exp}$ (P_t : áp suất thực tế / P_s : áp suất chuẩn) $U_{exp} = 8,474 \text{ kG/cm}^2$ (p = 95%; k = 2) Nhiệt độ: (20±5) °C Độ ẩm tương đối: ≤ 80% RH
Ngày hiệu chuẩn/ Calibration due :	23/10/2025
Ngày hiệu chuẩn tới/ Recalibration due :	23/10/2026
Số phiếu yêu cầu/ Request No:	23102501/TN

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2025
(Date of Certification)

Người kiểm tra
Tested by



Hoàng Ngọc Tuấn

Phòng thí nghiệm
Laboratory



TP. Đình Trọng Thân

Viện Chuyên ngành
Cơ khí Tự động hóa Đo lường



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hùng



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA ĐO LƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT TƯ THIẾT BỊ CẦU ĐƯỜNG QUỐC GIA

Địa chỉ: Số 1252, Đường Láng - Đống Đa - Hà Nội
Tel: 024.37664248/ Fax: 024.37663942/ Hotline: 0989.144.450/ Email: vilas276@gmail.com

CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số: 171025055/CNHC

Phương tiện đo/ Object :	Đồng hồ áp suất: (0-600) kG/cm ²
Số/ Number :	N7668
Kiểu/ Type :	Lò xo
Xuất xứ/ Origin :	Nga
Đặc trưng kỹ thuật/ Technical Specifications :	Độ phân giải nhỏ nhất: 2,4 kG/cm ² Cấp chính xác: 0,4
Khách hàng/ Customer :	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội
Phương pháp thực hiện/ In accordance with :	ĐLVN 76:2001
Chuẩn được sử dụng/ Standards used :	Thiết bị kiểm tra đồng hồ áp suất: FDPI 6025
Liên kết chuẩn/ Traceability :	VIỆN ĐO LƯỜNG VIỆT NAM VIET NAM METROLOGY INSTITUTE
Kết quả/ Results :	Công thức hiệu chuẩn: $P_t = 0,2732 + 0,99833 * P_s \pm U_{exp}$ (P_t : áp suất thực tế / P_s : áp suất chuẩn) $U_{exp} = 2,379 \text{ kG/cm}^2$ (p = 95%; k = 2) Nhiệt độ: (20±5) °C Độ ẩm tương đối: ≤ 80% RH
Ngày hiệu chuẩn/ Calibration due :	17/10/2025
Ngày hiệu chuẩn tới/ Recalibration due :	17/10/2026

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025
(Date of Certification)

Người kiểm tra
Tested by

Hoàng Ngọc Tú

Phòng thí nghiệm
Laboratory

TP. Đình Trọng Thân

Viện Chuyên ngành
Cơ khí Tự động hóa Đo lường
CHUYÊN NGÀNH
CƠ KHÍ
TỰ ĐỘNG HÓA
ĐO LƯỜNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hùng

* Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc bảo quản và sử dụng

BM/19/02



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA ĐO LƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT TƯ THIẾT BỊ CẦU ĐƯỜNG QUỐC GIA

Địa chỉ: Số 1252, Đường Láng - Đống Đa - Hà Nội
Tel: 024.37664248/ Fax: 024.37663942/ Hotline: 0989.144.450/ Email: vilas276@gmail.com

CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số: 171025052/CNHC

Phương tiện đo/ Object :	Đồng hồ áp suất: (0-600) kG/cm ²
Số/ Number :	743212
Kiểu/ Type :	Lò xo
Xuất xứ/ Origin :	Nga
Đặc trưng kỹ thuật/ Technical Specifications :	Độ phân giải nhỏ nhất: 10,0 kG/cm ² Cấp chính xác: 1,5
Khách hàng/ Customer :	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội
Phương pháp thực hiện/ In accordance with :	ĐLVN 76:2001
Chuẩn được sử dụng/ Standards used :	Thiết bị kiểm tra đồng hồ áp: FDPI 6025
Liên kết chuẩn/ Traceability :	VIỆN ĐO LƯỜNG VIỆT NAM VIET NAM METROLOGY INSTITUTE
Kết quả/ Results :	Công thức hiệu chuẩn: $P_t = -0,24262 + 1,00232 * P_s \pm U_{exp}$ (P_t : áp suất thực tế / P_s : áp suất chuẩn) $U_{exp} = 8,369 \text{ kG/cm}^2$ (p = 95%; k = 2) Nhiệt độ: (20±5) °C Độ ẩm tương đối: ≤ 80% RH
Ngày hiệu chuẩn/ Calibration due :	17/10/2025
Ngày hiệu chuẩn tới/ Recalibration due :	17/10/2026

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025
(Date of Certification)

Người kiểm tra
Tested by

Hoàng Ngọc Tú

Phòng thí nghiệm
Laboratory



TP. Đình Trọng Thân



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hùng

* Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc bảo quản và sử dụng

BM/19/02



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA ĐO LƯỜNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT TƯ THIẾT BỊ CẦU ĐƯỜNG QUỐC GIA

Địa chỉ: Số 1252, Đường Láng - Đống Đa - Hà Nội
Tel: 024.37664248/ Fax: 024.37663942/ Hotline: 0989.144.450/ Email: vilas276@gmail.com

CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số: 171025051/CNHC

Phương tiện đo/ Object :	Đồng hồ áp suất: (0-600) kG/cm ²
Số/ Number :	746927
Kiểu/ Type :	Lò xo
Xuất xứ/ Origin :	Nga
Đặc trưng kỹ thuật/ Technical Specifications :	Độ phân giải nhỏ nhất: 10,0 kG/cm ² Cấp chính xác: 1,5
Khách hàng/ Customer :	Công ty CP Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội
Phương pháp thực hiện/ In accordance with :	ĐLVN 76:2001
Chuẩn được sử dụng/ Standards used :	Thiết bị kiểm tra đồng hồ áp suất: FDPI 6025
Liên kết chuẩn/ Traceability :	VIỆN ĐO LƯỜNG VIỆT NAM VIET NAM METROLOGY INSTITUTE
Kết quả/ Results :	Công thức hiệu chuẩn: $P_t = -0,06912 + 1,00085 * P_s \pm U_{exp}$ (P_t : áp suất thực tế / P_s : áp suất chuẩn) $U_{exp} = 8,265 \text{ kG/cm}^2$ (p = 95%; k = 2) Nhiệt độ: (20±5) °C Độ ẩm tương đối: ≤ 80% RH
Ngày hiệu chuẩn/ Calibration due :	17/10/2025
Ngày hiệu chuẩn tới/ Recalibration due :	17/10/2026

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025
(Date of Certification)

Người kiểm tra
Tested by

Hoàng Ngọc Tú

Phòng thí nghiệm
Laboratory

TP. Đình Trọng Thân

Viện Chuyên ngành
Cơ khí Tự động hóa Đo lường

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hùng

* Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc bảo quản và sử dụng

BM/19/02



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO LƯỜNG

(Metrology Advisory Joint Stock Company)

Add: 22A Ngõ 294 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội

Tel: 024 3846 1326 - Email: Tuvandoluong294@gmail.com

**GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT QUẢ ĐO, THỬ NGHIỆM**
(Measurement & Testing Certificate)

Số (№): CN6.M.339.25

Tên đối tượng đo, thử nghiệm (Object): **Tb siêu âm cọc khoan nhồi** (Cross Hole Analyzer)

Kiểu (Type): INSTRUMENTS CSL - 1 Số (Serial №): FD 0806248 MM

Cơ sở sản xuất (Manufacture): OLSON - USA

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification): Theo : ASTM D 6760-14 , TCVN 9395:2012

Phạm vi đo (Range): $(0 \div 100)$ m

Cơ sở sử dụng (Customer): Công ty cổ phần Kiểm định và Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội

Phương pháp thực hiện (In accordance with): M.26 - 2011

Thiết bị siêu âm - Phương pháp đo

Thiết bị hoạt động bình thường

Kết quả (Results): Thiết bị CSL-1 phù hợp để kiểm tra cọc theo tiêu chuẩn :
ASTM D 6760-14 , TCVN 9395:2012

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 25 - 06 - 2026

Ngày 25 tháng 06 năm 2025
(Date of Measurement)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of the calibration Laboratory)

Ngô Hưng Phong

Giám đốc
(Director)



GIÁM ĐỐC
Ngô Việt Hưng

Trang: 1/1
(Nº of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận Kết quả đo có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần Tư Vấn Đo lường
(This Measurement certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Metrology.,Jsc)



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ ĐO LƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

VPGD: Ngõ 95 phố Chùa Bộc - Quận Đống Đa - TP Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT QUẢ ĐO, THỬ NGHIỆM

(Measurement & Testing Certificate)

Số (N°): **250931** /GCN-HNS

Tên đối tượng đo/thử nghiệm (Object): Thiết bị đo biến dạng nhỏ
(Pile Integrity Tester)

Kiểu (Type): PIT Số (Serial N°): 3591C

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): Pile Dynamics INC - USA

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification):

Theo tiêu chuẩn TCVN 9397:2012; ASTM D5882:08

Cơ sở sử dụng (Customer): Công ty cổ phần Kiểm định và kỹ thuật xây dựng Hà Nội

Phương pháp thực hiện (In accordance with): M.27 - 2011

Đo biến dạng nhỏ - Phương pháp đo

Kết quả (Results): - Thiết bị hoạt động bình thường;

- Thiết bị phù hợp để kiểm tra chất lượng cọc

theo tiêu chuẩn : TCVN 9397:2012; ASTM D5882:08

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 05/09/2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2025

Kiểm định viên

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Duy Thanh

TL Giám đốc
Phó Giám đốc



Lê Minh



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ ĐO LƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

VPGD: Ngõ 95 phố Chùa Bộc - Quận Đống Đa - TP Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

(Certificate of verification)

Số (N°): **250656** /GCN-HNS

Tên đối tượng đo/thử nghiệm (Object) : Máy khoan và thí nghiệm SPT

Mã hiệu (Codes) XY-1

Số máy (Serial N°): 6304

Nhà sản xuất (Manufacturer) Trung Quốc

Năm sản xuất (Year of Manufacturer) : -

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification) :

Lực nâng của trục chính: (0 ÷ 25) kN

Cơ sở sử dụng (Customer) : Công ty CP Kiểm định và kỹ thuật xây dựng Hà Nội

Địa chỉ (Address): Số 36 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, TP Hà Nội

Phương pháp thực hiện (In accordance with) : MK.29 - 2014

Máy khoan địa chất - Phương pháp đo

Kết quả (Results) : (Xem kết quả trang sau)

Ngày kiểm định đề nghị (Recommended inspection date) : 18/06/2026

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

Kiểm định viên

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Duy Thanh

TL Giám đốc
Pho Giám đốc



Lê Minh



KẾT QUẢ

I. Các thông số kỹ thuật của máy khoan:

- Chiều sâu khoan tối đa: 150 m
- Chiều sâu khoan trung bình: 100 m
- Đường kính trong lỗ khoan: 150 mm
- Đường kính ống khoan: 42 mm
- Phạm vi góc khoan: 90° - 75°
- Tốc độ trục chính: (140 - 295 - 470 - 790 - 1010) ±5 vòng/phút
- Lực ép trục chính lớn nhất: (15 ± 0,5) kN
- Lực nâng trục chính lớn nhất: (25 ± 0,5) kN
- Kích thước máy (DxRxC): (1433 x 697 x 1247) mm
- Trọng lượng: (420 ± 50) kg
- Bơm nước:
 - + Động cơ Diesel, S195BN Công suất 9.5 kW; tốc độ 2000 vòng/ phút
 - + Áp suất lớn nhất 8,0 MPpa
 - + Lưu lượng lớn nhất 12 l/phút

II. Các thông số kỹ thuật của thiết bị SPT:

- Trọng lượng búa: 63,5 kg
- Chiều cao rơi tự do: 775 mm
- Đường kính ngoài đầu xuyên: 52 mm
- Đường kính trong đầu xuyên: 38,5 mm
- Bề dày lưỡi cắt: 2,5 mm
- Góc vát lưỡi cắt: (16 - 23) °
- Chiều dày mũi xuyên: (25 - 75) mm

Kiểm định viên

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Duy Thanh



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY DỰNG VÀ ĐO LƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

VPGD: Ngõ 95 phố Chùa Bộc - Quận Đống Đa - TP Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT QUẢ ĐO, THỬ NGHIỆM
(Measurement & Testing Certificate)

Số (N°): **250856** /GCN-HNS

Tên đối tượng đo/thử nghiệm (Object): **Thiết bị kiểm tra cọc động**
(Pile Driving Analyzer)

Kiểu (Type): **PDA - PAX**

Số (Serial N°): **1607**

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): **Pile Dynamics INC - USA**

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification):

Theo tiêu chuẩn: **TCVN 11321:2016; ASTM D4945-12**

Cơ sở sử dụng (Customer): **Công ty Cổ phần Kiểm định và kỹ thuật xây dựng Hà Nội**

Phương pháp thực hiện (In accordance with): **M.28 - 2011**

Đo biến dạng lớn - Phương pháp đo

Kết quả (Results): - Thiết bị hoạt động bình thường;

- Thiết bị phù hợp để kiểm tra chất lượng cọc

theo tiêu chuẩn: **TCVN 11321:2016; ASTM D4945-12**

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): **15/08/2026**

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2025

Kiểm định viên

Nguyễn Văn Sơn
Nguyễn Duy Thanh

TL Giám đốc
Phó Giám đốc



Lê Minh